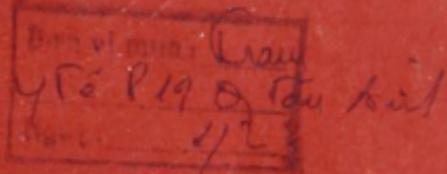


Tìm Sách



nguyễn văn minh

HẢI THƯỢNG lân ông



khai tri

Tim Sich



Tâm Linh



HÀI THƯƠNG LÃN ÔNG

Tim Sich





NGUYỄN VĂN MINH

dịch

SÁCH THUỐC VIỆT NAM
HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

Nhà sách KHAI TRÍ
62, Lê Lợi Saigon

Tim sich





海上懶翁 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

醫宗心領

Luận về dương án Y TÔN TÂM LINH

Toàn bộ 63 quyển, cuốn này là cuốn 61

BÀI TỰA

Của cụ LÊ TRÁC

Ông Vương Thái Bộc nói rằng : Việc làm thầy thuốc không phải chữa bệnh là khó mà là chữa những chứng bệnh khó mới thật là khó. Cho nên trách nhiệm ở người tư mệnh (1) không cứ gì những lúc cheo leo, không nên từ chối những chứng hiềm nghèo, thăm người có bệnh lúc đêm hôm, hay là mưa gió, hoặc gặp những trường hợp khó khăn, bệnh cơ nguy kịch không nên chối từ. Theo đúng lương tâm nhà nghè. Người có bệnh cần đến mời là mình phải đi. Hết đến thăm bệnh là hết sức cứu chữa. Nếu thấy bệnh dễ thì làm, bệnh khó mà bỏ, hay nói khéo đẽ chối từ, sao có thể gọi là thiên chức của thầy lang được. (Làm thầy cứu nhân độ thế).

Ta (lời cụ Lân Ông) vốn dòng Nho gia, gặp thời tao loạn, đâu đây toàn là cảnh tượng chinh chiến mới

(1) Tư mệnh 乞命 Người làm thầy thuốc cũng ví như là người cầm vận mệnh sống hay chết của người ta.



thác tích đem minh ra chốn giang hồ, làm nhà ở dưới núi Hương Sơn nuối mẹ. Cũng không ngờ rằng duyên ưa phạt định làm cho nước mây gấp gõ, gió trăng, cầm thư một gánh, chén rượu cung đàn ràng buộc, tẩm thân thế rồi thành ra bệnh nghiện. Ngày ngày ngao du thơ phú, đêm đêm mài miệt sách đèn. Ôi công danh đã coi như là chẳng tưởng. Xa tránh bụi trần thi phú qui cũng xem tựa phù vân, một mình rong ruổi, chỉ những muôn đem thân ra ngoài sự vật, đề mà học lấy cái học ích thân, hầu cho tròn hiểu thảo mà thôi. Trong lúc nhàn đọc sách không kè rằng nhiều hay ít, cũng có lúc hầu như tử công phu không tiếc, ý muốn đi sâu vào y đạo, quả nhiên trời chiều theo như ý muốn. Đọc sách thuốc ngày thêm say đắm, ý vị ngon lành, không khác gì thịt canh rượu lẽ, lấy việc làm thuốc hầu như là của riêng mình làm bán trước tự trong nhà rồi ra cho đến mọi người làng nước. Lịch duyệt cũng được nhiều phương kinh nghiệm, càng hay càng thấy thú. Bấy giờ rất lấy làm hài lòng vì đã có ý thức giúp đời, dầu vất vả cũng cứ phóng dỗi huyền hồ. Nghĩ cũng tiếc rằng trước đã đề phi mất mấy năm, chuyên ngâm nga không chán, không kè van耕耘, không lấy gì làm khó nhọc.

Gần làng có một hai bệnh nặng, thể chữa chưa xong, cũng chỉ mong làm sao cho họ qua khỏi. Ra công ra sức pháp ngoại bàng cầu, những mong cho giải thoát, rồi về sau cũng cứu vãn được không biết bao nhiêu người khác, nhân tập làm nghiệm án ghi chép ít nhiều thiện chí. Chính mình cũng không biết rằng là bởi mình

đem hết tâm lực mà nên công việc, hay là cũng HẠNH NHI THỜI TRÚNG. Ta vốn xưa nay không bao giờ tự dám lấy ý mình làm phải, mà đem khoe khoang mực thước dạy đời, chỉ biết ghi chép để lại đây một tấm lòng thành, thực, khắc khẽ công phu, đối với sự việc. Vả lại nó, cũng như là tập nghiệm, trước tự một thân một nhà, sau ra ngoài nước. Nếu có kè coi thường đi nữa, thì cũng vì như là một thẻ bối rùa, để cho mọi người chiêm nghiệm đó.

"Tim dich" ✓





醫集大成

Y TẬP ĐẠI THÀNH

LỜI NÓI ĐẦU của dịch giả

Kính thưa quý vị độc giả thân mến,

Nho, Y, Lý, Sở là bốn quan kiện Học-thuyết Cồ Truyền cao kiến trời Đông, người có ý thức xưa nay không ai là không ngưỡng mộ.

Nói ngay về phần Y-học có thể là môn cẩn thiết cho hết thảy mọi người, nên chi Thánh-Hiên đã lập ra phương pháp trị liệu, biết bao sách vở thật là ân huệ giúp ích cho đời, để cho mọi người ai nấy đều được khỏe mạnh sống lâu, thật là vô cùng quý báu.

Nguyên ủy của Đông-y

Y-học bắt đầu từ đời Vua Phục-hy, Vua Thần Nông nếm thuốc, rồi đến Hiên Kỳ Hoàng-dế kinh-nghiệm, công-phu, biết bao nhiêu công trình chě-biển, và khảo-cứu kỹ càng. Dần dần về sau sách vở được mọi người nối tiếp, để cho sáng tỏ vấn-dề,



như những bộ sách THẦN NÔNG BẢN THẢO, những bộ LINH-XU TỐ-VÂN, bộ NẠN KINH NỘI KINH, bộ Y-HỌC NHẬP MÓN của cụ LÝ DUYÊN THƯƠNG HÀN, của cụ TRƯƠNG TRỌNG CÀNH, ÔN BỆNH của cụ LƯU HÀ GIẢN TẠP BỆNH của cụ CHU ĐAN KHẾ. Những bộ ĐỒNG Y BẢO GIÁM do Viện THÁI Y VUA TỐI của nước TRIỀU TIÊN.

Bộ HOÀNG HÁN Y HỌC của người NHẬT BẢN là ĐAN BA NGUYÊN GIẢN LIÊM PHU soạn theo bộ Y-HỌC TRUNG QUỐC. Bộ TRUNG TÂY HỐI THÔNG của ông DƯỜNG TÔNG HẢI, tham khảo cả Đông Tây soạn thành, như HUYẾT CHỨNG THƯƠNG HÀN; CHÚ BỒ hay KIM QUÝ YẾU LƯỢC, bộ TRUNG QUỐC Y HỌC ĐẠI TỰ ĐIỀN, bộ VẠN BỆNH CỔ VĂN. Bộ Y TÔN THUYẾT ƯỚC của HÁN TƯỞNG THI CÁT TRONG PHƯƠNG, bộ TRẦN TU VIÊN, bộ VẠN THỊ PHỤ NHÂN, bộ HỐI XUÂN THỌ THẾ bao nguyên, bộ BÁT TRẬN, bộ Y PHƯƠNG KIM GIÁM, bộ PHÙNG THỊ.

Bộ VIỆT NAM Y HỌC PHƯƠNG CHÂM của cụ NGUYỄN XUÂN DƯƠNG.

Bộ Y HỌC TÙNG THƯ.

Bộ HẢI THƯƠNG LÃN ỐNG (65 quyển) của cụ LÊ TRÁC. Có những loại CHÂU NGỌC CÁCH NGÔN, TAM ĐẮC THẦN PHƯƠNG, Y TÔN TÂM LĨNH thật là quý báu vô cùng, sách nào xem cũng thấy hay, bộ nào đọc cũng thấy quý. Vì có thể được, ước gì dịch ra Việt-văn cả mà phò biến thì quý báu biết là chừng nào, nhưng với tài hèn súc mọn biết làm sao bây giờ.

Như chúng tôi đã trình bày trong bài tựa sách BÍ TRUYỀN



MẠCH-QUYẾT về y lý uyên thâm cao vọng vô cùng, nhưng tóm lại có thè nói được làm thầy thuốc ít nhất cũng phải có 3 phần :

- 1) Làm thầy thuốc phải hiểu biết tính được cho thông.
- 2) Bệnh tình phải hiểu biết trước hết các bệnh thực hư hàn nhiệt bửu lý nội thương ngoại cảm bệnh gì y như đã biết trước hết cả rồi, đến khi gặp trường hợp nào mình cũng quyết đoán được bệnh trạng bệnh cơ cũng như là tên bệnh nữa. Bệnh gì cũng phải thông qua.

3) Muốn rõ ràng bệnh cơ, cần phải xem mạch thì mới chắc chắn. Về phần Được tính và Mạch (2 quyền : BÍ TRUYỀN MẠCH QUYẾT, THÁI TỐ MẠCH QUYẾT chúng tôi đã trình bày rồi.

Nay tiếp đến phần phương pháp trị liệu nữa là dù ba nguyện vọng của chúng tôi.

Kính xin hải nội quân tử, các bậc cao minh ủng hộ cho chúng tôi, như có điều gì sơ xuất xin làm ơn chỉ giáo cho chúng tôi, chúng tôi hết lòng cảm tạ.

Nay hãy xin phép các bậc Tiên Thánh, Đại hiền phù hộ cho cháu con, chúng tôi thành khẩn dốt nát hương lòng hết sức kính cần dịch được ngăn nào hay ngăn ấy, xuất bản dần dần cứ mỗi cuốn chừng năm ba trăm trang. Rất hy vọng rằng sẽ rõ được năm bảy chục cuốn, ngõ hầu toại nguyện được phần nào, mong lâm thay !!

Sau nữa xin đặt tên chung tất cả mọi cuốn là

Y TẬP ĐẠI THÀNH

醫集大成

Trong kính
HẠNH LÂM
NGUYỄN VĂN MINH

Tim dach





TIÊU KHÁT ÁN

消渴案

Một cái án bệnh tiêu khát.

Mùa Đông năm Bính Tý, nhân có việc ta lên kinh đô chơi thăm người bạn thân lại may gặp gỡ họ Trần gọi là Giám Sinh rủ đi chơi lھuyền đêm trăng ở Tây Hồ đề anh em uống rượu ngâm thơ. Ông lại còn nhắc nhở cho ta mang cả đàn cầm đi đề mà cùng nhau xướng họa ngâm nga cho thú nưa. Nhưng lại nhà Giám Sinh thì thấy quang cảnh trong nhà có vẻ lo lắng, hoảng hốt việc gì. Ta đang tự nghĩ thì một thoáng đã thấy Giám Sinh hốt hoảng chạy lai nói rằng : Trời đã chặng cho người theo ý muốn làm ngăn trở anh em phải bỏ dở cuộc cao hứng. Ta ngạc nhiên hỏi ? Bởi duyên cớ chi làm ngăn trở vậy ? Giám Sinh nói : Nhà tôi có thằng cháu trai gần đây mắc bệnh nặng, hầu như là gần chết. Thầy thuốc của nhà chưa không thấy hết, mọi danh sư ở Kinh Thành, cũng đành thúc thủ. Đệ nghe tôn ông học rộng tài cao, theo đúng Kỳ Hoàng Y đạo dám xin bạn vì nhân đạo giúp cho một tay trong lúc nguy nan còn bao giờ dám quên ơn nưa. Ta nói cháu trai của bạn đã có Tôn bà, Tôn Cữu hai ngài đều là tay quốc thủ ở chốn Kinh kỳ Vương phủ, các ngài là bậc Ngự Viện Lương Y, cớ chi còn ngại rằng thảo mộc không hay. Phương chi tôi là người Sơn dã Thô-Công sao lại còn có thể học hỏi theo kịp các ngài một phần hay một tấc. Nhưng cũng xin thưa : Chẳng hay cháu mắc bệnh gì ? Giám Sinh nói : Cháu của đệ bị chứng Thương



hàn vừa mới khỏi lại bị luôn ngộ thực ăn phải thịt bò
 sào, mới ăn chừng mấy miếng với cơm nếp, đến chiều
 bụng đầy to tướng rồi phát nóng phát rét các cu nhà tôi
 đã cho uống bồ trung và gia các vị thuốc tiêu đao uống
 hai tháng thì bệnh trường hết mà nóng lại càng gia
 tăng các cu ngờ rằng có ngoại cảm lại gia thêm hiều
 được, uống rồi ra được chút mồ hôi, bấy giờ thấy nóng
 cũng lui. Đến ngày hôm sau ở lồng ngực hình như có
 một tấm gì to bằng cái đầu, nghĩ nó tựa như cái khố,
 mà lại không phải khố, mà trường cũng không phải
 trường, nóng như lửa đốt, không cho ai mó tay vào gần,
 phiền buồn và khát nước. Bệnh quá ra như thế đã một
 ngày một đêm rồi. Nếu có dũng nhũng thuốc tiêu đao
 khí, thì cũng chẳng dí đến đâu. Cho uống thanh hỏa,
 nóng cũng không lui, đến hôm nay thì nồng nước mặt
 thì đi tái hai lần, dùng Bài-sinh-mạch nấu uống thay nước
 trà, dùng bài lục vị đề bồ thủy, dùng bài bát vị đề dần
 hỏa. Đại tề uống luôn mà chứng nóng, chứng khát cứ
 tro tro không lui, không thấy mảy may tơ hào nào giảm bớt.
 Tinh thần ngày thêm hôn mê, mỏi mệt, xuyên thở dần dần
 nồi lên, mồ hôi trán ra như hạt chàu, dần dần như
 muốn thoát. Một ông Bác với một ông cậu cùng nói các
 thầy lang danh sư đều chịu bó tay, chỉ còn đợi chết. Xin
 bạn làm ơn nghĩ đến chỗ tình bằng hữu, kíp lại nhà
 mà tim cách cứu cho. Ta ngồi nghĩ bụng rằng : Bồ
 thủy cứu hỏa, thứ gì hay thứ gì tốt, nhũng bài cứu
 gốc họ cũng đã làm đủ rồi, mà nhũng phép chữa khát
 họ cũng đã làm qua, không còn sót chỗ hay nào mà



họ không có. Hai ông này gọi là bậc Quốc thủ tướng cũng là danh báu huyền truyền. Sở dĩ ta còn ngờ một chỗ diệu huyền là lồng ngực, trong bụng tựa như khói mà không phải khói, tựa như chứng trưởng mà không phải là trưởng. Ta nghĩ kỹ thấy có chỗ sách nói, Kinh có chép rằng :

LAO QUYÊN THƯƠNG VI BÁT TÚC, ÁM THỰC THƯƠNG VI HỮU DƯ.

勞倦傷爲不足。飲食傷爲有餘。

Phàm những chứng hại về khó nhọc, là những chứng không đủ (vất và thường hay thiếu thốn).

Phàm những chứng bị về ăn uống là phần nhiều hại vì có thừa,

Như thế thì ta phải cẩn cứ ở cái hữu hình, cho nó chính là chứng phát tích, mà những cái vô hình là khí dày. Nếu cứ như thế mà chia ra hư thật mà trị liệu, hoặc có nên chăng ? Vả lại nó ăn thịt bò, vì thịt bò tính nóng, nó có thể phát ra chứng nóng, mà là độc nóng có độc được nữa. Cơm nếp giảo mà dinh chắc ăn nó nhiều khi ủng tắc, khi bể không thông, người lại vừa đau ốm mời khỏi, thi tất nhiên Tỳ Vị chắc không khỏe mạnh, khó vận động tiêu tan dễ được thức ăn, nên mới bị thương. Các thầy lang biết là vừa mời khỏi sợ rằng yếu đuối không dám dâng dịch, cho nó đây lui đi. Sách nội kinh nói rằng :



CỐC KHÍ BẤT HÀNH, THƯỞNG OÀN BẤT THÔNG

菽 气 不 行, 上 腕 不 通.

VỊ KHÍ NHIỆT, NHIỆT KHÍ HUÂN HUNG.

胃 气 热, 热 气 煽 胸.

Nghĩa là bởi vì cốc khí không thông hành đi được, thì trên cổ dạ dày nó cũng không thông, thành ra nó làm cho dạ dày nóng, một khi dạ dày bị nóng quá, thì khí nóng đó nó hun đúc bốc mãi lên lồng ngực, cho nên nó mới làm ra chứng nội nhiệt. Vả lại như trong sách Thương hàn cũng có chép rằng :

CỐP HẠ DỊ CỨU THỦY, TỒN DỊCH CHI CƠ THẬN VI.

急 下 以 救 水, 存 液 之 機 甚 嚢.

Bệnh đến khốc nguy, cấp quá thì phải làm hạ, đề mà cứu lấy thủy. Đó là cái cơ vi gìn giữ, tan dịch rất là huyền diệu đó. Nghĩa là có dám quả quyết, có dám làm như thế không? Thị cái mệnh sống tựa hồ như nó còn có lý. Bấy giờ ta mới nói: Chỗ bằng hữu thân tình tôi rất mong được chia sẻ sự lo lắng của anh em, không lúc nào bằng lúc này, tôi không dám không gia tâm gắng sức, giúp đỡ bà con trong lúc lo âu. Nhưng chỉ sợ rằng mưa rìu qua mắt thơ, chỉ làm vướng bận cho gia đình, thì chẳng hóa ra là mua truyện cười. Giám sinh nói:

Chỗ tình anh em bất tất bạn phải quá khiêm như vậy, bạn giúp tôi được ngàn nào hay ngàn ấy. Rồi bèn



kéo tay ta đến nhà thăm bệnh cho cháu, để còn án mạch trị bệnh ngay cho.

Ta thấy bệnh thể mười phần lang bối (bè bối). Nhưng chỉ được một điều là mạch luồng xích hưu thần, Mạch xung dương vẫn còn ứng thủ, chân tay các ngón còn nóng ôn hòa. Vả lại mình xét chứng tiêu khát gốc bệnh bởi thận nó làm, không biết làm sao các thày lang trước bồ thủy, bồ hỏa mà vẫn không hay, chắc là cội rễ bệnh các thày tìm ra chưa đến nơi đến chốn. Bởi vì các thày chưa dám nghĩ đến phép làm cho nó đãng địch, về sự ăn uống ngộ thực là chính bệnh căn. Lúc ấy ông Câu hỏi ta cho biết ý-kiến, biện luận của tiên sinh ra sao? Ông Bác bèn nói cướp lời. Sự thế đã đến thế này rồi thẳng thẳng hoặc có nhờ âm công tờ ấm, cũng chỉ còn trông bằng sợi tơ thoi. Nay nhân dịp cũng là lòng trời dun dùi đưa hiền nhân lại đây, giúp cho chúng tôi được phần nào tùy ý ngài ban phát, cần gì cậu còn phải nói nhiều lời.

Ta nghĩ bụng bệnh này nhất quyết phải công hạ thì may ra sự sống mới trông mong được phần nào. Nhược bằng ngay bây giờ ta nói rõ ra, sợ bệnh đã gần chết mà lại nữa lo làm thốc nữa phải lo đổi phó nghị luận gay go, thi cũng không khác người cầm hòn đá mà ném xuống giếng, chỉ để cho người ta bắn luận cho có vẻ hay ho, làm ngăn trở cho mình làm việc thôi, bởi mình chỉ vì thực bụng cứu người,



Ta mới nghĩ ra được một kế: đè chặc đứng ngay những lời rèng rang đòi hỏi. Ta bèn nói thắc rằng:

Nếu «Nhà tôi có môn thuốc gia truyền bí quyết thần phuơng, cho đi cân ngay thuốc chế ngay đè còn kịp chữa.

Bài **ĐIỀU VỊ THỪA KHÍ** 調胃承氣 thang làm một tē nấu cần sỏi mấy sấp dā, cho uống nước dầu, chỉ một chốc là bụng kêu lên như sấm, thế mà chứng suyễn thở dā thấy dần dần như bớt.

Ta biết ngay sức thuốc chưa tới mức, cho nên cái thế nghịch nó còn bồn chồn đưa lên, lại cho uống thêm nước nữa, tức là nước thứ hai, một khắc nữa đi tháo chảy ra, chuyền di ra toàn là những thứ coi như thè những thịt bò cơm nếp lلن vẫn ghê hòn, rồi quả nhiên chứng trướng tiêu tan, mà chứng tiêu khát cũng hết.

Ta lại nghĩ lúc này nơi hỏa nguyên chắc là kiệt tuyệt, phải kíp nén hổ thồ, đè mà gìn giữ cái cơ vì sinh phát.

Bèn dùng **Bạch truật** 白朮 1 lạng sao hắc.

Cạn Khương 乾薑 2 đồng cân.

Chích cam thảo 紫甘草 3 đồng cân.

Ngũ vị tử 五味子 5 phần.

Nấu kỹ được cả ba nước pha nước sâm 参 tốt vào cho uống.



Sau khi uống thuốc rồi thi ta cũng hết, ngủ một giấc từ chiều tối cho đến nửa đêm. Ta dặn người nhà không được làm gì kinh động? để nguyên cho nó ngủ.

Đến khi tỉnh ngủ thi đã thấy đòi muôn đòi cơm. Người nhà mừng quá, muôn cho ăn những thứ cơm mềm giẻo. Nhưng ta cầm chỉ không cho ăn và cất nghĩa cho họ biết rằng:

« Phàm những lúc THƯỢNG LÂM trống không, chỉ có thè dần dần trừ tích, vì rằng dạ đã yếu dữ, chỉ có thè cho ăn ít cháo lỏng, ăn dần dần, ăn luôn luôn mỗi lần một ít, một chút, càng giữ được càng hay.

Sau cùng chế phuong trước ba thang đều sung sâm mà uống như trước.

Sau mấy hôm tinh thần đã lại, nhiều bệnh hầu như quên mất hết.

Ta liền dùng bài **BÁT VỊ HOÀN** 八味丸 nhưng giảm bớt **Mẫu đơn bì** 牡丹皮 đi, bỏ giắt **Trạch Tà** 泽泻 già **Ngưu tất** 牛膝 **Ngũ vị** 五味子 vào dùng để làm tiếp tế bồ súc thêm lên, cũng như là Phủ để gia tân (chō xôi thêm cùi) 荸麻加薪 và gia thêm Thô ty tử để bồ tỳ bồ thận dương phần. Nấu kỹ thuốc thang, uống mạnh mấy thang nữa là khỏi hết mọi bệnh.

Lúc bấy giờ ông Cậu, ông Bác đều khen lao cái bài thuốc gia truyền của ta là hiệu nghiệm. Các cụ tán



dương không dứt lời. Có khi các cụ nói như là không tiếc nghìn vàng, chỉ qui được bài thuốc qui.

Ta nói rằng: Ngày xưa tôi chỉ vì người nhà mắc bệnh cần thầy không gặp. Bất đắc dĩ tôi phải đọc sách thuốc, thế rồi tôi biết làm thuốc. Tôi cũng không được học thầy nào. Tôi cũng như mọi người thường chẳng khác chi ai. Cả cái bài thuốc gọi là tồ truyền bí chỉ, chẳng qua là tôi có ý nói đẹp ra thế, để cho mọi người tin thôi.

Người ta học thuốc là học biết đủ mọi câu hay. Nếu chỉ trong cậy ở phương thuốc hay, tất là không đúng với cái vi ý của các đấng hiền xưa nay vẫn khuyên bảo mãi.

Vì thử như ai quả có bài thuốc gia truyền, thì khi gặp mọi thứ bệnh khác nhau thì không có lẽ cái phương ấy hay làm sao được. Nếu cần có phương nào bị truyền mới tốt, thì xưa nay Hiên Viên Kỳ há tất đã có cái kho thần linh, tháng tết lại có nhân đức giúp người, sao không thấy có. Hơn nữa ngày nay mỗi bệnh mỗi khác, làm gì có một phương nào nhất định để làm chủ được đâu.

Bởi vì việc dùng thuốc, tất nhiên bao giờ người giỏi cũng phải phỏng theo cái bệnh đó thôi. Cho nên như tôi cũng vậy. Tôi cũng phỏng theo các bệnh mà lập thành các phương, Nghĩa là tùy ở người làm thuốc phải hoạt bát, chứ có phải



đâu rằng : học lấy cái phương nào hay đấy, gọi là thành phương, rồi gắng gượng chấp hợp làm sao ? cho nó hợp với thiên hình vạn trạng được. Rồi tự nhiên xung là kỳ bí được đâu.

Xong ta bảo người nhà đưa bã thuốc trước dề cho hai cụ xem lại coi đó chẳng phải là thần phương bí quyết gì đâu ? mà chỉ là bài **Điều vị thừa khí thang** đó thôi. Hai ông không khỏi kinh ngạc bèn hỏi ta rằng, chứ vậy cái ý của ông dùng phương ấy là làm sao ? Ta nói :

« — Thưa hai cụ, vì ăn uống mà bị hại đó là cái bệnh thật, mà là cái hưu hình nó ra như thế đó. Bởi vì sau khi cậu ấy đã khỏi bệnh rồi, chân âm nó chưa được bình phục hẳn. Tỷ về dương khí nó cũng chưa được mạnh, mà ăn thịt bò cơm nếp vào, tinh nó hay dinh trệ, vì thế cho nên khi bị dinh trệ thì nhiệt uất ở trung châu, tân dịch bị nóng, chúng làm cho khô cạn mà không lưu tan đến Tỳ. Nghĩa là rồi tỷ nó cũng không chuyền thâu lên phổi được, cho nên mới thành ra cái chứng Tiêu khát. Vả lại chính sách Thương Hán cũng có chép rằng :

« Bệnh nguy cấp quá thì phải công hạ dề mà cứu thủy, gìn giữ tân dịch đấy là linh cơ rất vi diệu ? đó cũng là ngụ ở trong cái ý đó vậy.

Lại như ông Thúc Hòa nói rằng :



« Hư tỳ có thể sẽ thành tiêu trung, 虚瘠或消中 thì dùng bài Điều Vị Thừa Khí Thang mà chữa nó vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Tà khí thịnh thời là chứng thực, trước khi cần kíp thi hãy chữa ngọn, đó cũng là trước hãy dẹp bằng phản loạn đã, rồi sau mới nói đến việc chiêu hồi phủ dụ, Như thế có phải là cái nghĩa dùng công đáy mà là bồ dưỡng cho đáy.

Nếu trường hợp mà thịnh tà chưa điều chỉnh được, tà chưa lui, hoặc là mới hơi lui, mà đã chiêu hồi thế nào được ? Cho nên các đáng Tiên Tiết đã có nhiều chỗ nói rằng : « **Khu tà rời mới phục chính** » 驱邪復正.

Không lẽ tôi dám dùng cái không có gì làm bằng cứ mà coi rẻ nhân mệnh, như cỏ rác được hay sao ? hay là tôi có tính ngông nghênh làm đẽ còn cầu may hay sao ?

Hai ông ngồi nghe rất lấy làm thán phục, tự nhiên khiêm tốn, và khen lao không tiếc lời:

« Người biết dùng thuốc không có kè vị nào qui, vì nào hèn, chỉ cần làm sao dùng cho nó đúng được chỗ của nó là hay. Mặc dầu vị đại hàn hay đại nhiệt đi nữa nó đều có cái hay đẽ giúp ích cho người ta vậy. Rồi các cu bắt cháu chính bị lě vật ra làm lě tạ ơn, và nói rằng cháu được sống sót là nhờ công đức của ông, thật trong đời cháu không bao giờ cháu dám quên ơn cu.

ÂM HƯ ĐẦU THỐNG ÁN

陰虛頭痛案

Một chứng bệnh đàn bà bị âm hư, nhức đầu

Nhân buổi trưa nhàn, ta cùng với các bạn đi du ngoạn trên núi Dương Sơn, ngủ đêm ở Sơn Trang, nhà cụ Lão Y họ Đỗ
梁山

Hôm ấy tinh cờ thấy một người thiếu phụ lại kề bệnh xin thầy lang già bốc thuốc. Cụ lang già nói rằng:

“ — Trước kia ta điều trị thuốc cho bà kề cũng đã hết sức mới tìm được những phương hay, những phương pháp thần hiệu tưởng như thế là bà hết bệnh rồi, không ngờ nay lại còn chưa khỏi, hay là bà đi rước thầy lang khác thuốc giỏi, cho nên lâu nay không thấy bà lại, tưởng bà đã khỏi hết bệnh rồi.

Người đàn bà nói :

“ — Chỉ vốn chứng nhức đầu ấy đến nay vẫn chưa khỏi được chút nào ? Thưa cụ, tôi từ ngày uống thuốc cụ sau đấy ít lâu, cháu có lèn Kinh đờ cầu được thầy lang châm mạch, hốt thuốc, kề trong khoảng thời gian 7, 8 năm, bệnh tinh lúc bớt, lúc tăng, rút cục lại cứ lai rai hoài. Cháu thiết nghĩ uống thuốc cụ tuy không khỏi hẳn, song sự ăn uống cũng thấy tấn tới, khí lực còn thấy dồi dào. Nay chúng tôi đến đây xin cụ làm ơn bốc thuốc cho chúng tôi. Kỳ này lại xin theo thuốc cụ một phen nữa, nhờ cụ già tâm điều trị cho cháu, nhờ hồng phúc và



vận mệnh trời cho, chúng cháu còn chưa đến nỗi nào. May được nhờ ơn cụ cứu giúp cho may ra khỏi mà sống được, cái ơn tái tạo kết cỏ ngầm vành ấy chắc không bao giờ cháu dám quên.

Lúc ấy cụ lang già, hầu như có ý lưỡng lự nói năng hàm hồ, kiều như muốn từ chối. Ta thấy người thiếu phụ ấy hình dung béo tốt, da nốt hồng hào, người có vẻ thịnh ở bên ngoài, mà thiếu thốn bên trong, sắc mặt đỏ tươi, đúng là người âm hư ở dưới, dương phủ kết lên trên. Ta nghe cụ lang già luận chứng nói tựa như cũng có lý, nhưng những ý ấy chỉ như phảng phất bên ngoài, không lấy gì làm đích đáng lắm. Ta nói :

« Tôi vốn là nhà Nho, song cũng hơi biết thuốc ít nhiều, nhân đì chơi núi may được hầu tiếp cu, nơi qui trách, xin phép cụ cho chúng tôi được thừa hưởng thú thanh quang, được trực tiếp tôn nhan, được luận bàn về việc thuốc, thi rất lấy làm hân hạnh. Biết đâu chúng tôi được học hỏi cu, để biết thêm được phần nào?. Vậy cụ làm ơn cho biết nguyên nhân bệnh này làm sao? cụ đã cho uống những thuốc gì rồi chắc đó là những linh đơn thánh tề, mà làm sao bà ta chưa hết bệnh là ý làm sao?

Người thiếu phu nghe thấy ta nói ta cũng biết thuốc, thì mừng quá nói rằng :



« Thật cháu không ngờ được trời ban cho ơn toại nguyện, cháu được gấp bậc cao nhân ở đây, nhà cháu thật có phúc lớn. Đa tạ Hoàng thiên, cháu xin kè ngài nghe, đề xin ngài làm phúc: Năm cháu 18 tuổi cháu đi xuất giá lập gia đình, sinh hạ được một người con, năm cháu 25 tuổi thì chồng cháu mất, năm 26 tuổi thì cháu chịu bệnh này, cho mãi đến ngày nay kè đã 8 năm trời ròng rã. Chứng bệnh của cháu cứ mỗi khi trời mưa giặc, lúc thử thấp, thì mắt tối, tai kêu như diều sáo nhức đầu như búa bồ, Không thể có còn đứng ngồi được nữa, Chỉ còn dùng nước lạnh mà giảm ướt khắp mình mới hơi dễ chịu. Hết đến chiều tối thì bệnh lại bớt.

Từ khi cháu lai kinh tìm thầy thuốc mãi, được ông thầy thuốc nói rằng:

« — Bệnh này là chứng đờm thấp cho uống thuốc tè, thuốc viên có hơn ba tháng cũng chẳng hiệu nghiệm gì cả. Đến nay lại tăng chứng bệnh ở lồng ngực thường hắt nóng, nóng như lửa đốt, những khi bốc nóng thì đầu óc não nùng, muốn thở mà không thở ra được, trong miệng nước rải ứa đầy, nhòe đi không xuể, lúc ấy thì trong mình mệt mỏi è chè, chân tay lười biếng không còn muốn cất nhắc ; Mặt bốc lên nóng như lửa, chân răng đau buốt, lung lay. Phàm những lúc gấp việc gì vất vả một chút, thì nó lại càng làm dữ. Có lúc tiêu tiện thì đi luôn, đại tiện thì táo bón. Năm năm kinh nguyệt không có.



Nay vì duyên may gặp được ngài cao kiến xin ngài rón tay làm phúc, xem mạch và chữa cho.

Bấy giờ ta mới xem mạch, thấy sán bộ đều phù, Đại mạch đi loạn xạ, không thứ tự. Mạch tả xích rất nhỏ, Hữu Xích Huyền cấp, Hữu thốn huyền găng.

Ta biết ngay là chứng bởi tại thủy suy, không kiềm chế nồi hỏa, thành ra thiếu hỏa biến làm nên tráng hỏa, bởi hỏa nó hình khắc kim, cho nên khi nó làm ra uất. Một khi khi nó uất, thì hỏa nó càng đốt và lại người thiếu phu này góa chồng, làm sao không có chỗ không được như ý. Bởi thế cho nên nó sinh ra uất, mà chỉ ngầm ngầm thôi, cái tình uất hận ấy không thể nói ra được.

Phàm những chứng mà tai kêu mắt kém, răng lung lay đều là chứng thận hư rõ ràng. Lại như chứng trong lòng ngực mà hâm hấp nóng đó là chứng bởi hỏa uất ở trong trung tiêu, nó hun đốt bức bách ở nơi. Vì khẩu, cho nên nước miếng chảy ra đầy miệng. Phàm những người nước rãi ra nhiều là Vị hư mà Tỳ cũng hư nữa.

Sách nội Kinh chép rằng: 脾虛不能攝涎.

« Tỳ hư cho nên không giữ được nước rãi » là ý vậy.

Chứng đau nhức như búa bô, đó là chứng âm khuy thủy hạc không có thể nuôi được huyết, nên chỉ một mình hỏa bốc lên. Tà nó đứng ở âm phần, cho nên đến đêm thì bệnh đỡ. Vì răng âm nó được âm giúp

HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

đở : Đó là chứng âm hư, thủy suy, huyết khô, huyết bể chi cực vậy.

Ta quay hỏi cụ Lang già và thưa rằng :

«— Cứ theo chỗ chứng tôi được biết thì chứng gì cũng đều là ÂM HƯ KHÍ UẤT, chẳng hay cao kiến của tiên sinh soi xét thế nào ?

Bấy giờ cụ lang già án mạch lại cười và nói rằng :

«— Hiền Công thật là người cao kiến ngài nói rất đúng và rất hợp như ý chúng tôi. Trước kia lão phu đã cho uống hoặc thuốc thang hoặc thuốc tê cũng duy chỉ dùng bài Tú vật 四物 gia Tri màu 如母 Hoàng bá 黃柏 và bài Xuyên Khung 川芎 Đương qui 當歸 gồm có một hai vị thuộc phong như Té tân 茄京 Cao bàn 薤木 Màn kinh 细辛 Cúc hoa 菊花.

Đại khái những loại như thế, cũng có khi làm thuốc viên, thuốc viên, thuốc tê, thì dùng bài QUI TỲ 醉脾.

Chứng tôi điều trị cũng không có ngoài phương pháp nào hay hơn thế mà không cắt đứt được căn bệnh. Hoặc là bởi sức thuốc chưa tới mức chăng ? Hoặc tôi làm chưa đúng chăng ?

Ta nghĩ thầm : Tuy cụ Lang già thật, nhưng cụ chỉ biết d่าง ngon, mà chưa biết thấu tôi gốc, Cứ như ý ta thì ta phải tìm thấu gốc mà trị. Nhưng cũng nghĩ rằng : Minh làm theo vương đạo sơ chưa kiến hiệu ngay. Mời suy nghĩ được một phương rất hay, để làm kế tranh thủ thời gian đi đã.



Minh ngồi nghĩ thầm. Than ôi! Minh đã mười năm đèn sách vất vả vô cùng, nay nhân cơ hội may ra một phút thành công hoặc có thể áp đảo được kẻ đối thoại, ta mới nói rằng:

« — Kẻ ngu này nhân vui vừa thốt ra nhời nói khoác. Chứ có tài đâu mà dám đánh trống qua cửa nhà sấm, Đệ rất xấu hổ điều đó, xin Đại nhân miễn cho.

Cụ lang già nói rằng:

« — Việc làm thầy thuốc thi lúc nào sẵn lòng giúp người, đó là lương tâm của bậc cứu nhân độ thế, và cũng là chỗ qui của nghề. Sao ngài lại quá khiêm mà từ chối. Chúng tôi muốn nhờ thần thủ của ngài, nhân khi các ngài đi chơi núi, còn việc thuốc men thiếu dù thế nào? chúng tôi xin cùng với ngài cảng dang. Thuốc nhà tôi đã sẵn trong rương. Ngài tác thành nên quả phúc thì lão phu đây cũng nhờ đó mà được thơm láy, chẳng là qui hóa lắm sao? Xin ngài thảo cho đơn thuốc.

Ta nhận thấy cụ lang già có lòng rất tốt có lẽ cũng không cần nghi kỵ làm gì nữa, bèn chọn lấy thuốc.

Thực địa hoàng 地黃 8 lạng

Đương qui 當歸 6 lạng

Xuyên khung 川芎 3 lạng

(tầm đồng tiện mà sao hai lần)



Ngưu tất 十味 2 lạng (dùng sống)

Ngũ vị tử 五味子 1 lạng (đâm qua)

Gồm cả lại thành một tē lớn, dặn người thiếu
phụ : hễ thấy lúc nào hỏa bốc kip đem tē thuốc đó
cho vào 10 bát nước nấu kỹ chỉ còn 5 bát, chia ra
mấy lần uống dần, Nếu cần thì uống luôn luôn.

Sau khi uống nằm nghiêng mà nghỉ trên giường, hạn
trong một ngày một đêm phải uống hết nước đầu và
nước thứ hai. Mỗi lần uống xong một lúc, dùng một
chút cháo loãng để cho nó giúp vị khí.

Người thiếu phụ đem về làm đúng như lời ta dạy
bảo mà uống, Đến ba ngày đã thấy người thiếu phụ
chỉnh bị đem lại đủ thứ lợn gạo, hoa quả lẽ vật rượu
chè và 30 quan tiền lại mà nói rằng :

«— Cháu về theo đúng y như lời cụ dặn nấu
uống. Mỗi lần uống thì cả mình râm rắp như ra mồ
hôi, chỉ ở trên đầu thì mồ hôi ra như mưa. Uống
đến lần sau thì trên đầu nóng chừng như lửa. Uống
đến lần sau thì đầu mát mà mồ hôi hết. Bệnh cũng hết. Lồng
ngực khoan khoái, tinh thần tỉnh táo. Chán những tưởng 8
năm đau khổ mà chỉ trong một lúc, không biết rằng
các bệnh nó chạy nơi đâu mà chúng chóng hết đến
thế.

Cháu được gặp thầy thuốc cao kiến như cụ thật là phúc
đức vô cùng. Tiếc rằng gấp muộn nhưng cũng còn



may. Gia đình cháu vì cháu bệnh hoạn đến nay nghèo nàn, cháu chỉ biết còn trông cậy vào mẹ già, và đứa con thơ. Mẹ con góa bụa, lực bất tòng tâm. Hôm nay gọi là chút lẽ mọn, lòng thành, trông cậy hiền Công rủ lòng thông cảm.

Lúc trước cụ Lang già, thấy ta dùng thuốc mỗi vị phân lạng cách nhau quá, tuy không nói ra mà ta nhận thấy lòng thầy đã cười mũi ta rồi. Đến khi thấy hiệu nghiệm như thần, khỏi sao cụ chẳng ngạc nhiên mới gạn hỏi ta rằng :

«— Lão phu ba đời làm thuốc, từ đời ông cha sách vở dề lại không còn thiếu gì, thật chưa được nghe thấy phương pháp như của Hiền Công bao giờ. Vậy thi Hiền Công quả là bậc kỳ tài, hoặc là có một bí quyết phương hay thuật lạ chi chăng ?

Ta nói rằng không,

Việc làm thầy thuốc không thể chấp phương mà phải nói rằng **Y già ý già** 痘者愈也. Vả lại những phương thuốc này nọ chẳng qua là nhận bệnh mà lập phương. Ví dụ cũng như thế cờ, tùy ở nước đi mà biến hóa, chứ có biết đâu mà tính trước hết được.

Như vừa rồi tôi thấy thiếu phụ chân âm khuy tốn khánh kiệt, chỉ có một mình hư hỏa nó bốc lên, cho nên tôi phải lấy Thục Địa làm đầu làm quân, dùng nó để mà bồ cho thận thủy. Lấy Dương qui làm thần, dùng nó để cho nó tiêu hành Tỳ Kinh Khi, mà bồ gan huyết



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

31

Lấy Xuyên Khung, dùng nó để khai âm uất, cầm đồng tiện mà sao, là có ý để giáng hư hỏa.

Lấy ngưu tất làm sứ là có ý để cho nó dẫn hỏa đi trả xuống cho nhanh. Nó lại cùng với Ngũ vị tử thu liêm và ức thúc khí về, để thu tàng lấy nguyên khí.

Sách nội Kinh nói rằng :

« Hỏa tức là khí hễ khi giáng thì hỏa cũng giáng xuống. Cho nên người khéo xử dụng việc giáng hỏa là ở chỗ phải làm thế nào, để nén khí xuống trước đã, Đó là chỗ theo bệnh mà lập phương, chứ đâu có phải là chỉ biết theo cỗ phương đã lập thành mà bắt uốn theo cỗ phương đã lập thành mà bắt uốn theo với những chứng bệnh ngày nay nó đã biến chuyen khác rồi được ru ?

Cụ lang già thở dài mà nói rằng : Ông quả thật là người siêu phàm, người thường đâu có dễ sánh kịp.

Ta nói : « — Tê thuốc này sở dĩ tôi có ý là chiết bớt chỗ cang thòi, chứ chẳng phải là bài uống mãi được. Trước khi từ giã nơi đây tôi có ý định làm cho thị vừa thuốc thang, vừa thuốc viên. Hai tê nữa nhờ tiên sinh chế cho thị uống về sau, cho trọn tấm lòng giúp người của tôi. Còn những lẽ vật của thị, vì lòng biết ơn mà đem đến đây tạ lỗi, thì tôi xin để kính biếu cụ, xin cụ nhận cho, để cụ sang sô vào tủ thuốc.



Phần tôi lại đi chơi núi. Nhân lúc cao hứng ta buột miệng ngâm rằng :

• Hai vai nứa gánh yên hè,
Túi thơ bầu rượu khè khà giò trăng,
Đất trời như có thấu chặng ?
• Lúc nào cũng sẵn hăng tâm giúp người

Hôm nay vui vẻ quá trời, xin chén say một bùa là đủ rồi.

Lão y nhất định khước từ không nhận. Bất đắc dĩ ta chia ra giáp át rồi đi.

Tiện đây xin ghi bài thuốc uống túc là bài DƯƠNG MINH THANG bỏ **trần bì** 陳皮 bởi Ngũ vị tử 五味子 **Sinh địa hoàng** 生地黃 thay thế cho **thục địa**. 熟地

Bài thuốc viễn túc là bài **LỤC VỊ HOÀN** 六味丸
gia **Đương qui** 當歸, **Bạch thược** 白芍 **Nhục quế** 肉桂
Ngũ vị tử. 五味子.

ĐẠI ĐỀ VIỆC LÀM THẦY THUỐC CẦN PHẢI THÔNG BIẾN DÙNG THUỐC KHÔNG PHẢI CÚ KHỦ KHU GIỮ LẤY CỎ PHƯƠNG ĐƯỢC, CHO NÊN MỚI NÓI RẰNG CHÒ ĐÁNG PHẠM BẤT ĐẮC DĨ MÀ PHẢI PHẠM, THÌ CŨNG TỰA HỒ NHƯ LÀ KHÔNG PHẠM.

NHÂM THẦN HOẮC LOẠN ÁN

妊娠霍亂案

Một án bệnh khi ta còn làm ở Vĩnh-Dinh.

Trong bản doanh có người Tỷ thuộc tên là **Mân Tó Bá** 麻素伯, vợ ở nhà đã có mang 8 tháng. Nhân ăn cua bè, đến chiều đau bụng dữ quá, chân tay lạnh toát, chỉ có ở trong bụng thì lại nóng như lửa, luôn luôn chực mửa cứ há miệng ra như muốn thở mà không thở ra được.

Trong thai đau như giốc tiết, chống lên ngực lên hông, mà ở bên dưới rốn, thì hình như là đói, vòng lưng như thắt chắc vì đau, có khi bụng đau như dao cắt, dùi đâm. Đứng hay ngồi phải dựa vào người khác mới nỗi. Người chồng vội vàng cáo cấp với ta. Đến khi ta lại xem mạch thì lưỡi đã cuộn rút lại rồi. Môi đã thâm đen, mắt tròn ngược, không nhảm lại được nữa, miệng lại nói nhảm.

Ta lại xem thấy 6 bộ mạch **Trầm Vi** 沉微, chỉ có điều đáng mừng là khi ta xem mạch **Thái Khê** 太谿 thấy có thần, mạch **Sung Dương** 冲陽 thì cũng còn có hiệu lực.

Ta nghĩ bụng: Đau thì tại bởi không thông Đường lối không thông hành đi được, đó là âm dương trắc trở, cho nên lục mạch Trầm Phục, chân tay lạnh toát. Đó là chứng nóng lầm mà chứng quyết thì cũng dữ quá, Miệng há hốc, muốn thở mà lại không thở ra



được, đó là bởi hỏa nghịch thượng sung, và tài thực tích làm ra chứng uất trướng ở trong tiêu, cho nên thai nguyên nồi lên, mà tức xóc chống lên ngực, vòng lưng đau thắt, bởi vì khi trệ làm cho lưng đau. Vả lại tính chất của con cua bè, tính nó trầm hàn. Nó công kích lên nguyên dương ở trên. Cho nên ở trên thì nóng mà ở dưới thì lạnh. Lúc ấy vi thử như có dùng bài LÝ TRUNG hoặc bài SÂM PHỤ, những lề lối thường thường hay dùng, thì ở trên nó nóng, tất nhiên như có cái nóng chống cư thì làm sao mà vào được?

Vả lại xét cái bệnh thực tích, là bệnh hữu hình, nó còn ở bên trong thi làm ôn bồ đau chịu nỗi.

Vậy thi ta nay phải kíp dùng vừa công vừa hạ, ngõ hầu mới khá bảo toàn được tính mệnh.

Theo lời ông Kỳ Bá nói rằng :

Hữu Cố Vô Văn 有 故 無 文

Hết đã có cớ thi không hại nữa. Chính là ở chỗ ấy đấy.

Ta còn đương phải nghĩ ngợi, trú tinh kỹ càng tìm được phương thuốc đích đáng mới dám hạ thủ.

Người chồng thi khóc sướt mướt và kêu nài rằng :



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

35

«— Thưa cu, việc đã cấp bách nguy khốn như thế này rồi khó có thể bảo toàn được cả mẹ lẫn con, hay là cu làm ơn giữ được ngoài, dành bỏ trong đi thi cũng phải chịu vậy.

Ta nói : «— Việc này không phải những thế vì thai chưa đủ tháng, chưa tới kỳ sinh đẻ sao lại có thể thế được, nếu bách nó quá mà lấy nó ra thì ngũ nội tang thương, như thế là hỏng cả hai, đâu có thể được.

Ta mời chế một tè điều vị thừa khí thang nấu vội sôi được mấy sấp và đem Đại Hoàng tằm rượu nướng cho thật chin. Dùng nó có ý để bỏ cái nóng ở trong thương tiêu. Bấy giờ ta bảo mài riêng ra, rồi pha vào mà cho uống.

Khi mời uống khỏi cõi họng thì trong bụng sôi như sấm kêu. Ta thấy sức thuốc chưa tới mức lại bảo đồ thêm cho một chén nữa. Một lát nghe thấy trong bụng một tiếng ực rất lớn, rồi thấy di tháo chảy đi ra thuần một thứ nước vàng vàng, cùng với các thứ tích thực chan giãi đầy giường chiếu.

Ta vội bảo người chồng sờ vào chỗ thai nguyên, thì quả đã thấy nó về nơi bản vị của nó.

Người vợ bỗng kêu to lên rằng :

«— Bây giờ mới biết được rằng còn sống những thứ đau chói lúc trước nó đã biến đi đâu hết rồi,



Trong bụng đã thấy khoan khoái như thường rồi.

Ta mới chế thêm ngay một thang **Phụ Tử Lý Trung**
Thang 附子理中湯. Nấu được nước đần cho uống luôn. Rồi lại tiếp theo những vị Nhân Sâm, Bạch Truật, Phục-Linh, Sa Nhân, Chích thảo, làm đại tể, liên tiếp uống trong mấy ngày thì các chứng khỏi hết, Tinh thần khoan khoái hơn xưa.

Người chồng thị lạy tạ mà thưa rằng :

— Thưa cụ, vợ con nhờ ơn cụ thật là công đức tái sinh, nay đã hoàn toàn, tất cả đều nhờ ơn cụ ban cho cả.

Nhưng việc này ta xét bởi vì bất đắc dĩ mà phải quyền biến đó mà thôi, đáng lẽ ra không nên dùng việc ngọn làm việc gốc, dùng công làm bồ như thế đâu ? song le còn cái lẽ đuôi tà phù chính thì cũng có thể nói được rằng : **Đảm rực đại nhi tâm dục tiêu vây.** 大而心欲小. Bởi vì lúc trước, thì nhân việc ăn cua bè là thực tích, đến nỗi bụng trưởng. Đầu thai treo giốc, như thế thì ta phải cho cái việc thực tích là, nguồn gốc của vận mệnh của nó, còn thai nguyên có thể coi là việc ngọn Minh cần phải thế công ngay để cho thực tích phải di. Một khi thực tích nó đã đi rồi, thì có thể giữ được thai nguyên ngay, đó cũng là mượn thế công làm bồ. Rồi phải kể tiếp ngay bài **Lý trung**.

1) Dùng để tổng những cái hàn độc của cua bè đi, để cho ấm áp trung châu.



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

37

2) Dùng dề chữa khỏi cái bệnh vọng dương về sau,
Và lại cũng còn một việc nữa là có ý giải độc Đại
Hoàng của nó hay đang dịch mạnh mẽ quá.

Sau rồi cứ dần dần dùng những vị thuốc dề làm cho
nó ôn tỳ dưỡng Vị, có ý điều dưỡng thai nguyên, mới
hoàn toàn thủ hiệu.

Nhân cũng ghi chép lại đây dề cho mọi người xem
xét đó thôi, cũng là một bài trong trăm nghìn quyển
biển chữ không phải là cái mực thước đều dùng được vậy,

Tim dich



NGOẠI CẢM HIỆP NỘI THƯƠNG ÁN

外 感 挾 內 傷 案

Một chứng bệnh khi ta cùng với ông cậu đương làm việc ở đồn Vĩnh Doanh. Quan cai đồn có bà Thái Phu Nhân tuổi quá 70 bị chứng ngoại cảm đã hơn một tháng rồi. Nhân ngộ ăn bánh chưng đầy trường.

Lúc bấy giờ ở trong quân đội đã có chức Điều Hộ coi giữ việc thuốc men. Được các quan tin nhiệm nhất là người Tầu họ Lâm. Sau đó có đến năm ba người biết thuốc, thế mà việc thuốc men cho bà cụ kè đã mười hôm mà chưa thấy thành công hiệu quả được chút nào. Bệnh đến nay lại thêm phần nguy kịch.

Thầy lang Tầu quên ăn, mất ngủ chạy chọt không còn thiếu gì nữa.

Trong gia đình đã chỉnh bị các việc hậu sự cùng đường. Đến lúc bấy giờ Đại quan mới rước đến ta. Ta nghĩ bung: Việc đời đâu có gì là khó. Hoặc trời có ý đe thử ta chăng?

Ta vào xem mạch, coi lúc ấy thấy phu nhân tinh thần hoảng hốt, trên đầu nóng như lửa bốc. Khắp trán mồ hôi ra như hạt châu, mà ở giữa lòng ngực hình như có một khối gì như lửa đốt, phiền buồn đầy giữa liên hồi không yên. Bung thấy trường đầy, thở rắc Khi xuyên ánh nghịch.

Ba bèt bốn bên, đều thấy con cháu họ hàng chầu chực khóc lóc nỉ non.



Ta xem mạch thấy hai bộ thốn mạch đi Phù, Sáe, mà không có sức, Hai bộ Xích Trầm Vi mà lại như là muốn Tuyệt.

Ta biết ngay là chúng cõi dương, nó không còn dựa nương vào đâu được, cho nên trên nó làm ra giả nhiệt, mà ở dưới lại chau hahn, là chân âm đã bị khô kiệt, chỉ còn lôi hỏa bốc lên một mình.

Vì thử như: Lấy lý rằng cái chứng hữu hình nó tích trệ làm sự việc, thì cái khí cơ vì nó cũng muốn theo tráng hỏa, sức cùng thì cũng hết.

Nhược bằng chẳng kịp lo trấn hò dè làm cho khám cung theo cái chính huỵệt của nó, dè mà chiêu hồi lại, đó cũng như là nạp khí tàng nguyên, dè cho nó có thè thủy trung liễm hỏa, dè cho nguyên khí hay sinh ở làng mạc nào mới giữ được mạng sống kịp thời.

Đại quan quá lo lắng hối thúc ta lập phương.

Ta dè nghi nên dùng bài **Bát Vị Hoàn** Chưng đại tẽ làm thang. Giảm Đơn Bì, Trạch Tả, Gia Mạch Môn, Ngũ vị tử, Ngriu tắt. Nấu riêng Sâm tốt pha vào mà uống.

Lúc bấy giờ ông thầy thuốc họ Lâm thấy ta nói thế lắc đầu ngoay ngoạy nói rằng: « Cả vạn phần không có phần nào được, vì xưa nay Phu Nhân sở bầm thiền âm. Không tra Thục Địa bao giờ. Nếu có một giọt nào



HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

41

vào miệng thì chúng đầy trường túc khắc theo lên ngay.

Ta nói vậy thì tiên sinh định làm phương nào xin
cho biết ý kiến. Thầy thuốc họ Lâm nói :

«— Cấp tắc trị kỵ tiêu, nên phải dùng các thứ thuốc
như trị trung mãn như là thuốc phân tiêu.

Ta nói :

«— Cái khí lực của bà hiện bảy giờ chỉ còn bằng sợi
tơ. Bảy giờ phải nên cấp giữ lấy nó làm căn bản còn
lo không kịp. Sao lại có thể nói gì được bằng tiêu tan,
thì cái khí ấy sao lại còn được nữa ru ? Tôi sở dĩ vì
Đại Quan mà lập phương phương đây là phương cứu
mệnh chứ không chữa bệnh.

Thầy thuốc họ Lâm nói :

«— Nếu vậy thì nên dùng bài Hương Sa Lục Quản thang.

Ta lại nói :

«— Nhân Sâm, với Trần Bi, nếu hai thứ ấy mà dùng
với nhau thì nó làm cho tiêu mất nguyên khí. Phàm
những chứng nguy cấp mà lập phương của người xưa
không bao giờ dám dùng vào những vị đì đồng đội. Vả lại
vị Bán Hạ tính nó trơn dễ hạ. Sa nhân tính chất thơm
và cay, không phải rằng là những thức dùng vào loại
thuốc cò bắn.



Lúc ấy Đại quan thấy hai đảng nghị luận đều có lý, nên phàn ván không quyết bè nào, quay lại hỏi ông thầy thuốc họ Lâm. Tôi theo hầu thuốc phu nhân xưa nay không bao giờ cù có dùng một chút Thục Địa vào miệng, nếu có thì chứng bĩ nó theo ngay.

Ta nói rằng :

« — Gặp bệnh như thế nào thì phải lập phương theo bệnh ấy, nghĩa là phải đổi chứng mà dùng thuốc cho đúng.

Đại quan lại hỏi ta :

« — Nhưng mà xưa nay tôi vốn biết phu nhân không hay dùng Thục Địa vì sợ tính nó trệ. Việc ấy chính tôi biết, hắn dùng Thục Địa thì chứng trướng mặn túc khắc nó sẽ dấy lên, nay lại dùng nó không lẽ lại rước cái vạ đó sớm đến hay sao, ông nên tìm cho phương thuốc khác, hay là bất đắc dĩ thì ta giảm Thục Địa đi một nửa hay sao ?

Ta nói :

« — Bài **Bát vị hoàn**, cốt phải dùng Thục-Địa làm đầu, (làm quân). Vì rằng cái vi ý của nó là trọng ở chán âm, bò thủy đề mà phối hợp với chán hỏa có ý là tư âm, đề mà nuôi dưỡng dương, làm cho nguyên thủy sung túc thì tinh huyết mới vượng, tráng hỏa nó mới qui nguyên lại làm thiếu hỏa.

Nay bệnh bà cụ túc là bệnh thủy suy, hỏa bốc



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

43

lên dứ, nếu giảm Thục Địa đi thì cũng vi như là Vị Quân chủ mà suy nhược hèn yếu, thi lấy gì mà sai khiến điều khiền thần dân, dùng sao nên việc được, Nếu như thế thì dầu có nói rằng có dùng Bát vị mà không có thực lực của bài Bát Vị được.

Vậy mà đại quan cũng còn cứ hàm hồ, không dám quyết, là vì ông thầy thuốc họ Lâm ngăn trở.

Cái vị dự thính ngồi bên, thấy câu chuyện lấy làm buồn cười, vì sao bệnh nóng mà lại bắt dùng thuốc nóng nữa.

Đại quan chưa nhất định, ta thấy thế biết là câu truyện không thành, bèn xin cáo lui. Đi gần đến cửa Viên Môn trông thấy Tả Bich Quan cũng là cháu trong họ, ông ta cũng biết thuốc. Ta mời nói với ông ta rằng :

« — Bệnh của phú nhân rất là nguy đốc, ta muốn làm thuốc giúp nhưng bị có ông thầy Tàu họ Lâm bàn ngăn trở. Tuy tôi đã hai ba lần biện bạch, mà Đại quan chẳng hay biết ai là người nói phải.

Tôi nhận thấy sở học của ông thầy Tàu họ Lâm tuy có rộng mà không biết đưa vào then chốt, ông ta chỉ chưa được những người bệnh thường, cũng như chỉ cầm quân lúc thái bình, thì được, nhưng đến khi nguy biến, ông ta không có tài bát loan phản chinh.

Ông Tả bich bảo ta rằng :



" — Ông nên trở lại với tôi, tôi sẽ hết sức nói ra phải trái, may ra có nên công việc gì chăng ?

Ta nghĩ bụng : Chức nghiệp của người làm thuốc nên nghĩ đến mạng sống của người ta trước hết. Nay chính mắt minh thấy người ta làm trái thuốc, nếu mình còn ty hiềm, nghĩ truyện không đâu, mà không dẹp tự ái mình đi để nói cho người ta biết, tất nhiên tôi và ngãm ngầm khó mà tránh khỏi. Nghĩ vậy rồi ta cũng đi theo với Tả Bích. Vào gặp Đại Quan lại thúc hối ta rằng ông đã nghĩ được phương nào hay chưa ? Ta cũng thưa y phương thuốc trước, không thay đổi một chút nào. Nét mặt cùng như lời nói của ta đều nghiêm nghị Tả Bích quan cũng hết sức nói vào. Bấy giờ đại quan mới miễn cưỡng theo ta.

Ta thấy Đại Quan nhận lời kịp khiếu chế thuốc theo như phương trước, thân súc bắt nǎu ngay được nước đầu đưa lên bà cu uống. Quả nhiên như thần dược, Uống được một chén thì mồ hôi chì, phiền táo cũng yên ngay, nóng bốc ra ngoài hết. Tinh thần sáng khoái, Đói nhớ đến ăn ngay, nhưng chỉ còn chứng xuyễn thở rít hơi còn ít chút. Ta nghĩ bụng đó là bởi khi nó chưa qui nguyên được hết, bèn cho chế bài sinh mạch uống thay nước trà. Uống hết vài thang thì sau ăn uống cũng tiêu dần dần điều dưỡng trong tuần nhật, thi mọi bệnh khôi hết. Khi sắc lại hồng hào hơn lúc trước.

Lúc ấy thì Đại quan mới hết sức cảm ơn từ đáy



mời biết ta là người hay thuốc và rành y lý hơn ai. Sau này mặc dù việc gì cũng có ông thầy Tầu, mà cũng không bao giờ có việc thuốc mà không đến hỏi ta.

Xét về chứng bệnh này người thường thì không một ai mà không nghĩ rằng : Cái tà ngoại cảm và tích nội thương, Chỉ chăm chú vào cái hữu hình chi thật mà không nghĩ đến cái vô hình chi hư.

Sách nội kinh chép rằng :

« Người ta khi đã quá 40 tuổi trở lên, thì âm khí đã suy, có khi đến một nửa. Hưởng hờ người đã quá 70 tuổi thì chân tiên thiên hay chân âm, chân dương thì sao lại không hư hao được ru ?

Sách nội Kinh chép rằng :

TÀ CHỈ SỞ THÁU KỲ CHÍNH TẤT HƯ.

邪之所湊 其正必虛。

Nghĩa là : Tà nó đã vào chỗ nào, là bởi chính chỗ ấy đã hư.

Vậy sao không chữa chỗ hư mà lại chăm chú hỏi những truyện thừa. Vậy có phải rằng là tà khi nó thật, thì là chính khi nó hư.



Bởi thế cho nên kíp phải trị gốc dã, một khi chính khi dã bền vững thì tự nhiên ta khi không cần phải trị mà cũng phải lui.

Ôi lời nói rất đúng vậy thay.

Bởi vì chân âm, chân dương là yếu, lĩnh mọi thứ bệnh, là nguồn gốc sự sống chết của người ta vậy.

PHI PHONG THỐT ĐẢO ÁN

非 風 卒 倒 案

Một chứng bệnh không phải là chứng phong mà cũng tự nhiên ngã lăn quay.

Một người ở trong Vĩnh-Doanh cơ hân thuyền tiền Phó Đội Huấn họ Vũ. Nhân việc nhào đất vách trát nhà, thốt nhiên ngã lăn dùng ra, chân tay cứng đờ, mình thẳng như cây gỗ, nóng như lửa đốt, tay người ngoài không thè dè gần, khò khè đờm như kéo cưa, mắt nhảm, miệng không nói năng chi hết. Hòn mè chẳng còn biết gì, cũng còn may thấy đại tiện đều bị, miệng không mở được, mắt không chớp được, cứ như thế đã quá hai ngày đêm; Đã có năm, sáu thầy lang chữa thuốc. Có ông thì dùng Nam Tinh Bán hạ quát đờm.

Có ông dùng Long não xạ hương để mà thông khiếu.

Bồi thầy đồi thuốc, hết thuốc này lại đến thuốc khác, thật là chạy bay đủ điều, nhưng chẳng thấy kiến hiệu chưa chữa được bệnh nào cả.

Bởi vì không thầy nào mà không bảo là trúng phong. Ai ai cũng có định kiến là phong, cho nên chỉ dùng thuốc phong mà trị liệu. Chẳng những là bệnh không khỏi mà cái thế âm dương ly thoát hầu như đã sắp đến rồi. Cho nên hai mắt trực thị, mồm há hốc ra, mà đại tiện chảy ra không ngọt. Chân tay lạnh toát mình cứng



như là gỗ đá. Cứ bắn bắt như thế, chí chẳng hay xoay giờ chút nào, nguy bách đến nơi.

Người nhà kẻ ấy mời đi mời ông lang Tầu họ Lâm. Ông lang Tầu là quan diều hộ trong quân, xưa nay vốn được trọng doanh kính trọng. Ông đến coi mạch ông cũng nói rằng: Bệnh này nguy lắm sáu bộ mạch đều thấy Trầm Tuyệt. Vạn phần tử chứng, không còn lẽ nào sống được, ông bỏ ra đi.

Bấy giờ vợ con anh ta thấy thầy lang Tầu là bậc danh y xưa nay đã quyết rằng bệnh nguy không còn lẽ gì sống lâu được nữa, bèn kêu khóc thảm thiết báo về hàng đội, trong quân đội đã cấp tiền hành lợ.

Lúc bấy giờ ta nhân có chút việc đi qua lối ấy, chợt thấy ông lang Tầu họ Lâm mời hỏi thăm rằng tiên sinh chơi đâu về. Ông lang Tầu họ Lâm mời nói rõ đầu đuôi câu truyện, vừa đi xem mạch bệnh nhân trở về.

Ta xưa nay thấy Vũ Huấn là người thuần cần lương tâm rất tốt tử tế với mọi người nhất là đối với ta rất là trọng hậu. Ta biết tin y bị bệnh nên kéo Lâm Y cùng đi đến hỏi thăm.

Ta thấy mặt y tuy trực thị, nhưng con người còn có lúc chuyền động được, chân tay tuy lạnh nhưng tâm phúc có hơi ấm ấm. Vợ con y thấy ta lại thăm khóc



HÀI THƯƠNG LĂN ÔNG

49

sướt mướt chào. Ta biết y bị hôn mê nên không hỏi xem ngay mạch ở sung dương và mạch thái thì ta thấy còn y nhiên, mà lại hữu lực, hữu thần. Ta mới sẽ hỏi đầu đuôi câu truyện, nguyên nhân và các thầy dùng thuốc làm sao. Ta vừa xem mạch vừa nghe kè xong. Ta biết ngay là bệnh nguy tại thuốc, làm ra nguy kịch chứ không phải tại bệnh. Vả lại nếu có phải chứng trúng phong đi chăng nữa, thì chẳng qua cũng là bởi hư trong người, rồi lại nhân lúc ấy cảm mạo thêm vào, mới phát ra như vậy. Bệnh tuy không phải là chứng trúng phong. Nhưng bệnh gì cũng thế, điều cốt yếu nhất cũng chẳng qua là âm dương hai cái đều hư, mà cái khí lực thì vốn ở ngũ tạng hư, cho nên mới phát chứng kiếp đoạt bạo quyết ở trong dũa quá.

Tuy ở ngoài cũng giống như là chứng trúng phong, đó chẳng qua cũng là giả tưởng như thế.

Phàm những chứng nội thương thì khí đưa lên, nghĩa là nghịch khí có thừa nó làm ra hỏa. Hỏa một khi đã cảng quá, thì nó hóa như phong mà phong thì nghĩa là gió, khi nước động thành sóng, sóng gợp nhiều mãi thành bọt đờm, cho nên mới nói rằng khí tức là hỏa là đờm vậy.

Thực ra nó cũng chỉ là một nguồn gốc vậy, chung qui nó cũng không ngoài gan và thận hai kinh. Vì rằng âm can đã bất túc, là gốc ở thận thủy, thì thủy cũng thiếu thốn. Mà thủy ấy là mẹ của huyết, một



khi huyết yếu không đủ nuôi được gan, thành ra cứng đờ cho nên mới ngã lăn quay.

Và lại thủy đã khuy không kiềm chế nồi được hỏa, thì hỏa nó bốc lên. Cho nên ông Đông Viên chủ trương ở khi. Lời nói đó chính là căn bản, là gốc vây.

Cho nên ông Hà Giản, ông Đan Khê thi lại bảo chủ ở hỏa, ở đầm. Lời nói đó có thể chỉ là ngọn vây.

Nhưng tóm lại mà nói, người khéo chữa bệnh ở những lúc bệnh tinh nguy cấp quá thì chỉ nên dùng lấy bồ dưỡng, làm cốt yếu, KÍ DƯƠNG NÓ LÀ QUAN TRỌNG NÓ LÀ CÁI ĐẦU GIỮ CHO SỰ SỐNG ĐÓ.

Bao giờ HÈ ĐÃ THẤY THẾ NGUY TẠM YÊN THÌ LẠI NÊN ĐIỀU BỒ CHÂN ÂM TINH HUYẾT ĐÓ LÀ CÁI KHÔN KHÉO CỐT YẾU CỦA NGƯỜI CHỮA BỆNH.

Phương chi như chứng bệnh này thi phong nó tự hỏa mà ra, mà hỏa thi cũng vì âm khuy. Khi âm huyết bị phong hỏa, thi khi nó phải tắt. Thế thi các thầy thuốc trước tại sao lại không hay biết đến chỗ đó, mà lại dùng toàn những vị thuốc phong mạnh mẽ, thi huyết nó càng phải tiêu hao. Cho uống Long não xạ hương thi khi nó càng phải chạy trốn, cho nên lúc đầu mới phải bệnh, thi mắt còn nhảm, mà cầm khẩu. Nhẫn vì, dùng thuốc phong táo huyết quá, huyết bị khô



cạn, bị cấp quá mà đến nỗi miệng phải há hốc, mắt trợn ngược, lúc đầu thì đại tiện bế. Minh nóng bởi vì dùng quá những thứ thuốc mát cho nên hỏa nó bị uất mà chân tay lạnh toát, bởi vì Kinh đại hại cho nên đại tiêu tiện tự nó chảy ra, lúc đầu thì tiêu tiện bế nhân vì khi bị duỗi, cho nên phổi mất chỗ tụ tiết giữ gìn không được mà cứ xón rỉ ra, đầu rẳng mọi chứng xấu đã đủ cả.

**NHƯNG CÒN ĐƯỢC THẬN NÓ LÀ CÁI GÓC TIÊN
TIÊN LẬP MỆNH. MÀ TỲ VỊ NÓ LÀ CƠ QUAN HẬU
THIÊN SINH HÓA.** 先天立命。脾胃後天生化。

Mạch **sung-dương** 血陽 và mạch **Thái khê** 太谿 vẫn còn thì đó thật là chỗ có thể trông cậy được vậy.

Ta mời bảo người vợ y rằng:

«— Bệnh này đầu rẳng nặng lắm đấy, nhưng ta hết sức chữa chạy thì ta cũng có thể cứu vãn được cho. Vả lại anh ấy với ta đã có thâm tình từ xưa, thì thế nào ta cũng quyết không nỡ bỏ. Vợ con y đều thูp lạy tạ, năn nỉ cầu ta cứu vớt. Lúc bấy giờ cũng có ông lang Tầu ở đấy. Ông ta cười rằng:

« Ông có tài tái thế hoạt nhân. Nếu bệnh này mà ông chữa được, thì ông thật là một bậc thần nhân vậy. Tôi xin cầm đèn xách điếu theo ông, không còn dám làm thầy thuốc nữa,



Ta nghe thấy ông thầy lang Tầu nói giọng có vẻ khích bác ta đầy mặc dầu ! nhưng cái lòng muốn chữa cho người mười phần, thì cái lòng ghét giận người ngoài cũng đến tám, chín phần hay hơn thế nữa. Ta cũng hơi nóng mặt, liền nói rằng :

— Tôi chưa bệnh này mà không khỏi, không sống lại hoàn toàn, thì tôi cũng xin thề rằng : nhất định trong đời tôi không bao giờ còn làm thầy thuốc nữa.

Nói rồi mỗi người đi một ngả.

Ta bèn chế bài **Sâm Phụ thang** làm đại tê cho uống mạnh. Từ khi ta dùng thuốc cho uống nghĩa là kè từ giờ ngọ cho đến giờ mùi, trong vòng năm tiếng đồng hồ sau thấy chân tay đã âm ấm, sức nóng đã như cũ, mắt thấy nhắm lại được một nửa, lưỡi đã lo le, co vào đuôi ra được, chỉ duy ở rốn nóng bội lên như lửa đốt.

Ta mừng quá nói vội lên rằng :

— Chân dương nó đã phục hồi, đó là nhờ âm phúc có lẽ khỏi lo. Bèn chế bài **Bát vị hoàn** cũng làm đại tê, nhưng nấu nước uống nóng và gia Ngưu tất, Đỗ-trọng, ngũ vị tử, uống một mạch ba tê to nữa. Quả nhiên đã thấy mắt nhấp nháy, nhanh nhẹn, trơn tru, miệng đã nhấp nháy nuốt được nước miếng, minh đã cựa quậy trở qua lại được, bụng đã biết đói, da đã biết ngừa biết đau, đại tiêu tièn đi điều hòa. Chỉ còn cái chân tay vẫn chưa co vào đuôi ra được, nói năng còn hơi ú ớ,



Ta lại chế bài **Ngũ vị** khác bỏ Phụ Tử đi vì rằng có ý minh dương thiên trọng về chân âm về tinh huyết, nên gia Ngưu tất, đỗ trọng, dương qui, bạch thưộc, Lộc nhung nhung nhưng đều tán thành bột cả, luyễn lần thành viên uống thang với nước gừng sống nấu nhạt, rồi lại giảm **phục qui tỳ**, bỏ mộc hương, gia quế tâm, cứ như thế điều bồ một thang hơn, thì mọi bệnh đều khỏi hết, ra vào đi lại như xưa, còn khoẻ hơn là khác, mà tinh thần khí lực cũng thế, cũng hơn trước nhiều.

Ta đâu có công tái sinh chi ân, cho gia đình nhà họ, cả nhà mọi người đều ngợi khen đức độ, cảm ơn không xiết kè, nhưng ta nghĩ cái đó cũng chỉ là bỗn phận của người làm thầy thuốc, chỗ ấy cũng không cần chép kỹ vào đây. Nhưng chỉ nghĩ ông thầy thuốc tàu họ Lâm, bởi đã quá lời khích bác ta thậm tệ, sau mỗi lần khi gặp ta thì xem ra xấu hổ vô cùng, điều ấy nói ra kè cũng vô ích, cũng chẳng nên kè ra làm gì. Điều cần phải viết lại đây là những việc xảy ra, nhưng trường hợp phi thường, ông trời xanh hay thử thách gồm ghê đè nên phải chép ra đây cho sau này những nhà làm thuốc cần phải nghĩ cho cẩn thận, đừng nên cố chấp mà làm to. Bởi vì phàm những khi trị bệnh cần phải tìm cho đến gốc, thì đâu có chữa cho nghìn người cũng không sai hại một, điều này chắc chắn phải tin, không thể nói là hư truyền được vậy.

Những người mè muội hễ thấy ngã lăn dùng ra



bất tĩnh nhân sự thi cho là bị trúng phong ngay. Mà nếu có phải là phong dí chảng nữa, xong hãy xét xem như cây thân mộc, gốc rẽ nở kiên cố, hoặc có mưa to gió lớn thì cũng chẳng bao giờ đồ được.

Còn như những cây mặc dầu to đầy, nhưng gốc rẽ không bền, thi hễ có mưa to gió lớn lung lay là đồ. Cái đó chưa hẳn là tại gió cả, mà cũng là tại gốc rẽ không chắc, chạm lung lay là đồ. Đồ trước chính là tại mình rồi sau mới tại gió, ai đè ý mà suy nghĩ thì sẽ ra ngay.

QUẢ PHỤ UẤT BỆNH ÁN

寡婦鬱病案

Một chứng bệnh vì tấm lòng đẹp đẽ của người Bảo Thượng họ Đinh. Không may người chồng chết chưa trọn một ngày, người vợ bưng mắt, che mặt khóc lóc thương xót tột độ. Nhân đấy người vợ đầu đội nón gắt, chân giày bùn nhơ, động tác ở nơi ruộng lội. Lúc nó mới cảm chỉ thấy gai gai hảy hảy sốt rét, chóng mặt, nhức đầu, quay quắt tối sầm mặt lại mà thôi, chỉ một lát rồi lại tỉnh. Đến chiều thì mòn mệt thần hôn, nằm yên một lát thì phát ra cả mình lạnh toát, mồ hôi lại thôi.

Đến trưa ngày hôm sau phát ra chứng quái tật hai mắt nhắm nghiền, miệng thời tóm tém như có vật gì ở trong, song ở cổ họng thì nuốt luôn như có cái gì mắc nghẽn mà không làm sao nuốt suôi xuống được, mặt đỏ như lửa dốt, dorm rã sò sè đầy cổ, như tiếng gà hen, chân tay run rẩy như là mưa máy, mồ hôi ra như tắm, như mưa. Chỉ quãng nửa giờ thì lại tỉnh lại như thường, chỉ hơi mòn mệt một chút.

Đến chiều rồi lại phát chứng như trước, ngày hôm sau thi từ giờ mùi cho đến giờ thán mới phát. Nhưng những lúc ấy úa khan luôn, may được cái là chưa có rước thầy lang nào cả. Bởi vì chỗ ấy là nơi cung cư, sơn lam tuyệt đỉnh. Thầy lang giỏi rất ít, thầy lang dốt thì nhiều, nếu không phải là những



người học rộng, biết nhiều. Thì khi thấy chân tay múa máy đã cho là chứng trúng phong hễ thấy người dội mưa, đạp tuyết ai chả bảo là đã trúng thử, trúng thấp.

Người ấy lại xin ta xem mạch. Ta xem mạch thì thi thấy tả xích vô lực, mà ở Hai Bộ Quan thì lại Hồng Sác, ta biết ngay là thị bị chân thủy khuy. Can mộc cậy thể độc Cường, khinh nhòn, xâm lăng tỳ thò, cho nên chân tay múa máy. Đó là dấu hiệu của phong hỏa đấy. Miệng thường nhai luôn, nuốt luôn là bởi vì Tỳ già bị bệnh.

Sách nội kinh nói rằng :

«Tỳ bệnh thì hay nuốt, mắt nhắm nghiền là bởi can thận hai kinh đều hư.

Lại chép rằng :

«Thận kinh và Can kinh bị bệnh thì mắt hay nhắm nghiền.

«Thận thủy suy, thì Can âm táo cấp, mà làm ra chứng mắt nhắm nghiền lại. Úa khan là vỉ hư hỏa bốc lên, Mắt đỏ là âm hư ở dưới mà nó bức dương ở trên.

Sách gọi là chứng áai dương là thế.

Người mồ hôi đồ ra như mưa, là bởi âm không



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

57

vì đường mà giữ gìn, người vì vẹt hư thì ra nhiều mồ hôi. Vả lại mồ hôi là nước thừa của trái tim, mồ hôi gọi tên khác là huyết dịch.

Người mà bởi vì thận thủy khuy tồn, không đủ đê kiềm chế được hỏa, cho nên tướng hỏa gồm cả quần hỏa, bức bách nước màu ở trong trái tim, làm cho nước đó nó bị táo thước sỏi lèn sùng sục, hóa ra mồ hôi đồ ra như mưa. Đờm rãi sò sè ở cổ. Cái đó thì dấu rằng Tý là nguồn gốc sinh đờm, nhưng cũng vì phế khi chưa đờm. Đờm hễ bởi Tý thì đặc mà vàng vàng.

Đờm rãi bởi phế thì trong và trắng mà loãng. Vậy thi ở đây xem có phải tại thận thủy không ?

Không bao giờ thủy đã chẳng sinh được huyết vì thế nước phiếm rật lèn mà làm ra đờm rãi. SAU NỮA NẾU KHÍ ĐÃ CÓ THỦA TỨC LÀ HỎA RỒI, MÀ HỎA NÓ THƯỢNG LÊN, THÌ LÀM RA CHỨNG ĐỜM, ĐƯA LÊN SÒ SÈ NƠI CỔ HỌNG.

Phàm những chứng phát nhiệt hoàn toàn là tại ở âm phần, bởi đó cũng như là chứng ám hư khá biết vậy.

Những cái ấy đều là hình tượng ở ngoài thấp chứng, đến như phép chữa bệnh phải tìm cho tới gốc, thời mới biết thiếu phụ mới góa chồng. vì thương tiếc nhớ nhung, đến nỗi phiền sầu đau đớn uất ức, tâm can chỉ vì chữ tình, nó nung nấu ngày đêm chất chúa mãi nên thành bệnh.



Sách nội kinh nói rằng:

— Lo lắng nghĩ ngợi quá thì hại Tỳ

Thảm thương ai oán quá thì hại phổi.

Và lại máu uất thi kinh lạc bị không lưu thông, âm dương bị tắc, nên phải lấy việc nặm tạng đó làm cẩn kíp, và lại xét chở hư hao làm gốc. Dẫu rằng thị có đi nắng mưa, giàm già vào bùn, nhưng cũng là cái tà nó nhân chính khi hư, cho nên nhân được cái lúc ấy, mà nó chạy thấu vào.

Ta xét đi xét lại mãi mới định làm bài **Nhị Trần thang**, uống trước giờ trưa, để cho nó thám thò những dorm rã ra được gần một bát. Sau giờ ngọ cho uống bài **Lục vị đại tè**, nhưng cũng nấu ngay để cho uống, gia thêm Mạch Môn Đông, Ngũ vị tử, Ngưu Tất, đỡ trọng nấu kỹ để đến đầu trống canh hai, uống dần dần hết cả ba nước, quả nhiên đêm hôm ấy Thị ngủ yên, tuyệt không có cử chỉ chi hết.

Sáng hôm sau lại cân như tê thuốc hôm trước tiếp tục uống mãi, đến ngày hôm sau nữa. Rồi lại chế bài **Qui Tỳ gia Mẫu đơn**, Sơn chi, điều bồ ba đại tè nữa là yên. Các chứng bệnh linh tinh ngày trước đến nay tự nhiên như là biến đau mất cả tự bao giờ rồi, Tinh thần cũng như sức lực lại có phần hơn trước.

Xét lại chứng bệnh này, ngay từ trước ta đã phải dùng bài Nhị Trần, có ý để làm cho thám thò tổng được dorm ra dùng nó để mà khai uất.



Sách nội kinh nói rằng :

« Hễ thấy hỏa uất thì phải làm cho nó phát xuất ra ngoài, mà mộc uất thì phải làm cho thấu đạt thông cho nó đi, Vả lại thám thò thì nó đã có ý phát tán, làm cho tà khi nó không còn có chỗ lưu lại ở đâu được nữa. Kế đó ta cho uống bài **Lục Vị** có ý làm cho nó tuẫn bồ, và đề cho nó lắng chán âm xuống là cách bồ thủy cho nó phổi hợp với hỏa.

Cho nên trong sách có câu : **TRÁNG THỦY CHI CHỦ, DĨ CHÁN DƯƠNG QUANG** 壮水之主以镇陽光.

Vả lại Gan với Thận phải cùng trách nhiệm thế thi bồ thận túc bồ gan rồi vậy.

Sau lại phải dùng bài **Quy Tỵ thang** là có ý muốn bồ hậu thiên, bồ cái phần âm huyết của tim gan và Tỵ, nên gia Mẫu-dơn-bì có ý làm cho thanh cái lối hỏa của dòng phuơng (gan). Dùng Sơn chi đề mà tẩy cái uất hỏa của Dương Minh Kinh. Vả lại bài **Quy Tỵ** nó có tính cách bồ cho Tỵ thò ở ngoài, khiến cho túc quyết âm sinh thủ thiếu âm, rồi Thủ thiếu âm lại sinh túc dương minh.

Đây là ta thuật những lời của tiền nhân :

KIÉN ĐỜM HƯU TRỊ ĐỜM, KIÉN PHONG MẠC TRỊ PHONG 見疫体治疫, 見風莫治風.



Thấy chứng đờm dùng chữa ngay đờm vội, thấy chứng phong cũng dùng chữa ngay chứng phong vội.

Vì vậy cho nên chứng phong chứng thấp, chứng đờm dày tuyệt nhiên ta không dùng một điềm thuốc thang phong thấp đờm nào vào miệng, mà những chứng phong, thấp, đờm tự nhiên không biết nó theo ở đâu mà thoát ra cho hết được. Vì thế cho nên phải biết rằng hư nó là đầu tiên mọi thứ bệnh, cứ chữa hư là bệnh phải hết.

Người ý tứ cơ vi khéo biết, thì nên lấy cái ngoại tà làm ngọn, mà chính khi mới thật là gốc. Hiểu được như thế thì chữa ngàn người không sai một vện.

ÂM HƯ ĐƠN NHIỆT ÁN

陰虛單熱案

Một chứng bệnh của người hàng xóm tên là **Hựu** 國.

Anh ta là người làm lũ vất vả, phải đi làm xa nhà, bị bệnh đã hơn một tháng trời. Lẽ bái cầu may, chạy thầy chạy thuốc, khắp mặt đồng tây, không sót việc gì mà không chạy đủ.

Một hôm thấy người anh của y lại xin một ít Tè giác nói rằng: Em anh ta bệnh nóng quá, thầy lang bảo thiếu Tè-giác.

Nhân anh ta ngồi kề truyện em anh ta bị bệnh đã hơn một tháng rồi, chỉ có chứng nóng, mà chẳng có thầy lang nào chữa khỏi được một chút. Đến nay rước được ông thầy điều trị đã được mười hôm. Mỗi thang thuốc ông thầy dùng đến ba đồng cân Hoàng Liên, nóng mời hơi bớt, nhưng càng ngày càng thấy nhoc mệt. Đã năm sáu hôm nay, hò cháo cũng như cơm nước không còn thiết ăn, thức gì cũng không vào miệng được. Chỉ dùng nước lỏng cầm hơi đè mà giữ sự sống thôi. Cứ như tôi nghĩ thì có thể nguy cơ lâm rồi diêm xáu khó mà tránh khỏi đc.

Ta nghe thấy anh ta nói đến chữ nóng quá, đã phải uống Hoàng liên bệnh nóng mới hết, mà thấy trong người lại mệt nhoc thêm ra.



Ta nghĩ bung biết ngay duyên cơ rồi.

Nguyên xưa nay, người em hắn ta đã biết chân tiên thiêng cũng như chân âm hư quá. Năm Y mới tuổi năm mươi tuổi mà răng đã rụng quá nửa. Ngày thường y có đau yếu cứ đến xin thuốc ta hoài, mặc dầu y có chứng gì ngoại cảm, mặc dầu ta cũng ít khi dùng phát tán, chỉ cần đề ý đến phần chân âm, cho nên hắn dùng thuốc ta rất chóng khỏe mạnh. Nay hắn bị chứng nóng chẳng qua chỉ là giả nhiệt, thầy lang không biết thuận theo tòng âm để mà dẫn dương. Lại đi dùng hàn lương để mà trực chiết, thì cái hỏa đã hư, lại càng thèm hư mãi lên, dữ quá.

Sách Nội kinh chép rằng :

«**Dương hỏa thì lợi ở chỗ chính trị được. Còn âm hỏa thì lợi ở chỗ thuận theo nó mà trị.** 陽火利於正治. 隅火利於從治.

Ông Trọng Cảnh nói rằng :

«Tráng hỏa thì có thể dùng nước tẩy chiết được, có thể dùng ướt để mà khuất phục nó được. Đến như Long hỏa khi nó gặp nước thì lại càng cháy, gặp ướt thì nó càng dốt, chỉ duy lừa theo cái tính của nó mà chiêu hồi nó về thì mới yên được. Cho nên mới nói rằng :



• HÒA NÓ ĐƯỢC Ở YÊN ĐỊA VỊ CỦA NÓ THÌ
MUÔN TƯỢNG THÁI HÒA ÈM À CÀ VẬY 大安其
位則萬象泰然.

Vì rằng hễ những vị thuốc Cam ôn thì mới hay
trừ được đại nhiệt, ấy chính là vì cái ý ấy vậy.

Ta bảo anh hắn rằng :

«— Ý vốn là người tôi quen thuộc, không lẽ tôi
thấy việc tai vạ mà nhẫn tâm không nói rõ cho anh
nghe? Nguyên anh ta tôi vốn biết xưa nay bầm thu
suy nhược. Kỳ này anh ta bị đau yếu, mời các thầy lang
làm thuốc, đê đến nỗi, các thầy lang làm nhầm, thành
ra chính bệnh thì không đến nỗi, chỉ bởi các thầy làm ra to
truyện. Nếu bây giờ tôi đưa Tê Giác cho anh thì cũng không
khác nào ở bên tuyết rồi còn muốn thêm băng hay là
quẳng hòn đá vào trong đáy giếng, nếu tôi đưa Tê Giác
cho anh thì cũng như tôi đưa con dao cho anh, đê anh ta tự
sát vậy. Ta đã hai ba lần không theo ý anh ta, song ở
nhà anh ta thấy rằng em anh uống thuốc của ông lang
ấy thấy bớt nóng nhiều, cho nên anh ta hoài nghi cứ
nắn nì kêu van hoài không chịu về. Bất đắc dĩ ta phải
cho anh ta và dặn rằng Hễ anh về chó uống một lần
thôi thì thẩn hòn mê sảng nói nhảm, nói nhảm ngay. Lúc
bấy giờ mọi chừng nguy cơ, nó sẽ nồi lên hết. Anh
nên nhớ lời ta dặn chờ quên, chờ không phải là ta tiếc
mà ta không giúp cho anh đâu.



Ngày hôm sau quả nhiên đã thấy người anh phải giảm mưa lội đáng mà chạy lại, quỳ lạy xin cứu em Y rồi nói rằng :

«— Em con uống xong nước thuốc ấy vào đến nửa đêm, thì thấy y phát phiền, giãy giụt ghê gớm, nói năng bậy bạ, hôn mê hỗn loạn chẳng còn biết gì nữa, Đại tiễn tiện lầm lỵ chảy ra, tinh hạnh chỉ còn bằng sợi tóc trong chốc lát nữa thôi. Chúng tôi xin chịu vạn tội bởi chẳng nghe lời thầy, chúng tôi biết đó là trọng tội Dám xin thầy rộng lượng từ bi hỉ xả mà tha thứ cho chúng tôi. Thầy làm ơn rón tay làm phúc đền em tôi còn được sống ngày nào, là nhờ ơn tái sinh của thầy làm phúc.

Ta nói :

«— Việc ông thầy làm thuốc là việc cứu giúp mọi người bởi tấm lòng từ bi bác ái, muỗn cứu sống lấy người ta, chứ nào ta có nghĩ gì vì người giàu sang phú quý, hay chỗ nghèo khổ mà khác đâu? Lòng ta không vì thân sơ giàu nghèo mà cách biệt đâu? Bồn phận của người lương y, không có lòng ơn huệ hay thù hận, lòng ta lúc nào cũng thản nhiên thư thái, chỉ chú ý giúp người tuyệt nhiên không có ý gì khác mà nhà người phải nói vậy.

Ta cùng với anh ta với vàng lội bùn đi tới nhà thì đã thấy em anh ta đã mê man bất tỉnh, chỉ một mực nói nhảm, khoa chàm múa tay, không một phút nào nằm yên, miệng môi nứt nẻ, lưỡi trắng như phấn



rắc, bốn chân tay cũng không nóng lắm, chỉ ở ngực thì hầu như một tấm thịt da nóng như lửa đốt, thân hồn run sợ kinh hoàng như người sợ sắp bị người ta đến bắt, mồm thì luôn luôn há hốc, tựa như người muốn thở mà không sao thở ra được, hơi thở ra thì nhiều mà hút vào thì ít, khi nó từ dưới rốn đưa ngược lên trên, tựa như là xuyên mà không phải xuyên, thân hình mình khô như que củi, tất cả không được điểm nào là điểm lành điểm hay.

Ta xem mạch bộ thốn, bộ Quan, thì mạch đi PHÙ HỒNG, nhưng hai bộ Xích thì mạch đi VI NHƯỢC rõ ràng là bệnh trên thì giả nhiệt, mà ở dưới thì chân hàn, không cần phải hỏi han gì nữa ta bốc thuốc ngay.

Ta dùng Sâm Bổ 布政參 chính tốt năm đồng cân.

Thực địa 热地 8 đồng cân

Bạch truật 白朮 4 đồng cân.

Mạch môn đông 参門冬 2 đồng cân.

Ngũ vị tử 五味子 1 đồng cân.

Ngưu tất 牛膝 2 đồng cân.

Phụ tử chế 附子 1 đồng cân.

Cao qui bàn 龟板 2 đồng cân.

Nếu nước kỹ uống lúc còn âm ấm, hết một thang đã thấy bớt được chứng muôn thở mà không thở, chứng tựa như là xuyên mà không phải là xuyên, các



chứng hình như khởi hết, chỉ duy còn chứng nóng, cùng chứng giãy giòn mới bớt được một phần. Lại cho uống một thang nữa, thì tất cả các chứng đều khởi hết. Nhưng lại còn chứng lưỡi trắng thì vẫn còn như cũ.

Ta lại dùng bài **Lục vị hoàn** làm đại tê, nước nấu kỹ như mọi khi, và gia thêm Mạch Môn Đông, Ngũ vị tử, và Ngưu tất. Nấu chảy Cao ban long hòa vào mà uống ba thang. Ở bên ngoài thì xoa cao Bạch Hoa cao, nước cốt bạc hà xơ lưỡi trắng thì nó trút đi như da dính rụng đi. Muốn cho tinh thần khá hơn thì lại chế **Bát - vị hoàn** gia Ngưu tất, Ngũ vị tử, Đỗ trọng, uống chứng nửa tê thì lại giàn phục (uống xen vào) bài **Bồ trung** thang .

Thắng ma tằm rượu mà sao. Được hơn một tháng thì hai chân và mặt sưng đầy. Ta bảo y rằng: Căn nguyên của hỏa chưa làm ích được cho chân âm, thì nó phát sinh ra mỏ ế nó chưa tiêu tán đi được. Cứ như thế yên trí mà giữ gìn điều trị thi tất nhiên hai tháng nữa khỏe mạnh như xưa, thần sắc rồi lại càng tươi tốt xết như cái án bệnh này ta biết y là người cẩn bản vốn hư, lại còn vất vả khó nhọc, công việc đêm ngày, cho nên tà ở trong đã có lau rồi, các thầy lang nào là phát hán, nào là thanh nhiệt, nào là làm hạ, nào là làm thấm lợi. Sáng đương theo thuyết ông **Trương Trọng Cảnh**, đến chiều đã ngả theo thuyết ông **Lý Khắc Trân** chẳng biết cơ vi của nó là huyền diệu, mà còn ăn nói hàm hồ, dẫu bao nhiêu chứng nguy hiểm



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

67

cả đó, nhưng không phải bởi bệnh làm ra thế, mà chỉ là do thầy lang tạo thêm ra, Vì thế cho nên ta mới thành công trong việc vẫn hồi được chống thế.

Nhược bằng lúc ấy các thầy lang trước có thấy chứng chân nhiệt như thế, lưỡi trắng như thế mà dám làm bậy, dám dẫu quẽ Phu được sao ?

Ai ai cũng thế, không phải rằng không muốn chữa đau, nhưng hãy đợi ít lâu để xem biến chứng ra sao mới có thể làm được.

Đến khi dùng thuốc thì thấy bệnh gì cũng không như ý như ý mình: khiến. Mới hồi hận rằng thầy thuốc trước làm nhầm vì dụng khồ hàn là trái.

Tim sich



HUYẾT NHIỆT ĐỘC THỊNH

血 热 毒 盛

KHÍ DƯ ĐẬU HIỂM ÁN

氣 虛 痘 險 案

Một chứng đậu độc bởi tại huyết nóng, khí hư có độc.

Người cùng làng xóm làm nghề đánh cá tên là ông
Thuộc 屬 có người con gái 13 tuổi.

Mùa hè năm kỷ mão thời hành ôn dịch phát ra
chứng đậu mùa rất là dữ dội, con bé nhà này cũng bị
chứng đậu. Bắt đầu mới nóng lại nhân ngoại cảm nặng,
nhức đầu đau minh, không ra được mồ hôi, rồi lại sợ rét mà
nóng quá, mũi ngạt, tiếng nói ồ ồ lại ho hắng và phiền
khát hòn mê, nói nhảm nói nhảm. Đại tiện thì táo kết
mà tiêu tiện thì đỗ mà khó đi. Bổ nó lại xin ta điều
tri.

Ngay lúc đầu ta cũng chẳng đề ý chứng phát đậu
đè mà đề phòng. Ta thấy bé nó hình thù gầy còm ốm yếu mà
đen đúa. Ta làm thuốc chữa theo huyết phần kiêm tán
biều, đè mà phát tán. Đầu rẳng mồ hôi có ra ít chút,
mà chứng nóng cũng không lui. Ta lại làm thanh giải
thì nó hơi đi thông lợi. Nhưng chứng nóng cũng cứ
không lui. Đó là phép tráng thủy đè cho nó chế hòa,
đầu chưa bớt lầm nhưng tinh thần đã thấy hơi tinh mà
phiền khát cũng hơi bớt thôi, song không uống thuốc
nó lại phát ra như cũ.



Đến lúc ấy là đã sáu ngày, ta rất hò nghi mà nóng ruột lấy làm lo nghĩ tự thán lại xem mạch và quan hình sát sắc xem sao ? thì đã thấy tai và xương cùng mông dit và các ngón tay đều thấy lạnh, mạch y Trầm mà Sác. Nếu có phải là chứng đậu ? thì mạch nó từ khi phát nóng cho đến khi đậu mọc hay đến khi trưởng đều là phải mạch Phù mạch Đại mới phải, dâng này lại thấy mạch trầm Tế. Đó là dấu đậu xấu, vì chứng huyết nó nóng quá, mà độc thịnh chí cực rồi.

Ta mới dùng **Thăng-Ma, cát-căn thang** và gia những vị thuốc giải độc, và thanh huyết như Tứ thảo, Hồng-hoa, Ngưu-bàng, Xuyên khung. Những loại như thế ấy dùng nó dè thanh nhiệt, và thác lý đi. Bấy giờ dầu nó thấy nóng mà cũng không vội dùng những vị bàn lương. Sợ nó có lạnh vi như là băng, nó lại đóng giữ cái độc lại.

Đến chiều ta lại đến xem, lại bắt đưa đèn nến đến chiếu sáng, thi soi thấy như là mạn đậu nó đã ăn chằn mọc ở trong da nốt, mà khắp minh thị da đỏ lên như ban vàng lên từng đám. Lúc ấy trong bụng thị trưởng lên mà lại quặn đau. Khi trung tiện ra thì rất là hôi thối.

Ta nghĩ thầm ở bụng nó bấy giờ trong có tích phàn, và độc nó ủng tắc ở đó,

Ta dùng bài thuốc nữa rồi gia Đại Hoàng tằm



HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

71

rượu mà sao, đè cho nó thông lợi nhẹ nhè một chút.

Sáng hôm sau ta lại tự đến xem, thì trên trán nó có một miếng như miếng YÊN CHI. Hai bên lưỡng quyền và nơi địa các của nó kín như giống tăm, Lưng và ngực lừa thưa chia ra từng quả, từng hạt. Còn bốn chân tay như là kim cầm, đặc những mụn như đầu kim châm.

Hỏi nó nuốt bọt thì trong cõ họng hầu như có vật gì cứ vương vướng mà lại hơi đau đau. Minh nó vẫn còn nóng như lửa, mặt nó đã hơi sưng to.

Ta thấy mọi chứng phát hiện đều là chứng xấu, thật là rất khó. Chứng này chỉ còn cách dùng được nhân lực gắng công hết sức vẫn hồi cũng chưa chắc. Chứng này rồi ra hàng tháng rất là gian tháp. Lúc bấy giờ lại đương là mùa hè thịnh hạ. Sức ta yếu đuối không biết có chịu nổi được khó nhọc này không? Lại nữa nó là con bé nhà nghèo hết sức, bỗ làm nghề thuyền chài, già cư vòn vẹn trên chiếc thuyền buồm mui thưa rách, đâu là hơi thở, và ô uế, đâu là bếp rác chật hẹp, tình thế mỏng manh hết sức. Cứ sự thường chẳng ai muốn đến gần. Đến nơi là đã phải hắt hơi xô mũi, chạm phải hơi là đã muốn thở rồi, chính người khỏe cũng chỉ chực ngã lăn quay ra.

Ta bảo bối nó rằng: Con gái anh bị chứng đậu rất là nguy kịch, ta không thể giúp bối con anh được



đau, chỉ vì ta sức yếu, anh nên mời thầy lang khác thi có thè hay hơn, rồi ta từ biệt.

Đến chiều lại thấy vợ chồng anh ta đem đến lě vật và năm quan tiền, xúm lại mà lạy ở trước mặt và nói rằng :

«— Chẳng may con gái chúng cháu mắc phải bệnh nặng, nhà chúng cháu nghèo khổ, không có tiền đi mời thầy lang khác được. Xin thầy rộng lượng mở lòng thương mở đường cứu sống cho con của cháu nhờ thầy giúp cho lành mạnh, sau này chúng cháu xin dâng con cháu đó làm con nuôi thầy để hầu hạ thầy. Gọi là báo đáp ân cao đức trọng, trọng lời không dám sai. Ngày hôm nay chúng cháu bán cái chài cá được một số tiền. Sắm sửa lě vật gọi là chút ít để cám tạ thầy trước. Còn về tiền thuốc chúng cháu chưa dám tính, mong thầy rõ cho chúng cháu tẩm lòng thành kinh.

Ta nói : Chẳng phải nghĩ nhà chị nghèo mà không làm thuốc đau, chỉ vì sức yếu không thè chịu nỗi. Lě vật chị mang lại đây, tôi xin cảm ơn anh chị rồi anh chị nên nhận lấy đem về, để mời thầy lang khác. Vợ hắn thấy ta cự tuyệt một cách nghiêm nghị. Thị nói :

«— Trước sau, sống chết chúng cháu chỉ biết trông cậy và nhờ nơi cụ, ở phúc đức của cụ. Nếu cụ không doái thương, chúng cháu có bán hết cả cơ nghiệp cũng không



thề dù dè mời thầy khác, chúng cháu chỉ còn một cách là ngồi nơi bãi cát mà chết đói. Cả hai vợ chồng hẳn đều khóc ròng, lạy mà từ biệt.

Bấy giờ ta thấy xúc động thiên lý, lương tâm, nhìn thấy quang cảnh như thế, không thề nào mà ngồi yên cho được. Không có lẽ minh cũng như bao thầy thuốc ngày nay, chỉ chăm chừa cho những người phú quý, mà không chịu chừa cho những kẻ nghèo hèn. Giả thử như thấy hình dung những kẻ nghèo hèn, quần áo xấu xa, họ có hỏi cũng không thèm mở miệng. Không thèm cho người ta một viên thuốc hay sao ? Thủ hỏi cứ chỉ như thế vậy mà còn mong phúc đức báo dền ơn sâu nghĩa trọng cái gì.

Và lại việc làm thuốc tức là nghè nhân. Thuật, bao giờ cũng chỉ mong cứu sống người ta.

Thất ngã phiến thời chi lao 失我片時之勞.

Đắc bi chung thân chi lạc 得彼終身之樂.

Xin tạm dịch :

Mất công một chút giúp ai,
Cứu người hoạn nạn phúc sai dang nào.
Chẳng may người bị làm sao ?

Mình giúp được họ ơn bao nhiêu đời ?

Mình hết lòng giúp người dầu bằng có mất cũng là được đấy. Phương chi tình cảnh bệnh này, họ ở trong chỗ chết dè mà cầu sống. Họ chỉ biết trông cậy vào thầy thuốc. Không lẽ thầy thuốc lại chỉ chừa những bệnh dẽ, còn những bệnh khó thì bỏ mà đi,



vậy thì có đáng cho người ta gọi là ông thầy thuốc không ?

Ta bèn sai người bào chẽ thuốc đi gọi vợ chồng hắn lại mà bảo rằng :

«— Không phải là ta chán anh chị nghèo mà không giúp đỡ cho anh chị đâu, chỉ vì sức yếu của ta không chịu nổi. Nhưng ta xét nếu anh chị có tiền có bạc, no cơm áo thì chẳng có thầy thuốc này đã có thầy thuốc khác. Nay ta nhận thấy anh chị nghèo, còn bệnh hoạn nặng, thì thầy thuốc nào khứng chịu cái khổ ấy cho. Vì vậy ta không thể nào nói được ta không làm thuốc cho gia đình anh chị được. Đã dành rằng thế, nhưng con gái anh chị chứng nó nặng quá, có lẽ mười phần chết đến tám phần rồi. Ta nay không dám kè gì về thuốc men, không dám quản gì công khó nhọc, họa may mới có thể vẫn hồi trong muôn một phần, cầu lấy một hai đó cũng là còn nhờ âm phúc của nhà anh chị.

Tiền bạc và lề vật anh chị đã đem đến biếu ta thì ta cho anh chị đem về để cung cấp vào chỗ cùi nước cho nhà cơm áo mình. Ta bèn đốt đuốc đến nhà y để thăm mạch cho con y ra sao ? Khi đến nơi thi thấy con y trong bụng trương đầy, đau tức không cho ai ăn bít.

Ta biết là nóng nó ung tắc ở ruột già, và dạ dày, nó bị kiết táo. Nếu không kịp chia biều lý mà sơ



thông đi, thì âm dương làm sao mà thư sương được, đề rồi còn cõi vũ cho độc nó tống hết đi. Ta bèn chế bài **Qué Chi Đại Hoàng thang** và gia thêm những vị thăng đế và thác lý, uống tạm đề cho nó hơi thông lợi đi thì chứng đau chướng mới bớt, chứ chẳng dám cho uống nhiều. Nhưng cõi họng là cửa ngõ của đường thủy cốc là cầu bến của mình, là chìa khóa an ninh không có thề một giây phút nào mà chậm trễ được. Ta nghĩ vậy bèn dùng bài **Sưu độc chiên** gia Cam thảo cát cánh, Nguru bàng, huyền sâm, Kinh giới. Uống được hai thang thì cái chất dần ở trong bụng ấy may mà tan hết, chỉ còn hơi đau thôi.

Bấy giờ là đậu mọc đã được bốn hôm rồi, mọc đều ở trán, hai bên lưỡng quyền, dày đặc không kẽ hở như đồi đậu đinh, chân tay mọc dày không biết là địa giới nào nữa, chỉ có ngực và lưng là thưa, tuy nó có mọc lên từng đám nhưng đỉnh bằng sắc tia, tay mà sờ đến nó thì nó chuyền trắng.

Ta nghĩ nếu mình không dự bị đề mà thanh nhiệt giải độc, và cần phải đề ý thác lý tống độc, thi nó sẽ hắc hãm lại hoặc tia đến chăng? Bèn dùng bài **Hoàng-liên giải độc**, thêm vào với xuyên khung, Đương Quí Liên kiều, Cát cánh, Sơn tra, Huyền sâm, Đơn bì, Hồng hoa, Xích thược, gạo nếp, Hoàng cầm, thạch cao Tứ thảo măng nhọn, Tang trùng (sâu dâu) Xuyên Sơn giáp Linh dương giác, nhưng phải tùy từng lúc biến chuyền đến hậu nào dùng mỗi ngày thay đổi mà cho uống. Dần dần đã thấy khá, thế khi đã cao đầu đỉnh,



huyết phu, mà vầng tia dần dần biến đậm hồng. Dưới bóng đèn sáng coi như tươi tốt mà có thần, có sắc, nhưng cái sự huyết táo độc, ủng tắc, tràng vị bí kết. Mỗi chén thuốc đều có Đại Hoàng đế mà hơi thông lợi đi, thi thấy nóng đã thua tinh thần đã thanh sảng.

Sáng ngày thứ bảy thì thế nóng đã lui, độc đã dần dần hóa ra làm mủ, đến sáng hôm thứ tám thì sắc mủ nó đã hơi vàng.

Bấy giờ ta mới dám cho uống bồ khi như những bài Bảo nguyên thang gia Lộc nhung đế mà bồ mạch, gồm có cả gạo nếp Tao giác thích, Nhân nhũ, gia một chút quế tốt đế cho nó cò vỗ trực độc. Lại phải coi chừng huyết phần, phải làm hơi mát đế mà bồ đó. Bảo bồ mẹ nó phải giữ tay kéo nó cào bét mụn đậu ra. Đậu đến lúc này thối tha hôi hám, Ta mừng thầm rằng khi độc nó đã hết.

Đến sáng ngày thứ mười thì lại hốt nhiên rét run như chừng sốt rét, hơi thở một hai lần, rồi lại tiết tả, đến nửa ngày thì mụn đậu nó đã xám nhợt đảo áp.

Ta biết là lấy cái hữu hạn của khí huyết mà chống chế với cái vô cùng của độc. Thật là khó giữ. Thật khó lường phải làm thế nào ? đế mà lồng cái tà ra, không đế cho nó câu lưu ở lại ở trong tú trong tö hóa ra nước mủ thì cái sức nhấp nhú đã kiệt mất rồi.

Và lại theo như trong sách lấy việc huyết nhiệt khí hư mà vội bồ, thì cũng như giúp cho tà nó làm tai ương.

Nay ta thấy điềm rồi, thi mới dám dùng Thanh-lương. Thủy tương hơi lạnh thi mới dám làm ôn bồ. Vì rằng nếu chẳng là thanh thi nó sẽ có tia đen, mà hâm, chẳng làm bồ thi nó sẽ có nhương nung.



Nay nó phát ra rét run và tiết tả.

Theo tục ngữ:

«Đậu lào trăm đắng nghìn cay,

Cũng không lo sợ bằng ngày hồi hương.

Vì rằng cái khí huyết độc của nặng nề vô cùng, cùng với sức của năm tạng nó làm cho rỗng không, cho huỷết. Cho nên trong không còn chủ trì mà ra thế. Cũng như trong nước phải dùng nhiều bình linh lâu năm rồi, thì sau trong nước bốn bề có thái bình, nhưng phủ kho cũng phải cáo cùng lực kiệt vậy.

Tôi kịp phải lấy việc bồ trung thác lý làm quan trọng, như phải dùng Đinh hương, Nhục quế, Can hương, Phụ tử để mà ôn bồ cho nó. Quả nhiên được hoàn toàn, mụn nào mụn ấy như bộ vị kết già. Nhưng đến ngày thứ mười sáu thì chỉ có trên mặt nó không rung vẩy.

Ta nghĩ bụng : Đầu mặt là nơi mọi khi dương nó hội ở đó. Lúc bị bệnh đậu thì đậu độc nó tham gia vào dương vị, xem thế thì hầu như nó có điểm trên trán lại sưng, thì ta biết là dương nhược. Đầu nó có kết vẩy đấy, nhưng nó bị cõi dương cho nên nó không rung. Bởi vì dương vô lực vậy khi không đủ sức.

Ta bèn chuyền dùng bài **Bồ trung thang**, gia Xuyên Khung, giảm Hoàng Kỳ, Làm đại tẽ, nấu thật đặc, uống



đến 23 ngày mới được hòa được. Da rút ra từng bát. Song hình dung như tượng gỗ rõ rิ, chẳng chít không khác tò ong, trông mà phải sợ hãi.

Chứng bệnh này ta chưa ngày đêm không dám bỏ rời một phút nào, tặc đâu, nào Đinh đậu, hình như gai châm. Nhất là mỗi lúc đến thăm thi phải cởi áo ra đè ở trên bờ bãi, minh ở trần mà vào, phải dùng bông đút hết lỗ tai, lỗ mũi, miệng phải ngậm như người đánh cá dưới sông. Một hồi xem xong rồi ra thi mình ướt đẫm mồ hôi như vừa dội nước, về nhà phải làm thuốc mà tắm rửa, mà xông mới dám ăn uống. Chẳng những thế mà thoi đau. Phàm gạo thóc củi lửa muối, đèn, cái gì nhà nó không có là mình phải chu cấp.

Kè từ khi phát nhiệt cho đến lúc hoàn nguyên trước sau cộng là một tháng bốn ngày. Ta phải thuốc thang điều trị, tốn không quá năm quan mà làm cho cả gia đình của y sống được hoàn toàn, thân thề không đến nỗi phế tật.

Ông Vương Ưng Chấn nói rằng :

« Nhà làm thuốc có thể nói được rằng có công giúp tạo hóa, thật như lời nói đó, có thể tin được vậy. 藥家有造化之功.

CHÂN NHIỆT GIẢ HẠN ÁN

真 热 假 寒 案

Một chứng bệnh của gia đình ông lão hương tên là **Đài**臺 cũng trong làng xóm.

Vợ ông hương sáng sớm lòng không đi có việc dang xa trời nắng, thối nhiên bị nóng lạnh, chân tay lạnh toát, bụng dưới đau như thắt như vặn lại, đi cầu như đi ly, mặc dầu trên đắp chăn bông dày, dưới gầm giường đốt lửa than mà lại đương giữa mùa nóng bức, trời nóng như đốt, mà bà ta vẫn rét chết dielsing rồi lại sống lại. Tinh mệnh nguy vong gần ngay phút chốc. Gia đình ông ấy mời ta kịp lai cứu cho.

Ta nghĩ thầm, tháng hè là tháng phục âm người dương lòng không cảm mạo tà khí, nó nhân chỗ trống không hư ấy mà vào.

Bèn dùng bài **Phụ tử lý trung thang** cho uống một chốc lại thấy người nhà lại báo rằng : thuốc vừa vào đến cõi thì thò nôn ra hết.

Ta nghĩ đó chỉ là vì hàn nó làm ngăn trở. Ta phải dùng **Hàn đạo nhiệt phương** 寒導熱方 mới có thể uống vào được. Ta bèn khiến nấu nước thứ hai thuốc trước rồi ngâm vào chậu nước lạnh mà cho uống. Chỗ lát lại có người đến báo rằng nước thuốc ấy vừa uống khỏi cõi sao dẫu không thò, nhưng vừa đau bụng vừa



đi tả tháo chảy dữ quá, xin thầy làm ơn quá lại xem dùm.

Ta lại thấy da mặt dầu xanh, nhưng mắt đỏ như lửa đốt, phiền khát đòi uống nước hoài.

Ta xem mạch thì thấy mạch Trầm Sác mà có lực, ta hiểu ngay là chứng hỏa cực tự thùy, song không chịu uống nước trên ao, ai lại không ngờ, bèn khiến lấy nước lạnh thử cho uống một chén, đề xem sao? Bệnh nhân uống rồi mở mồm kêu lớn tiếng rằng khoái quá... lại đòi uống nữa.

Ta bèn lấy thuốc Lục Nhất tán, hòa vào với nước đun sôi còn hơi ấm ấm cho uống, thì chứng rét và chứng đau chứng tả tự nhiên khỏi hết cả, chỉ duy có chứng đau bụng còn nguyên.

Ta dùng bài **Bạch hổ thang** mà Thạch cao dùng sống, tán bột điều vào với thuốc mà cho uống. Quả nhiên uống một lần thi đi tả dữ, uống lần thứ hai thi tả cũng khỏi. Từ đầu đến chân dần dần thấy có nước mồ hôi ra khắp mình, rồi phát nóng như lửa, bỏ áo muốn quạt. Chứng trong bụng đau quặn rồi cũng hết.

Ta lại phải tiếp luôn bài **Thanh thử ích khí** điều hòa nữa là yên.

Xét ra chứng này lúc đầu chỉ nghe và hỏi chứng bệnh thế nào nên đã nhầm tưởng là hàn. Kíp đến lúc xem sắc mặt và chẩn mạch mới nhận rõ ra là nhiệt.



Thật là cũng khéo. Nếu hò nghi thì thà rằng; dùng phép chữa bất túc, dè mà chữa chứng hưu dư, thì biết rằng cũng kém đấy, nhưng còn có thể khả do, chứ chờ dùng pháp trị hưu dư mà chữa chứng bất túc thì nguy.

Ông Vương Thái Bột nói rằng:

« Chứng thật mà lại có vě như hư li nhằm làm bồ thù bệnh lại càng tăng. Chứng hư Ly coi như có vě thịnh, mà lại làm tả thì chỉ còn hám oán suốt đời.

Vậy thì ta thử nghĩ xem bốn chữ bệnh tăng cùng với hám oan, bốn chữ chử ấy nào nặng nhẹ, ngũ kỷ trung ý từ rõ ràng, ai ai cũng biết.

Trong lúc thắc mắc, ta bảo thử lấy nước lạnh cho uống xem sao? Vì rằng nước tuy vậy, nhưng nó là tinh túy đệ nhất của trời đất. Tinh chất nó cam hàn, nó chạy thẳng vào trong ruột, trong dạ dày, nó không có làm hại gì đến dương phần.

Nếu có phải là chứng giả nhiệt, thì chắc thi đã cự ngay không chịu uống, hoặc có cố mà uống thì nó cũng úa thò, hoặc hơi quặn đau bụng.

Nếu phải là chứng giả hàn thì khoái, uống nướt mát lầm, cái đó cũng vi như Hồ phách tốt nhất được Bạch giới. Bởi vì hai thứ ấy tính nó hợp nhau.

Đây là theo cách khôn ngoan Di bí của cụ Cảnh nhạc 景岳.



Ta thường thường vẫn phải lấy dây làm điều suy nghiệm. Đề cho được biết xem bệnh giả hay là bệnh chân, thì không đến nỗi phải thẹn với lương tâm bao giờ, mà dùng thuốc thật là hiệu nghiệm vậy.

oOo

CẨM MẠO THAI ĐỘNG ÁN

感冒胎動案

Một thứ bệnh của gia đình nhà ông Trú 着 làm nghẽ chài lưới.

Vợ y có mang được bảy tháng bị cảm mao sốt rét (nóng lạnh) như là người có báng tich, nhức đầu đau mình hầu đã đến hai tuần. Nóng nó làm hại thai động đau bụng phiền khát, càng ngày càng nặng quá ra. Nằm ngồi mệt nhọc, không tự trở mình được.

Thầy thuốc trước cho rằng : Thai nguyên bị sa xuống, bèn làm thăng đè đè đưa thai lên, thành ra nó càng đau xóc lên ngực, như có vật gì chống lên trong ngực, Bệnh càng gia tăng. Lại mời một ông thầy thuốc khác, ông ta nói rằng : Nên giáng xuống thời thai lại sa xuống bên dưới rốn, đau bụng lại càng đau dữ. Tiêu tiện bể sáp thế nguy gấp bội thêm. Ông lang làm thăng đè, ông lang khác nói đưa xuống khi quá cho nên bụng đau. Bây giờ chỉ hơi hơi đưa lên một chút thôi, rồi cùng đã hơi đưa xuống rồi cũng chẳng khỏi, sau lại đại thăng. Đại thăng cũng thế. Kế cùng lực kiệt bấy giờ lại bảo kíp phải an thai làm chủ. Đã dùng đến hai ba thang mà chứng đau hầu như muốn rơi bụng ra ngoài, ngày một càng quá ra.

Đến bấy giờ gia đình y mới sang rước ta và nói đầu



đuôi câu truyện từ trước đến nay. Ta bất giác bật cười to quá mà nói rằng :

« — Vậy thì có lẽ những thầy lang trước nghĩ rằng bọc thai ở trong bụng mẹ nó chỉ hồn nhiên là một khối thịt hay sao? đã chẳng biết còn muốn làm bừa. Phải biết rằng thè nào là yêu, thè nào là ghét, như con trâu hay là như con ngựa tùy ở người dắt lối, kéo lên, thì nó lên, kéo xuống thì nó xuống, lang nhăng chạy ngược chạy xuôi. Lời thôi như cờ kéo, vất vả bôn ba, lo làm sao cho xứng mệnh mình. Thầy lang nào mà chẳng biết chê.

Thiên Kinh nghĩa có chép rằng :

« Phàm người đàn bà đương mang thai, nhân vi bệnh hoạn mà nó làm cho thai động.

Hết chưa được khỏi bệnh thì thai tự nhiên nó yên. Hoặc là có khi vì thai mà làm ra bệnh thì chỉ an thai là bệnh cũng phải lui 因胎而致病，則安胎而去病。去病而胎動，則去病而胎安。

Nay chứng bệnh này nhân vì cảm mạo, phát ra nóng quá, cho nên nó hại thai. Thì tất nhiên phải làm cho hết bệnh thì tất nhiên thai phải yên ngay. Cần gì phải lấy Tỳ Vị ví như chiến trường, Lấy bọc thai làm như quả Hý cầu mà đưa lên, đưa xuống như vậy ru?

HẢI THƯỢNG LÃO ÔNG

85

Khi ta lại coi bệnh thì thấy người đàn bà đã đến sáu bảy bốn hai tuổi rồi. Hỏi ra mới biết người này sinh nở đã nhiều, cho nên thiền qui có bề khuy tốn.

Xem hình thè thấy đèn ốm yếu, tóc khô khao da mặt đen thảm như mùng hóng. Đó cũng là chứng thủy suy hỏa cương, huyết ít, âm hư triệu trắc rõ ràng. Vả lại thai nguyên quan trọng ở khoảng giữa, hai trái thận như cái chuông treo trên rường nhà. Thai được bền chặt là nhờ chỗ đó.

Nay người này, vì tráng hỏa nó nấu nung, nên chân âm, vi như cái rường nhà đó không được bền chặt, thì trái chuông kia yên ổn thế nào được? Bởi vì huyết đã bị bệnh, thì khi cũng phải bị thương lây.

Sách Nội Kinh nói rằng:

Dương hư tắc ngoại hàn 陽 虛 則 外 寒.

Âm hư tắc nội nhiệt 阴 虚 則 内 热.

Dương hư thì phát lạnh ra ngoài, âm hư thì phát nóng ở trong.

Âm dương đều hư cả thì chứng nóng lạnh thay đổi nhau cùng phát. Cho nên bě ngoài thấy hình như giả là thực tà. Nhưng có biết đâu rằng là ở trong nhân cái vốn hư ở chỗ vô hình đấy ru?

Ta dùng bài **Lục Vị Hoàn** nhưng dùng nước nấu mà cho uống. Lại gia thêm Sài Hồ, Bạch Thược. Có ý đề



phát cái tà của gan và thu liễm lấy cái can huyết và
gia sao Tri mẫu, Hoàng bá, Dùng tạm dề cho nó nên cái
khi cang viêm quá nhiều ấy.

Uống một thang thì nóng lạnh mọi chứng đều hết
từ bấy giờ trở đi thai mới được yên một chút.

Ta nghĩ các thầy lang trước lày cái cờ trục hạ, nên
chi bong bóng nó hơi nghịch lên một chút, cho nên di tiêu
khó đi, nên cho uống **Bồ trung bội Thăng Ma**. Dùng dề
mà thăng dề lên, cho thai nó về nguyên bản vị của nó,
thì tiêu tiện thông lợi ngay, rồi lại quay uống bài thuốc
trước bồ Sài hò, Bạch thuỷ, Tri mẫu, Hoàng bá, mà gia
Mạch môn động, Ngũ vị tử, đỗ trọng, Tục đoạn.

Uống hai thang nữa dề cho nó tuấn bồ chân âm,
cho nó đầy đủ đi đỡ.

Rồi sau kế tiếp phải điều Tỳ dưỡng Vị cũng nên
phải gia ý đối với vấn đề Nhán Sâm, Bạch Truật phải
cần mới có thể an thai.

Chỉ độ mười lăm hôm là khỏi. Khoẻ mạnh như thường

VONG ÂN HỘI HÃN ÁN

亡陰潰汗案

Một chứng bệnh Vong âm ở dưới xóm Bào hạ 泊下 tên là Sầm 卒.

Giữa mùa Tam phục anh ta bị chứng cảm mao: khiếu cho phát nóng lạnh, Nhức đầu đau mình, không có mồ hôi. Mời thầy lang bốc thuốc phát tán bốn năm ngày không khỏi. Lúc bấy giờ thân hình ông ta gầy còm ốm yếu như que củi, phiền khát ghê gớm. Nhà họ rước ông lang khác cũng làm giải biều, uống mãi mấy ngày chẳng hết. Thể bệnh cứ phát nóng như lửa đốt, cả ngày đêm, không lúc nào bớt.

Trong nhà thấy thế ai ai cũng nói thuốc không khỏi, không hiệu nghiệm, hãy định thuốc một hai ngày xem sao? Thốt nhiên phát ra rét dữ quá, run cầm cập như sốt rét báng. Cứ hễ rét lui, thì nóng lại tiến. Rồi một chốc mồ hôi ra như mưa, rồi nóng lui nữa mình trở xuống lạnh toát như băng, nữa mình trở lên cũng còn hơi nóng. Đầu đau nhức như búa bô, mắt nhắm nghiền không mở ra được. Trong ngực hình như uất nhiệt nung nấu khó chịu, hễ ngủ thì mồ hôi trộm, thức cũng cứ ra mồ hôi luôn. Phiền khát như cũ, tinh thần rối loạn hoang mang, chỉ duy hai lòng bàn chân nóng như đốt. Dùng đồ mát mà chườm đi, còn hơi dễ chịu khá, nếu không thì nóng này phiền buồn, giãy giòn lung tung không yên.



Nhà họ lại đi mời thầy lang khác chữa.

Thầy lang có ý làm cố biều đè thu hồi mồ hôi lại, mà mồ hôi nó cũng cứ ra càng ngày càng quá. Mồ hôi ra như nước dội, như trời mưa, giường chiếu ướt đẫm như tắm vậy.

Bấy giờ họ mới lại mời ta cứu chữa, và kè hết dần đuôi trước sau.

Ta nói việc làm thầy thuốc, phù nguy cứu cấp, mưa gió hay đêm ngày cũng không dám chối, đó là phận sự của người làm thuốc. Nghĩ như thế nhưng thấy công việc phải đi khó nhọc, hình như miễn cưỡng nhưng khi mới nghe rõ ràng bệnh hoạn mình đã hiểu rồi. Đó chính là chứng âm hư phát nhiệt, dấu răng y có hơi cảm, nhưng cũng chẳng qua nhân hư nó mới đến thế. Bởi vì âm hư thì thủy suy, huyết ít.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Hàn đầy nhưng không phải là hàn, là bởi âm hư cho nên có muôn trị chứng mồ hôi phải theo cái lẽ căn bản vào ở huyết, mà phải dùng phép dân dương tòng âm 从陰引陽.

Ôi những thầy thuốc trước, họ thấy phát rét là bảo là biền chứng, còn ở đó mà mồ hôi cũng cứ đồ ra nhiều. Nhưng sao lại chẳng biết rằng những loại thuốc phong được thì nó hao huyết. Hết huyết càng hao bao nhiêu thì mồ hôi càng nhiều, Mồ hôi ra càng nhiều thì nó càng



chất sit lại, làm thế nào mà khỏi gầy còm ốm yếu như que củi được. Rồi thầy lang lại nghĩ rằng thầy lang trước dùng thuốc phải, nhưng sức nó chưa tới chăng ? Nên lại dùng tê mạnh hơn đến nỗi dương hư ở vè, nên phát ra rét. âm hư ở vinh, nên phát ra nóng, vinh vè giao tranh thành ra sốt rét như người có báng tích vậy.

NỬA MÌNH VỀ DƯỚI THÌ MÁT, NỬA MÌNH TRỎ LÊN THÌ NÓNG 下半身涼上半身熱

Đó là chứng âm vong ở dưới, mà dương thoát ra ở trên. Mồ hôi là nước tuyết của trái tim, nước kiệt vì tâm hư, cho nên tinh thần thất thủ, mà thành ra hoang mang loạn trí.

Nhức đầu như búa bô, đó là chứng không còn âm giúp đỡ, chỉ có mồi tướng hỏa và khí bốc xòng lên. Còn như mồ ác trong ngực não nùng bức dọc là các đường lối đều bể tắc, trung ương thò khi khô khao. Lòng hai bàn chân nóng, đó là chứng âm hư thủy kiệt, huyết dũng tuyển bị khô cạn, mà phát nóng ra.

Sách Nội Kinh nói rằng :

諸陰脉起於兩足心。諸陽脉起於十指端。

« Tất cả mọi thể mạch dương đều khởi từ mười đầu ngón tay. Mọi âm mạch đều khởi từ hai lòng bàn chân. Bệnh này là chính chứng âm hư. Nhất thiết



điều kiện xác thực, không còn có thể hờ nghi chút nào hết.

Ta bèn dùng **Thực Địa** 热 地 6 lạng

Bổ chính sâm 布 政 参 2 lạng bảo đem nấu thật đặc, uống mạnh bạo một ngày một đêm. Thế mà những chứng phiền khát não nùng khỏi hết. Tinh thần bấy giờ đã yên định, chứng nhức đầu tạm yên, chứng đờ mờ hôi bớt được một nửa.

Xong rồi ta lại dùng **Thực địa** 热 地 黄 6 lạng

Bổ chính sâm 布 政 参 2 lạng

Mạch môn Đông 血 門 冬 5 đồng cân

Ngũ vị tử 五 味 子 1 đồng cân

Phụ tử ché 補 附 子 1 đồng

Ngưu tất 牛 肺 2 đồng cân

Bạch truật 白 朮 2 đồng cân

Uống mạnh bạo vào hai thang nữa thì các chứng đều lui. Chỉ có chứng nhức đầu thi chưa được khỏi hẳn

Ta dùng bài **Bát vị hoàn** 7 đồng cân

Gia Ngưu tất, Ngũ vị, Mạch Môn vào đó

Dùng nước thuốc **QUY TỲ THANG** làm thang mà uống thuốc trên. Điều trị thêm trong tuần nhật thi âm bệnh dương bí ya các giống bệnh đều tiêu tan hết cả.



Xét trong chứng này ta gọi là Chứng **Hán hội** 半 悔 nghĩa là mồ hôi đổ ra như mưa.

Một khi mồ hôi nó ra quá nhiều, như thế thì tân dịch năm tạng tất nhiên đều khô kiệt, chẳng những không riêng gì một trái tim đâu, vì thận chuyên chủ năm thứ tân dịch thì tất nhiên nguyên thủy phải khô khao, cho nên cái chứng âm hư, tiêu tiện đi phải rit, vì âm không giữ được. Cho nên ta phải trọng dung Thực Địa để cho nó tuấn bồ chân âm, cho nó kip sinh tinh huyết. Dùng đề đại bồ nguyên khi cùug với Nhân Sâm nhờ nó giữ lấy trung khí hầu như sắp thoát đi rồi. Sau mới dùng bài **Toàn chân thang** để bồ cho khí hóa nguyên, khiến cho hóa sinh thô, thô sinh kim, kim sinh thủy cứ như thế làm cho cuồn cuộn như nước chảy, mà lại mới là chỗ không bao giờ hết.

* Kế tiếp đó ta dùng bài **Bát vị hoàn** gồm đề bồ cả tiên thiên, và khoảng âm dương thủy hỏa. Sau lại dùng bài **Qui Tỷ thang** tiếp bồ cho hậu thiên, chỗ âm huyết của Tân tỷ.

Người ta biết mồ hôi nó thuộc dương.

Nếu làm thăng dương có thể phát biều. Ai chẳng biết mồ hôi sinh ra bởi âm.

Nếu muốn phát hán, thì phải làm bồ âm.

Thế cho nên chẳng phải là không huyền diệu.

Người ta hé thấy mây đen kéo đến là biết được trời sẽ sắp đổ mưa, là chỗ hiệu dụng.



Người ta biết vong dương thì mồ hôi ra như, trút nước
Nhưng không ai để ý vong âm thì mồ hôi cũng ra.

Vì rằng âm vì dương mà giữ, dương vì âm mà sai
khiến.

Nếu một khi bị bệnh, âm không gìn giữ ở bên trong.
Dương cũng chẳng hộ vệ ở bên ngoài. Thì thấu lý khô
cạn, thế là mồ hôi phải trút ra như mưa.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Tự nhiên ra mồ hôi là thuộc dương hư 汗屬陽虛. »

Mồ hôi ra lúc ngủ là mồ hôi trộm, thì thuộc về
âm hư 盡汗陰虛. Nếu nói nó đã hư thì cái nghĩa
Hư chẳng hay gìn giữ được vệ nữa.

Thế mà ta làm chứng mồ hôi ra như thế mà ta không
thèm dùng đến Hoàng Kỳ, Phòng phong, Ma hoàng cǎn
Long cốt, Mẫu lè. Mà tự nhiên làm cho mồ hôi phải
hết không cần đến đầu cua tại nheo, chi ly ngọn bèo
ngọn bợ và các chứng nồi lén như ong cũng phải khôi
hết.

Nghĩa là cần phải lấy âm dương khi huyết là việc
cốt yếu, là cơ chỉ của việc làm thuốc đó.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Ngôn tri kỳ yếu tắc nhất ngôn nhi chung. Bát tri
kỳ yếu, tắc lưu tán vô cùng 言知其要一言而終. 不
知其要則流散無窮. »



HẢI THƯỢNG LÃO ỐNG

93

Xin tạm dịch.

Nói lời cách thức thấu ngay
Biết trong công việc càng ngày càng tinh
Không hay ý tú cho rành
Chi ly lưu tán càng sinh vụng về.

Việc gì mà phải quá ư lo lắng hoang mang náo
là chữa dầu, nào là chữa chân, lung tung mà cũng
chẳng rồi được việc gì, thật là đáng tiếc vậy thay.

Tim dach



TIỂU NHI KHÁI THẨU ÁN

小兒咳嗽案

Một chứng bệnh con nhà hàng xóm tên là Nhật

Con bé mới vừa hai năm bị chứng ho đã ba tháng rồi. Mỗi ngày cứ sau giờ ngọ thì nóng lạnh như chứng sốt rét hàng, cầu đủ thuốc thang không khỏi, cứ càng ngày càng nặng thêm. Có khi nó ho quá đến nỗi chết giấc đi rồi mới sống lại, minh nóng như lửa. Thân thè gầy còm ốm yếu như con hạc, tình thế coi như là sắp chết.

Cha mẹ bế nó lai nhà ta, xin ngu ở nhà bên cạnh đê nhờ ta cứu chữa, ta lại xem thì thấy mắt đã nhảm một nửa, bụng trưởng mà đã có đờm sò sè, chân tay lạnh, khóc không nên tiếng, thỉnh thoảng lại thấy há hốc mồm ra, rao dầu trực thị, gö bụng vãi dãi đái dầm. Cha mẹ Y nói rằng:

«— Thưa thầy, đây là cháu nó ho đấy à, chỉ một chốc là khỏi, bú sữa thì lại úa thở. Đại tiện đi ra trắng như cát cò. Ta xem thấy chứng gì cũng nặng, bệnh nào cũng nguy cả. Cái thế hẫu như muốn chết. Tình cảnh đã đến thế rồi, song ta nghĩ lòng thành của cha mẹ nó đã đem tính mệnh con trẻ đó mà phó thác vào tay mình, bây giờ không thể nào mà từ chối được, cái lòng thương con của cha mẹ nó, cũng như lòng thương con của mình. Thôi thì dành rằng nó ở trong cảnh chết mà cố tìm cái kế gì để cứu sống nó. Ta nghĩ bụng rằng



thể thoát hồn như đã dù.

Bấy giờ cái khí của nó chỉ còn trông hy-vọng phần nào. Vậy phải nhanh kịp làm cho nó vĩnh lợi. Sao lại còn nói chuyện viền vông, con hổ con cáo làm gì nữa, bèn lấy :

Bồ chính sâm 布政參 5 đồng cát

Bạch truật 白朮 4 đồng cát

Phụ tử 附子 2 đồng cát

Nấu lấy nước cốt đặc, đồ luôn luôn cho nó từ trưa cho đến trống canh hai, đã thấy chân tay nó âm ấm. Chứng bụng trưởng thấy bớt, ho xuyên hơi bớt, tiêu tiện đi ra nước trong, mà dễ đi.

Ta biết là nguyên khi nó đã hồi, cho nên phế khí nó đã giáng xuống được, may ra có thể sống được. Nhưng đến nửa đêm, nó phát Kinh, giật gièo coi y như là chứng kinh phong vậy, mắt cũng trực thị, chân tay múa mẩy rón chuồn. Đờm kéo lên sò sè đầy miệng không ngậm lại được. Bấy giờ lại có một thầy lang khuyên nên cho uống thuốc Ngưu hoàng viên.

Ta nói nếu cho uống thuốc đó, thì có khác gì ném đá xuống đáy giếng vậy. Vì rằng chứng này là bởi chân âm nó đã tuyệt kiệt rồi. Năm tạng chỉ còn trống rỗng hư không thôi, nó đã hư quá rồi.

Sách Nội kinh nói rằng:

«— Nội hư có thể sinh Phong. 內虛生風



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

97

Phàm những chứng trực thi rao đầu, trao túc. Đó là chứng tiêu nhì vô âm, đó là chứng âm khí chưa đầy đủ, cho nên can hỏa quá vượng. Tướng hỏa bốc lên. Đến nỗi thủy khuy, huyết kiệt, cho nên gan nó co rút mà làm ra như thế. Chứng này là chứng khí nó không qui nguyên, đờm theo khí mà đưa lên làm ra xuyên thở, úng tắc ở miệng, làm cho miệng không ngậm lại được, mà rỉ chảy ra. Đó là triệu tramoto chứng Tỳ thò khuy đó.

Sách Nội Kinh rằng :

『Tỳ hư cho nên không giữ được rỉ đó là chứng áy vậy 脾虛不能攝是也.』

Cái kế cần ngay bây giờ là phải cứu lấy tận gốc là Tỳ thò làm đầu.

Sao lại có thể nói được rằng :

Tỳ nó đã hư, mà còn dùng Ngưu hoàng đề cho nó bình thò được sao ?

Thận đã hư kiệt, khi đã không quy nguyên lại còn dùng Long não đề cho nó thoảng khi sao ?

Gân đã táo cắp co giật thi kinh lạc hầu như vô dung, lại còn cho uống Xạ hương đề cho nó sơ thông đi nữa sao ?

Phàm những chứng đã không phải là phong, mà dùng nhầm Long não, Xạ hương thi tức khắc chính



mình sẽ làm cho phong nó vào trong xương tùy thời. Cũng ví như dầu đồ vào bao bột thi khó lại làm cho nó ra được.

Ta không nghe lời ai bàn cẩn, cẩn ý của ông thầy lang đó nữa.

Rồi dùng bài **Lục vị gia Ngưu tất**, Đỗ trọng Ngũ vị tử, với Mạch Môn Đông. Nước nấu kỹ thật đặc, rồi mài riêng quế quan thực tốt, thử ngọt hơi, ngọt thịt, đồ cho nó uống. Chỉ mới uống được một chén nhỏ, thi mọi chứng đã giảm bớt nhiều.

Ta nghĩ muốn làm cho nó nạp khí quy nguyên mà khi nó chưa chịu về, thế mà đã thấy các bệnh hầu như khỏi hết, người như bình phục,

Sách Nội Kinh nói rằng :

**Ngộ chứng chi hư cúc bảo bắc phuơng dī hòi
sinh Mệnh 遇症之虛亟保北方以培生命。**

Nghĩa là :

Gặp trường hợp phải chứng bệnh hư, thì ta kịp phải làm sao giữ lấy bắc phuơng (chân thủy) thi mới giữ được sự sống.

Và lại bao giờ cũng thế. Chân âm, chân dương là căn bản sự sống cho người ta.

Nếu muốn bỏ cái đó, thi còn chạy lối nào ?



Ta dùng hài Bát vị giá Ngưu tất, Mạch Môn Ngũ vị tử, mỗi thứ đều 3 đồng cân, nghiên nhỏ cả. Rồi dùng Bổ chính sâm nấu nước làm thang mà uống nó.

Thỉnh thoảng lại cho uống xen lắn vào những vị Nhâm sâm, Bạch truật, Can khương, Chích cam thảo, để giúp cho cơ quan sinh hóa của hậu thiên.

Cứ như thế mà điều dưỡng mấy ngày, thì có thể khỏi lo lắng gì nữa.

Hiện từ lúc ấy trở đi thấy nó bú sữa đã hơi mạnh. Hết có làm trái ý nó thì thấy nó đã biết giận dữ, và kêu khóc lên tiếng như đã nghe rõ.

Ta mừng quá nói rằng :

« — Phổi thì nó thở hơi ra,

Thận thì nó hút hơi vào.

Phổi là cửa ngõ, là cơ quan của tiếng nói.

Thận là căn bản của tiếng nói.

Vậy thì nay căn bản đã hồi phục, cho nên tiếng nói trong trẻo, âm thanh dài mà to.

Ta chiếu phép như thế, mà điều bồ hơn hai tuần, thì đã đỡ, nó đã rong đi bộ được, hoặc là đứng dựa vào ai được, tươi cười như thường. Rồi mọi người đều mừng rõ hoan hỉ.



Xét trong bệnh này ta phải tìm cho đến tận gốc, mà trị liệu, cho nên mọi chứng bệnh đều khỏi hết.

Bởi vì trẻ con **thuần dương không âm** 純陽無陰, nhưng có điều, dương đó cũng là Trí dương mà thôi.

Nếu phải người ngu muội không biết, thì cho rằng thuần dương là hữu dư mà dùng bấy hàn lương. Sao không biết nghĩ rằng: Đã bảo là vô âm mà lại còn làm hại dương. Không lẽ lại muốn làm cho cả dương cả âm hai đảng cũng bị hư hại cả hay sao?

Con người ta khi âm khí lúc còn chưa vượng, (âm khí tức là thiên quý) tướng hỏa chuyên quyền. Cho nên khi có bệnh hoạn là dễ phát ra chứng nóng, dễ làm ra chứng kinh giật. Không bệnh nào là không bởi thủy suy huyết thiếu, mà khí lực giàn cốt không được sự cung dưỡng cho nên mới phát ra như thế đó.

Ta thấy nó ho, theo từ dưới rún khi đưa sôc ngược lên, thì biết ngay là khí nó không được tàng trữ ở nguồn gốc của nó. Dẫu rằng đờm nó ra bởi tỳ kinh. Ho hắng ra là bởi phổi, thế mà vẫn không còn có thời giờ để ý đến Tỳ, và phổi, là việc cần thiết mà chỉ dặn đi dặn lại lấy việc căn bản vào chỗ thận, rồi lại trọng dụng Quế phu mới hay bảo toàn được tính mệnh vậy.

Người ta bảo trẻ con thuần dương, phải kiêng dùng những vị tân nhiệt.



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

101

Tiều nhi tạng phủ nó còn non nớt, không thể dùng những vị mạnh mẽ quá độ, để mà chữa những bệnh bình thường, cũng như nói tiêu nhi không có phép bồ thận thì những lời nói đó, chỉ là những lời nói không kê cứu không căn cứ vào đâu được cả không nên theo.

Bậc tri giả cũng cho đó là ở hoành cách mổ, hoặc ở trong ngực mà đẩy lên.

Kẻ ngu muội thì cho đó là số phận đã ấn định bởi số mệnh.

Những người tai mắt anh hùng, những kẻ chết non uồng mạng, cái đó thì vô cùng.

Nhưng những khi gặp trường hợp trẻ con, bị những chứng xấu, chứng hư, bởi nó vốn bầm thụ đã hư. Nếu bỏ những phép này, thì ngoài ra không còn có biện pháp nào hay hơn nó nữa.

Timi dich





TIỂU NHI ĐƠN NHIỆT ÁN

小兒單熱案

Một chứng bệnh người ở trong vú (bung) tên là Liêm 庚 có đứa con gái mới lên sáu tuổi. Vốn nó đã có chứng bệnh nóng, hình thù nó đen dài gầy còm ốm yếu, da dẻ lở lang rồi tróc vảy, da khô xác như da trăn.

Nó bị nhức đầu chảy máu cam (máu chảy ra đằng mũi) đòi uống nước luôn luôn uống vô chừng độ, uống xong một lát tiêu tiện cũng đòi đi luôn, mà đại tiện thì táo kết. Mỗi lần đi cầu bị kết chặt đau nhức, kêu khóc khò sờ. Cả mình nó ghê lở.

Lúc bấy giờ là dương mùa hè nóng bức, rồi tự nhiên bị bạo chứng ngã lăn dùng ra cẩm khâu, lưỡi thè ra mà mắt nhắm, mồ hôi đồ ra như mưa, chân tay buông rã, Minh nóng như lửa, đờm sò sè kéo lên như tiếng kéo cura. Người thì hôn mê bất tỉnh. Ai trông thấy cũng cho là trúng phong cũng may là họ chưa kịp mời thầy lang, chưa kịp dùng thuốc gì cả. Cho nên mới thoát được cái nạn Long não, Xạ hương, Nam tinh, Bán hạ, Khương tân. Toàn yết đê mà khu phong trực đờm, hành khí, chưa có cái vạ thuốc nào vào miệng cả.

Ông ta vội bồng lại nhà ta xin cầu cứu ta điều trị.



Ta xem thấy sáu bộ mạch **PHÙ ĐẠI** 浮 大 mà vô lực.

Ta đoán biết ngay chân âm của nó hư quá, lấm ròi, cho nên nguyên thủy nó khô kiệt. Làm cho lôi hỏa nó độc có một mình nó bốc lên thôi.

Sách Nội Kinh nói rằng:

HÀN THƯƠNG Ư HÌNH, NHIỆT THƯƠNG Ư KHÍ.
寒 傷 於 形 热 傷 於 氣.

Nghĩa là:

Rét nó hại hình thề, nóng nó hại khí hóa cho nên nó mới ngã dùng lăn quay ra được.

Theo như ông Đông Viên thì nói rằng:

Chứng đó thi trách bởi khí hư.

Đây trẻ con này xưa nay nó vốn bị chứng nóng. Nay nhân gấp tiết trời nóng dữ quá, tà khí nó mới làm ra như thế.

Sách Nội Kinh nói rằng:

HÀN THÌ NÓ KÉO CO RÚT, NÓNG THÌ NÓ BUÔNG DUỒI. 寒 則 紧 急, 热 則 缓 弛.

Lại nói rằng:

« Trong khí mà không huyết, thì nó kéo rút chân tay co quắp. 气 中 無 血 則 抽 手 抽 腿



Trong huyết mà không có khí thì nó làm ra mềm nhũn bờ huông đuôi, cho nên chúng gân rút gấp, ấy là trách bởi khí không huyết. Gân mềm nhũn rời rã ấy là bởi huyết không khí.

Miệng của người ta tuy nói rằng : thuộc tỳ mà răng hàm răng nanh, cả trên lẫn dưới vốn gốc của nó lại là thuộc thận.

Một khi thận thủy không tốt, thành ra trên khô mà làm ra cảm khẩu, và lại xương cốt trong mình người ta chỗ nào lại không thuộc về thận, Gân thịt người ta chỗ nào không thuộc ở Gan.

Nay nhân thuận thủy suy nên không nuối được can Mộc, thành ra gân cũng bị bệnh.

Lưỡi là phần ngọn của trái tim. Lưỡi đã thè lè ra, là dấu tâm tuyệt. Chính ra như thế là chứng không chữa được nữa. Song cũng còn may là sắc còn đỏ, còn nhuận nhã, hoặc còn may cũng còn có cơ cứu thoát được một phần nữa chẳng ?

Bởi tại lý do nhiệt thắng âm thương, làm ra huyết khô nên mềm nhũn rã rời. Nhưng nhiệt như thế nó là giả nhiệt. Nếu ngộ dùng hàn lương tấn công mạnh vào sức cũng lực kiệt là chết. Bởi vì cái thể bong bột tạm thời của nó Hết lấy thủy chiết thì nó tắt ngay, mà không có cách gì để cứu nó trở lại gốc nó được nữa.



Sách Nội Kinh nói rằng :

« Hỏa túc là khí, không nên bình nó coi như là tà mà phải dẫn dụ nó về bàn vị của nó.

Nếu có ai ghét vì nó nóng mè diệt thẳng hỏa đó đi. Khi hỏa đó bị diệt, thi khí ưu cũng phải tuyệt vây.

Ta dùng bài Lực vị-gia Mạch Môn, Ngũ vị tử Nước nấu tất cả cho uống đè mà cứu lấy chính mẹ là thận thủy và gia Tri mẫu, Hoàng bá, ít chút dùng tạm đè mà nén sức gǎng hốc của hỏa. Quả nhiên uống mới một thang mà các chứng bệnh như người ăn trộm đi đâu lúc nào rồi.

Sau mới tiếp theo những bài BÁT TRÂN, bài THẬP TOÀN, bài QUY TỲ. Tiếp tục bồ thêm cho chân hậu thiện khi huyết. Và cho uống xen lẫn những vị tráng thủy đè cho nó phổi hợp với hỏa, đó là việc cần thiết, căn bản. Hoặc gia giảm ít chút đè điều bồ đó.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Phàm những chứng hữu dư chi hỏa bởi vì nhận thấy thủy chi bất túc. Bằng muốn khử hỏa đè mà phục thủy, thi đã làm cho thủy suy rồi, chưa chắc nó có thể đủ sức trở lại mà sánh với hỏa mà cả hỏa lẫn thủy đã bị suy. Nếu như thế thì chả hỏa ra, làm cho cả hai cái đều bị hại cả hay sao ?



HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

107

Ta cứ kiên tâm điều bồ măi như thế thì trong một tuần hay một tháng tự nhiên hòa tương đắc với thủy, mà sinh ra âm làm nền tảng cho dương. Mà chúng trước kia âm nhiệt táo kiết mọi chứng đều khỏi hết, rồi ăn uống điều hòa, thì mới sinh ra da thịt vậy.

Tim sich



SẢN HẬU GIẢ KHỐI ÁN

後產假塊案

Một chứng bệnh của người đàn bà nhà buôn thuốc tên là Tỵ. 午

Bà ta sau khi sinh đẻ rồi ba hôm, vì nhân có chứng cảm mạo, phong hàn phát ra sốt rét dữ dội. Các đốt xương nhứt mỏi, đau như dần tè bại không còn có thể trở mình được nữa. Trong bụng như có một cái khối lớn to bằng cái đầu, dần chắc như sắt đá, đau như dao cắt dùi đâm. Sau nếu khi cái khối đó mà sa xuống bên dưới rốn, thì tiêu tiện bể sáp, đi nhỏ từng giọt xuống, đau buốt. Nếu cái khối huyết đó mà nó chổng lên ngực, thì ở hoành cách mồ nó buồn bực úa thô xoát ngược.

Trước nhà y đã mời một thầy lang, thì thầy lang ấy cần lấy việc trực cái khối ấy đi làm đầu.

Dùng Nga truật cùng các vị thuốc hành khí và những thứ phá huyết, đã uống đến 1,3 t诋 lớn mà khối càng ngày càng to, đau trường nóng lạnh càng quá càng ra luôn luôn há mồm như muỗi thò. Hết úa oe thì khỉ nó theo từ dưới rốn chạy ngược đưa lên, mà phát ra như là xuyên hoặc như thở rắc. Người chồng của lị thấy thế nguy cấp quá, coi như là sắp chết, đến nói người chồng bèn chèo chiếc thuyền con đến xin ta cứu chữa vợ y.

Nguyên người vợ của y xưa nay, mỗi khi ta đi lại mua thuốc, vợ chồng y tình nghĩa rất hậu, mua bán



phản minh. Khi được tin cấp cứu không dám kè kè gì đêm hôm, trời mưa mà cần phải lại xem bệnh bốc thuốc.

Ta đến thì trong nhà có vẻ xôn xao lo lắng quá rồi.

Ta xem mạch thấy sáu bộ mạch đi **PHÙ** mà **HOÃN**浮緩 lại không có sức.

Ta nghĩ thăm phàm những chứng hậu sản hậu, chính ra mạch phải, đi **TRÀM VI** 水微 mới phải, đàng này mạch lại đi Phù hoãn thế chắc là chân âm khuy tồn đến cực độ mà tinh suy huyết ít. Vả lại người thi xưa nay vốn bầm sinh âm hư, thận thè gầy còm ốm yếu mà đen.

Hồi đến việc thầy lang trước cho uống những thuốc gì rồi. Người chồng nói thầy lang trước cho uống những vị thuốc hành huyết, cho nên huyết ra nhiều quá.

Ta nói: Phần nhiều các thầy lang cứ hay câu nệ, những phương pháp thường là những người hậu sản là phải trục ú tiêu huyết. Hết tiêu nhiều rồi thì sau mới dám làm bđ. Như thế cho là phương pháp ổn đáng nhất. Hống chỉ như bệnh người đàn bà này, trong bụng lại có một khối hiện đau như thế, trách nào mà lại chẳng đề ý về việc công phá trục huyết ra, nào còn đề ý mà xem cho đến việc thật hư, thế nào đâu. Nếu người biết thì cần phải lo ngay nguồn gốc cho nó đã, cần phải giữ lấy sự sống trước, bởi vì những chứng sản hậu phần nhiều là chứng khí huyết lưỡng thương như thế mà còn hành khí trụ, ú huyết. Không còn biết đến chỗ gốc, đâu họ có cần cho chỗ phải cần ngay. Không chịu lo trước đợi



khi muốn bồ, thì sự lúc ấy nó không còn chỗ mà chưa bồ được nữa.

Cứ như chỗ ta đã thấy khi hư thì nó trẻ, khi đã trẻ, thì huyết cũng chẳng đi.

Phàm những khi có tích khối, cũng chẳng qua là bởi hư mà nó có những giả tượng ra như vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« **Người khỏe mạnh không bao giờ có tích, chỉ có người hư yếu thì hay có chứng đó** 『人無積虛則有之』. Vả lại xem như người đàn bà này thè mảnh giẻ, huyết cũng không nhiều, lại trong lúc sinh sản, huyết đã ra nhiều quá. Thầy thuốc lại thả cửa công trực như thế, thì còn đâu mà có ú huyết nữa. Bây giờ chỉ còn cái kẽ thượng sách, là phải bồ khi huyết là việc căn bản. Phải làm như thế nào ? giữ cho hoàn toàn ở chỗ chân âm, mà chân dương là việc cốt yếu. Hễ đã làm ích được cho hỏa, thì chân khí mới tốt. Hễ mà thủy mạnh thì tinh huyết mới sinh ra được.

Nhược bằng những lo việc hậu thiền, khi huyết thì cũng chẳng khác gì người trồng cây chỉ biết vuốt ve ngọn lá, mà không biết đến công việc vun trùi cho gốc cây, là căn bản của nó, mà lại muốn mong cho cây được tốt lành sao được ?

Vẫn biết rằng chứng sản hàn mà phát xuyễn là cái chứng rất xấu đấy, nhưng cũng bởi tại khi không nguyên, nên dần dần nó chạy ngược lên, vì thế cho nên



ta phải kịp dùng cách cung cổ lấy khi mà dẫn dụ cho nó quy uguyên. Nếu còn chậm chạp thì sau khó có sức làm gì được nữa. Ta bèn dùng bài **BÁT VỊ GIA NGƯU** tất sao Mạch mòn động, Ngũ vị tử. Cân một thang to, nấu kỹ cho thật đặc, uống thật mạnh. Thế mà quả nhiên khi mới uống được một thang thì những chứng trướng, chứng đau, chứng suyễn, chứng úa đều bớt được quá nữa. Cả tinh thần cũng thấy hơi tĩnh táo.

Ta lại đòi dùng **TÓ NGUYÊN** 游源 救督 cứu thận thang Gia Sài hộ, ích Mẫu. Những chứng sốt rét, chứng đau mình cũng theo đó mà khỏi hết.

Ta chiếu theo phương thuốc trước là bài **BÁT VỊ** giảm Mẫu đơn bi, Trach tả, Gia Dương quy, Bạch thươn, Ngưu tất, Đỗ trọng. Cứ mỗi thang nấu làm ba lần. Khi được cả ba nước rồi lại dồn chung lại cả làm một gạn lọc bỏ cẩn bã đi. Canh thành nước hơi đặc mà uống cho mạnh bạo. Cứ như thế mà điều dưỡng, chứng ba ngày đêm mà cái khói dần chắc như đá sắt không biết nó hóa ra nước lúc nào, ăn uống tiến dần, tinh thần thán thè dần dần khỏe mạnh lên cả.

Sau ta mới dùng bài **BÁT TRÂN QUY TỲ** Cũng y như thuốc trước nước nấu uống xen lắn vào với các bài thuốc, chỉ trong một tháng thì người lại khỏe mạnh hơn ngày trước.

Xét trong chứng này ta chỉ dùng thuốc bồ cho chính gốc mà nó không còn chỗ đứng nữa. Nếu cứ theo như



cái thuyết đợi bao giờ khôi tiêu bấy giờ bàn đến tuyên bồ. Hay là người nói rằng chứng có tích mà nhầm bồ thì chỉ giúp thêm tai họa. Những lý thuyết ấy là bởi người xưa nói là chưa những người thật, chứng thật, thì mời ra hay dùng những phương pháp như thế.

Bằng như ngày nay người sản hậu chứng khi hư đã thấy rõ ràng. Không lẽ chứng đã hư mà lại còn dùng thuốc cho nó thêm nữa hay sao?

Ai lại không biết rằng: Cái tai họa chỉ vì phải xéo vết chàm trước bước đã nhầm, là chúng đã hư lại còn làm cho hư nữa hay sao?

Và lại cái khối mới to lấm, dẫn chắc lấm thì ai lại chẳng bảo là huyệt tụ khi tích nó làm ra chứng trưng chứng hả.

Nhưng chỉ riêng ta thì ta cho rằng là hư chứng (**HƯ TƯỢNG GIẢ HÌNH**) 虚象假形 đó thôi. Cho nên nhân đấy mà chưa thì chẳng phải công phá, mà tự nhiên nó phá rất mau chóng, rất hiệu nghiệm đó không? Như thế thử đem ra so sánh thì những vị Phác tiêu, hay Đại hoàng Tam lăng, Nga truật cùng là những vị Hoa nhị thạch, Đào nhân, Hồng hoa, Can tật, Bồ hoàng, Ngũ linh chi, Huyền hồ sách, Chỉ thật, Ba đậu, là những thứ phá khí hại huyệt. Những tinh vò tinh ác liệt đó nó xa xôi như trời đất cách nhau một trời một vực ấy, đối với những chứng thật thì còn khá, chứ nếu đối với những chứng hư, thì có còn cần thiết gì đâu? Lời nói như thế, thật hay biết bao nhiêu.



Ông Vương Thái Bộc nói rằng :

« Những chứng thật có thể nói được là muốn công làm bồ cũng được.

Nhưng chứng hư thì phải lấy bồ làm công.

Chứng gì mặc dầu cũng không thể bỏ bược cái chính khi làm cốt yếu. Chứ thật sự thì phải tùy từng chứng lựa chọn mà dùng.

Không phải rằng Nhân Sâm, Bạch truật là hay là ích lợi tất cả. Cũng không phải rằng Phác-tiêu Đại hoàng là giờ là tai hại cả đâu ?

Hết đúng đúng là hay, trái là dở

Cần phải biết phân biệt thế nào là thực, thế nào là hư là điều rất cần cho việc làm thầy thuốc, mà cũng là chổ khôn ngoan hay dở là ở đó vậy.

HIỆP THỐNG TRƯỞNG MUỘN ÁN

脅痛脹悶案

Một chứng bệnh ở đồn Vĩnh Doanh.

Quan trấn thủ có việc phải tiến Kinh đô dương lúc trời hè nắng gắt, nóng bức nung nấu. Thái phu nhân vì tuổi cao mà công tử thì còn thơ ấu. Khiến nhỡ ta chuẩn bị việc thuốc thang cần dùng đè gìn giữ lúc đi lên Kinh, đường đi qua Thanh Hóa (Tỉnh Thanh Hóa và Ninh-Bình) núi Tượng Sơn ở huyện Yên Mô. Gặp chiều nước cạn phải đợi ở đấy hằng tuần.

Ta những khi thông thả đeo túi thơ bầu rượu lên núi chơi. Khi hứng đi xem thăng cảnh. Lúc buồn ngồi tựa gốc ngâm nga. Mặc dầu gọi là đường rừng đấy, nhưng mới chỉ thấy một cây to với một viên đá lớn cũng đủ làm cho ta say mê, thi túc. Lúc cao hứng lên thì hầu như là vô nhật bất dạ kết cục, góp lại hẹn 無日不夜歸. Một hôm ta đến một nhà chùa gọi là **Thanh Xá Đàm thiền tăng** 清舍談禪僧. Trong nhà có người bị bệnh đang bàn tính việc đi rước thầy lang bốc thuốc.

Một người nói tôi chỉ biết có Tài tiên sinh học thuật tinh thông, dùng thuốc rất là cao thủ. Ta hỏi ngay



vào rằng: thầy thuốc ấy vốn người ở Thanh, không biết bây giờ ở đâu? Người ấy nói: Ngài ở núi Tượng Sơn ở bên hồ lớn ở làng Đông, bên hồ có cây to bóng mát um tùm. Đó là nơi tiên sinh huyền hồ ở đó.

Ta nghe thấy cảnh thú vị, nơi thanh u như gợi lòng khích động cảm mến, dạ nao nao, với vâ vào nhà chùa từ biệt mọi người rồi ra đi. Miết một hồi đã đến Sơn Môn bái vọng, người tiêu đồng như đã vẽ cho ta thấy rõ ràng ta đi thẳng đến gốc cửa, và kêu gọi một lát, một lát thấy một chú đao đồng ra hỏi:

« Thưa quan nhân từ đâu lại chơi, qui tánh phương danh xin ngài cho biết đề cháu về trình với thầy cháu, sau nữa chắc ngài lại chơi cũng có duyên cớ chi, xin ngài cho biết ý đại khái. »

Ta hỏi :

— Tiên sinh có ở nhà không chú?

Chú tiêu đồng thưa rằng :

— Thầy tôi ở dưới hiên giậu trúc.

Ta nói :

« Tôi là người đi thuyền, nhân nước cạn thuyền phải đồ lại. Ngồi buồn đao chơi phong cảnh, thấy cảnh đây thanh tú, muốn vào yết kiến tiên sinh. Chú làm ơn vào trình tiên sinh cho biết tôn ý chủ nhân. »



Chú tiều đồng đi rồi, ta đứng ở trước sân trông xem, thấy bên tây sân có nhiều cây mai um tùm khóm trúc xum xoe, tảng đá trắng phau. Rõ ra cảnh thanh nhàn u tịch. Bóng xiên ngang dặng liễu, như bức họa ly kỳ. Bên tường đằng đồng lại có một cây đại thụ, chung quanh hoa quả rườm rà, như khoe hòng dấu lục, tơ mành như phất phơ tung bay. Đầu ngô giữa sân một giá gác kính thiên dài, dựng giữa hoa thơm cỏ lạ, hương thơm man mác lạ thường. Cảnh vật quyến rũ đến làm lòng người say đắm. Ta nghĩ bụng rằng: người ta bảo «**NHẤT XUẤT TRÀ THANG TIỆN KIẾN TIÊN THẾ MỤC**
一 出 茶 湯 便 見 仙 要 目,

Vậy thì chốn thanh u tịch mich này, phải chăng chủ nhân là người như thế nào? mình đã tự biết được đôi chút.

Vừa một loáng đã thấy chú tiều đồng ra nói:

— «Xin mời quan nhân vào chơi.

Ta bèn theo gót chú tiều đồng mà vào, lại đến tận nơi mái trúc gặp thầy thuộc đó. Hai bên vái chào rồi chìa chủ khách cùng ngồi. Thầy thốc đó nói quan nhân đi thuyền bị cạn, nhận cuộc khiền hứng, chắc thi đầy túi rượu đầy hồ. Tiều đệ vô duyên không sớm được gặp người hiền kè cũng đáng tiếc. Ta nói:

— «Cảnh thiêu tình đa nan vi thù đáp.

景少情多難為酬答。



Cảnh tuy ít gặp, nhưng tinh tú đã nhiều, dè
chỉ lo rằng không biết lấy gì thù đáp. Phuơng chi tội
đương lúc chỉ có một mình buồn bã, nay may gặp vị
cao tăng chúng tôi đã được trộm nghe đại danh của
ngài là người học rộng tài thám. Chúng tôi tự nghĩ
hãy còn hép hòi. Chỉ học sơ sách thuốc, mới học y lý
ít nhiều. Ngày nay chỉ vì ham học hỏi thêm, nên không
nề tháo thứ tự lại yết kiến tiên sinh. Chính là ý
mong được rộng kiến văn, thi rất lấy làm hân hạnh.

Thầy lang đó nói :

— «Chúng tôi chỉ là hạng thô cộng ở chốn thôn
dã, kiến thức hép hòi, rất xấu hổ vì chõ khi thấy
người ta quá khen lao. Khi nói về y học câu truyện nhắc
đi nhắc lại thầy thuốc đó cũng chỉ nói khi huyết tạng
phủ, tương ứng cũng như tương thừa, làm đề tài biện
luận mà thôi.

Ta thì lấy âm dương ngũ hành dịch số về y lý,
mạch lạc tương quan, bàn luận những lời cao hứng.

Thầy lang đó bảy giờ thấy ta là người cường kỵ
khá, lại cũng có tư cách bác học, đem lòng mến phục.
Ta thấy thầy lang đó nói năng không ngoài y học,
khuôn sáo tinh thông, nhưng kè về đàng tinh thực, cũng
không lấy gì làm đặc sắc cho lắm. Những chiều hôm
ban sớm những khi đồng bào bị hoạn nạn, cũng
có thể nhờ được y khoa của thầy giúp đỡ, cũng xứng
đáng là một nho y giúp đời lúc cần.



Thầy thuốc đó nói rằng: 儒醫

«— Tôi có một chứng bệnh cổ tật, đã bao nhiêu năm rồi, thuốc nhà đã không hiệu ughiêm, sau đi cầu khắp các bạn bè giúp đỡ cũng không ăn thua. Ngày nay thật không ngờ trời đưa hiền nhân lại, chúng tôi được gặp bậc cao y, xin gia tâm bác ái cho chúng tôi một ơn huệ giúp cho chúng tôi thật không dám quên. Những tài học của ngài nào thần phương, thánh tề, khiến cho bệnh ma nhị thụ 二 疹 không còn chỗ dung thân.

Nay chắc là duyên may, tôi được gặp gỡ **THIÊN LÝ TƯƠNG PHÙNG**, 千里相逢. chứ chắc không phải là ngẫu nhiên đâu tá.

Ta cũng không từ chối nói rằng:

«— Tôi không dám tiếc sức mọn này, chỉ mong giúp được phần nào để biếu dương tinh thần **TƯƠNG NGỘ TƯƠNG TRI**. 相遇相知.

Thầy lang đó nói:

«— Tôi vốn là con người bầm thu huyết hư hình thè gầy còm ốm yếu, bạc nhược. Mùa hè năm xưa nhân bị cảm mua phát ra ở dưới cạnh sườn bên tả, một khối nhô mà đau như đui đàm. Tôi nghĩ là chứng đờm thấp, uống thuốc không thấy hay, rồi cái khối đó nó cứ dần dần to mãi Tôi lại nghĩ hay là Hiếp ung, tôi làm thác lý tiêu độc, thì cái khối đó cũng dần dần tiêu. Đến nay đã gần một năm rồi. Mỗi khi gặp trời



mưa gió lạnh, thì nó lại phát ra cả hai cạnh sườn đều đau nhức rồi lại kiêm cả chứng trướng, tức tối phiền buồn thò ra tiếng oẹ luôn luôn. Ở trong lòng ngực mõ ác nó làm ra như nǎo nùng khó chịu, mường tượng hầu như có một tấm gì chống xóc lên trái tim, nóng như lửa đốt. Trong miệng rã chảy ra đầy, nhồ đi không kịp. Như những lúc ấy chỉ có dùng vật gì nóng mà chườm, thì mới có thể hơi yên yên một chút, hoặc đỡ được nửa ngày, hay một ngày rồi nó lại phát ra như cũ. Cạnh sườn bên tả hơi hối choi tựa như mỗi mỗi buồn buồn, không lúc nào bớt. Nhưng còn được việc ăn uống cũng không suy lảm. Chỉ ba tháng nay, miệng tuy muốn ăn, nhưng nuốt vào đến cổ họng thì nó lại no ú. Đại tiện hay đi đường tiết. Hàng ngày cứ mỗi buổi sáng sớm thì đi tả một lần, tiểu tiện ban ngày đi đỗ mà rit khó đi, nhưng đến đêm thì lại trong và dễ đi, nhất là những lúc nằm không ngủ được Thi nó bắt đi luôn luôn vô độ. Hết ngủ thì lại ra mồ hôi trộm, hơi uống chút rượu thì tự nhiên mồ hôi ra lung và trái tim như may mây run, như người bị kinh sợ.

Ta nói :

- VỌNG VĂN VĂN THIẾT THIẾU MỘT ĐIỀU LẠ KHÔNG ĐƯỢC. 望聞問切缺一不可. Bởi vì khi hỏi bệnh là dễ rõ bên ngoài. Xem mạch mới biết chắc ở bên trong, mới biết rõ những cái hư thật. Tự thấy bệnh nó không trốn lối nào khác được nữa.

Thầy thuốc đó xin ta xem mạch



Ta thấy hai tay tả hữu thốn quan đều PHỦ HỒNG mà vô lực. Hai tay Xích bộ mạch rất nhỏ, nhất là hữu xích lại càng nhược hơn. Ta nói :

«- Tôi xem thè chất da trắng, nói nồng hơi ngắn, âm thanh dứt quãng, không hay tiếp tục được liền. Đó là chứng trên thiên chân âm, chân dương đôi dang đều thiếu thốn, có thè rõ lắm, mà chân hỏa lại càng quá lắm

Sách Nội Kinh nói rằng :

«- Năm tạng đều có tướng hỏa, nhưng chỉ có can hỏa một mình nó dữ hơn các thứ hỏa khác. Gặp những sự hay thi nó phát sinh ra được, mà hễ sự dở thì lại làm ra to.

Bệnh này lúc trước mới bị ở bên cạnh sườn bên tả có cái khói, tuy ai cũng bảo là dorm là thấp, là hiếp ung. Nhưng xét cho thực ra thì đâu có phải. chứng hữu hình chỉ tật bệnh, nó có danh từ, nó có trạng thái thật nhưng không phải thế đâu? Cần gì phải tìm tội xa lạ đâu? Nói tóm lại nó chẳng qua cũng không ngoài suy khi trệ, cho nên hoặc huyết, hoặc dorm, hoặc tàn dịch nó tu tập mà thành ra như thế đó. Cho nên mỗi khi gặp lạnh thi nó phát ra như thế, thi chẳng phải khi hư là gì? nó làm cho biểu dương không hay gìn giữ được ở trong, trong ngực não nùng nóng như lửa đốt và làm ra trường ra qè, đó đều là thường bởi cái vô căn chi hỏa bốc quá lên trung tiêu vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :



— «Mọi chứng úa thô xốc ngược lên đều là bởi hỏa mà ra cả. 諸 喪 過 上 冲 皆 屬 於 火.

Trong miệng đầy bọt râì thì trong sách nói rằng: 大 會 則 水 聚.

*Hè mà hỏa nó đã hội lại thì thủy nó cũng tụ lại.

Lại nói rằng:

*Bởi vì hư cho nên nó không giữ được râì 虛 不能 摄 振.

Chườm bằng đồ nóng mà được tạm yên, thì đó chính là ở trong lạnh, đều ấy khá rõ ràng lắm.

Lại nói rằng:

*Những vị thuốc Cam ôn, có thể chưa được chứng nóng đó cũng là ý đó. Vì nó đồng khí tương cầu 同 氣 相 求.

Vì hư nhiệt cho nên nó đã có triệu trâm. Miệng muốn ăn mà bụng không dồi, ăn vào i ạch khó tiêu, Đó là bởi Mạnh mòn hỏa bị suy kém không hay huy động thương chưng lên Tỳ thô được, cho nên Tỳ kém mất khả năng chuyền thâu. Cũng vì như cái chỗ xói ở dưới, không có sức lửa thi lấy gì mà chưng chin được gạo ở trên chỗ.

Cho nên đầu có nhờ đến sự ăn uống đấy mà cũng không ăn vào được.

Chứng đại tiện đi đường tiết đó cũng là bởi chứng ở trong lạnh vậy. Bởi vì ở dưới hạ tiêu hỏa nó suy



quá thì, tiểu tràng nó không thẩm thấu ra được, mà bàng quang cũng không thẩm vào được, ở cửa lạn mòn hau như là vỏ chủ, thì nó lấy chi mà phân biệt, còn đâu mà lọc, còn đâu mà giữ được nước nội hay cơm gạo. Cho nên nó dồn hết về cả đại tràng, mà sáng sớm ngày mai nó tống tiết ra ngoài, vì thế cho nên cứ sáng sớm là di tháo chảy một chuyền.

Sách Nội Kinh nói rằng :

«- Bắc phương sắc đen thông vào trong thận thông khiếu ở chỗ nhị âm, cho nên nói rằng : Thận là đại quan kiện của dạ dày.

Lại có nơi nói rằng :

«- Thật là một cơ quan cùng cố cho cả một thân thể người ta. Thận nó dùng hai âm áy mà bao quát cả lấy một dương. 肾為一身掌固之官狀.

Theo như trong kinh dịch thi quẻ nó thuộc khâm vương ở Tý hợi. Cho nên lúc nửa đêm về sáng thì nó nhất dương sinh, trong lúc ấy mà dương nó không sinh ra được. Bởi vì khâm không hay vượng cho nên khi sáng sớm nó mới di tả vậy.

Chứng tiểu tiện lúc ban ngày thì đồ mà lại rit khó đi. Đến đêm thi nước tiểu lại trong mà thông lợi dễ đi. Đó là bởi chán âm hư quá. Bởi vì ban ngày thì mọi khi dương chủ trương làm việc, cho nên âm phần càng suy, bởi thế nước tiểu đi đồ mà khó đi.

Nhưng đến đêm thi mọi khi dương chủ trương làm việc, âm lại được âm giúp sức, thì nước tiểu xanh



mà dễ đi như thế. Nhưng hễ nó càng lợi nhiều thì nó lại càng làm cho vong âm.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Trung khí hư, tiêu tiệc vi chi biến 中氣虛小便
爲之變.

Nghĩa là :

Trung khí đã hư, cho nên tiêu tiệc hay sinh ra biến cố.

Người học ít hay kẻ töi tàn không biết thi căn cứ vào sự hàn nhiệt ở nơi nước tiểu trắng hay đỏ mà phân chia hàn nhiệt như thế không đúng lắm.

Những khi không ngủ được, mà đi giải luôn, thì trong sách nói rằng :

« Khi người ta ngủ thì vệ khí hành ở âm. Cho nên nó chủ tĩnh, thì không cần phải đi giải là lệ thường.

Nhưng những khi không ngủ được thì dương khí không tăng tĩnh được, mà âm cũng không tĩnh nữa. Cho nên nó càng bách phải đi luôn.

Lúc ngủ mà mồ hôi ra là mồ hôi trộm, nhưng nếu khi tỉnh dậy mà vẫn còn ra mồ hôi nhiều thì là tự hän.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Chứng tự ra mồ hôi là dương hư

Chứng ra mồ hôi trộm là âm hư



Lại nói rằng :

« Dương làm sứ cho âm, âm giữ gìn thu liêm cho dương.
陽為陰使陰為陽守. Bởi vì âm không còn đủ giữ
giữ được ở trong, cho nên đến nỗi nó có mồ hôi trộm. Và
cũng thế : Dương không còn đủ làm sứ được cho
âm ở ngoài, cho nên nó mới tự chảy mồ hôi ra
tự chảy 自汗 mồ hôi ra.

Những người mà trong lòng hay run sợ kinh hãi
những sự không đâu là bởi ở trong Tâm Thận không giao
thông được với nhau, mới làm ra như thế. Bởi vì trái
tim thi tàng Thần, Trái Cật thi tàng chí.

Sách Mội Kinh nói rằng :

« Cái tinh anh của hỏa là thần

Cái tinh anh của thủy là chí.

Một khi thủy hỏa không hòa hợp, không giao thông
với nhau, cho nên thần và chí nó đều mất khả năng
của nó đến nỗi phát ra run rẩy, sợ hãi,

Và lại khi xem bằng chứng ở các chứng bệnh xét ở
ngoài, rồi lại phải tham khảo mạch lạc ở trong cho cần
thận.

Nhưng nói tóm lại không có bệnh tật nào mà nó không
do ở chân âm, chân dương hai cái ấy, nó đã khuyễn tồn
thì nó mới phát ra chứng nọ tật kia là cờ chinh,

Hiểu được cái kế hoạch, bây giờ phải hết sức mà



theo dõi, cái thế âm dương. Nếu cứ theo cái việc chữa khí huyết thì cũng chẳng khác gì người muốn gãi ngứa chân nhưng còn cách một làn giày cứng nữa.

Thầy thuốc đó mới nói rằng :

— Ngày hôm nay đây, kẻ hèn mọn này, mới nhận được rằng mình chẳng khác nào người trong mộng my. Bây giờ được nghe ngài nói tôi mới tỉnh ra. Xưa nay tôi chẳng khác gì người cầm cái ống nhỏ đè dờm trời to, chẳng biết rằng trời đất lớn lao bao la là chừng nào. Minh là người đã dốt quá rồi lại còn ở trong thâm sơn cùng cốc, ngõ hẹp hang cùng. Thế mà đã dám làm thuốc ba chục năm nay. Tuy đã đọc được nhiều sách vở nhưng chưa thấu triệt được kinh chỉ thế vậy mà trong miền này cũng đã làm thuốc cho nhiều người. Họ cũng khen là thầy hay. Hôm nay mới nghe hiền công biện chiết bệnh tinh thật là một bậc thông minh, hiểu hết ý tứ cao sâu của Kinh nghĩa.

Mỗi một chừng bệnh, mỗi một câu nói, bệnh nào cũng có bằng chừng phản minh, lý lẽ uyên thâm có thể chỗ nào cũng cởi mở giải thích, những điều đó có căn do, như người rút giây trong giếng.

Kẻ dốt mọn này xét ra xưa nay, học tập kiến văn dẫu nhiều, nhưng xin thú thật rằng học hành chưa tới đích chưa thấu triệt được căn nguyên, chưa nắm vững được chìa khóa cũng như bí quyết. Thế là đáng lấy làm hổ thẹn lắm, gần như thận tôi xa đến mọi người chưa ai rõ được. Vả lại chính thân mình còn

HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

127

chữa tự cứu được, huống hồ còn cứu được nhữnug ai.

Song le cũng còn có lẽ, có chỗ khả nghi rằng Hiền công bảo toàn tai bắn thương dùng lực, nghĩa là toàn bằng ở chỗ âm dương mà theo đuôi, chứ không dùng đến công việc của khí huyết làm gì. Xưa nay theo chỗ biết của tôi thì tôi chỉ biết hỏa là dương, thủy là âm. Vậy thi thủy hỏa chẳng cùng là âm dương sao? Mà âm dương cũng là khí huyết vậy sao?

Ta cười nói: âm dương ấy chỉ là nhữnug tiếng không, chính thủy hỏa ấy mới là thực tế đó.

Khi huyết ấy nghĩa là hậu thiên, nó đích thực, nó có hình tượng.

Thủy hỏa ấy nghĩa là nó chỉ có tên, nó không có hình.

Trong sách chép rằng:

« Bệnh nhỏ, bệnh thường thường là do ở khí huyết có chỗ hư hại. 小病必由氣血之所傷. »

Bệnh lớn, bệnh nặng là do ở thủy hỏa nó làm hại 大病必由水火之為害.

Người chữa nhữnug chứng nhỏ, bệnh nhẹ, mà bỏ không chữa khí huyết.

Bệnh to, bệnh nặng mà không chữa chỗ thủy hỏa thì cũng chẳng khác gì người leo trên cây cao mà tìm cá,



thuyền đương di roi kiếm, đánh dấu vào mạn thuyền
đề về nhà rồi tìm kiếm.

Cho nên khi chữa mọi thứ bệnh khái lấy thủy hỏa
làm căn bản, mà lấy việc khí huyết là công dụng thôi
化生氣血者水火治也。充足空虛者治氣血。

Lại nói rằng :

Làm thế nào cho nó đầy đủ vào chỗ trống rỗng,
ấy là phương sách chữa bệnh khí huyết,

Làm thế nào ? để cho nó hóa sinh ra khí huyết đó
là phương sách chữa thủy hỏa đó.

Phàm như gặp những chứng hư tồn, chỉ nên già ý
vào những chỗ nguồn gốc căn nguyên. Hễ bản nguyên
nó chắc chắn, đó là tự nó có khả năng hóa sinh ra
khí huyết.

Trong sách chép rằng :

KHÍ HUYẾT CÁNH HƯU KHÍ HUYẾT CHI CĂN
氣血更有氣血之根。

ÂM DƯƠNG CÁNH HỮU ÂM DƯƠNG CHI SỞ
陰陽更有陰陽之所。

Nghĩa là :

Khi huyết lại còn có chỗ căn bản của khí huyết.

Âm dương cũng có chỗ hóa sinh ra âm dương

Cho nên ta dùng toàn lực vào chỗ căn bản, chư



căn và chữ sở đó chỉ có hai chữ kia mà sao lại cứ
khư khư ở trong vòng khí huyết? Vì thế cho nên mới
nói rằng :

TRÁNG THỦY CHI CHỦ ÍCH HÓA CHI NGUYÊN
壯水之主益火之源.

Làm khỏe mạnh cho chủ cái thủy, làm ích thèm cho
nguồn gốc cái hỏa. Đề cho nó theo dương khi dẫn âm
đạo. Đó là việc làm rất khôn khéo là hỏa trung bồ
thủy.

Làm thế nào cho nó theo sự thu liêm của âm đạo,
mà dễ hướng dẫn được dương. Đó là cái phương pháp mẫu
nhiệm thủy trung bồ hỏa, những cái đó đều là cái đạo
chính tinh đến tận gốc vậy.

Thầy thuốc đó bèn bảo người nhà đưa cả các thứ thuốc
trong nhà để xin ta tùy ý chế cho ông ta tē thuốc uống.

Ta nói trong thuyền tôi đã đủ các thứ thuốc tốt,
hã tất phải kè kè gì là riêng tay thuốc này hay thuốc khác.

Nhưng thầy lang ấy nài xin, Ta mới nói :

« Chẳng phải tôi có phương pháp bí truyền cao siêu
gi đâu, hay là có những cỗ thiêng, nước chánh chi đâu.
Chỉ toàn là nhờ ở nước lửa nấu chín luyện thành cho
nó thích nghi. Vả lại tôi bào chế cũng có khi theo sách
cũng có lúc tự ý chế biến thành, dùng quen đi rồi, cũng



như là người lính biết tinh ông tướng của mình rồi, hay là ông tướng biết tinh người lính cũng thế. Cho nên hoặc có khi dễ, hoặc có khi hiềm nghèo, mình đã quen biết, tự nhiên làm việc giúp đỡ lẫn nhau.

Ta bèn sai người nhà đến thuyền lấy thuốc trong dương đưa lại điều chế đề tỏa tăm lòng thành thật. Tuyệt không có một chút ý từ gì riêng tay. Người nhà họ đem cả rương thuốc đến. Ta thái bài Bát vị làm ba thang Gia mật ong chưng Ngũ vị tử. Gạo nếp cùng sao với Mạch-môn đóng. Người tất thi dùng sống càn thành ba thang lớn.

Thầy thuốc đó thấy thuốc của ta bào chế tinh vi, ngon lành, khen không hết lời mà nói rằng :

HỌC CHI KÝ TINH DỤNG CHI CHÍ ĐÁNG 學之既精用之至當

Ngài là bậc học đã kỹ, nghĩ đã hay mà việc làm dịch đáng, người tầm thường có thể vì sao được?

Trời lúc ấy đã hồn chiêu, mặt trời đã khuất non tây. Thầy sắp tối ta từ biệt ra về.

Được chừng hai ba ngày trên bãi cát. Vừa lúc sớm mai, bầu trời dương trong trỗi, sực thấy đỏ hồng sáng bừng thế mà đã thấy tiếng người kêu gọi. Ta kéo cửa sổ thuyền nhìn ra, đã thấy ông thầy thuốc đó đứng ở bên Khê.



Ta chẳng muốn lên, nhưng ông thầy thuốc đó cố sức nài xin. Ta biết bệnh ông ta chắc đã đỡ. Ta sẽ vời tiều dòng đi chơi với ta, thì đã thấy người nhà và ông ta đã cố mời ta đến nhà chơi. Đến nơi thấy ngạc nhiên, trong nhà đầy rượu, thịt cỗ bài thịnh soạn.

Thầy lang đó tươi cười nói với ta rằng :

« Hôm trước chúng tôi được hân hạnh Hiền công ngẫu nhiên lại chơi, cho nên không kịp dự bị, thiếu thốn mọi đàng. Ngày hôm nay nhân gặp có món sơn hào dã vị gọi là một chút vi thiềng thốn tạ.

Ta nói : Chúng ta đây tuy mới gặp nhau, giao kết chưa có gì gọi là thân, nhưng sự hiểu biết lòng nhau, tương đối kè cũng là sâu xa thấm thiết lắm. Hết tất phải nghĩ ngợi làm gì cho khách sáo.

Thầy thuốc đó nói rằng :

« Thật là trời đã ban ơn cho tôi được gặp hiền công tật bệnh của tôi đã phải mang gần một năm nay, thế mà khi gặp được hiền công thì hầu như nó mất đi chỉ trong một ngày. Cái ơn trọng đại ấy không biết lấy gì mà báo đáp cho xứng đáng. Vậy xin một chút lẽ mọn có đáng kè là bao.

Ta nói :

« Từ khi ngài dùng thuốc nhỏ mọn của chúng tôi, bệnh thè có bớt được chút nào không ?



Thầy thuốc đó tươi cười nói:

— Bao nhiêu những chứng đau hầu như đã mất hết cả, tôi muốn đi lại, xoay trơ hoặc mang cách thứ gì nặng cũng không còn có gì khó khăn nữa, ăn uống cũng tiến tới nhiều. Chứng sáng sớm đi tả một chuyến cũng đã hết chỉ duy còn chứng đại tiêu tiện và chứng ra mồ hôi thì chỉ mới hơi bớt thôi, song khí lực đã khá hơn trước nhiều.

Ta nói:

— **Cửu hẹn phùng cam vũ,** 久 旱 逢 甘 雨. vị năng
tốc nhuận Khô khao chi cỗ.

Ta bèn chẽ bài hôm trước làm viên nấu bài Quí
tỷ làm thang mà uống. Ta dặn cứ như thế điều bồ
liên tiếp trong vòng ba tháng, thì chẳng những mọi
bệnh khỏi hết, mà tinh thần còn bội hơn lúc thiếu
thời.

Thầy lang đó từ hôm ấy trở đi không ngày nào
là không thấy có đồ cùng đốn biếu tết, hoặc thân
lại mời ta đi chơi, khi ở gác chuông, lúc ở trước núi
bạn bè sướng lâm cao ngâm, lúc thong thả còn dàm
đạo xa gần chung quanh thế sự.

Ngày nào ta không lại, thì ông ta lại đến đón,
càng ngày càng thêm thẫn thiết.

Bỗng đến hôm xem nước thủy triều cao đến giàn
bờ. Ta lại thầy lang đó từ biệt rồi còn lo lên đường
tiến kinh.



Thầy lang đó đem biếu ta một càn sâm bổ chính
thượng hạng. Quế Thanh hóa nửa càn, đẽ tiễn chān

Ta nói :

— Nghìn dặm xa xôi không hẹn mà gặp, hà tất
lại phải bày vē như thế này.

Thầy lang đó cố nài làm ra vẻ tươi cười và lưu
luyến.

Ta nói :

— Nhân sâm rất quý và là của Đại phuơng thì
không dám trái lệnh, còn quế quan quý như vàng
ngọc thì xin vạn cảm tấm lòng quý hóa của tiên
sinh, xin dâng lại đẽ bạn dùng.

Kẻ nói đi, người nói lại, tái tam ba bảy thứ
bắt đắc dĩ rồi phải theo lời. Rồi gia nhân chuẩn
bị đem xuống thuyền cùng rượu thịt cá khô và các
thứ tháp cầm khé nệ nắn ài ép xin ta nhận cho
Ta bắt đắc dĩ cũng phải nhận cả.

Vừa lúc ấy thủy triều chảy gấp, thuyền đi như
bay.

Thầy lang đó đứng trên mỏm đá, tiễn đưa tò
về khuyến ái vây mãi không thôi.

Sóng dồn, gió thổi, thuyền đã đi xa, trông lại
chỉ thấy một chấm.



Trước khi tiên chán thầy lang đó đã có bài thơ

Thơ rằng : 詩 云

Thiên lý tương phùng khởi ngẫu nhiên

千里相逢直偶然

Cao manh kinh tàu thương tri tiên

青盲鷺走上池仙

Thiên sơn hồng hạnh nan vi báo

千山紅杏難為報

Tưởng ngọc nhan thản bái viên thiên

想玉顏辰拜遠天

Xin tạm dịch ;

Nghìn đậm thân nhau há ngẫu nhiên.

Trời cho ta gặp thuốc thầy tiên

Núi sông tình nghĩa ơn chưa báo,

Tưởng nhớ tôn nhau bậc đại hiền.

Ta thấy lời lẽ trong bài thơ thanh tân khả ái
cùng có vẻ thi diệu của nhà thơ. Tiếc rằng ta gặp
hơi muộn. Vì ta đã đến núi Tưởng Sơn trong lùm
cây bóng mát uống rượu có một mình có hàng tuần
mã mãi sau mới gặp được bạn qui.



HÀI THƯỢNG LẦN ÔNG

135

Ta đọc đi đọc lại, ngâm nga không biết bao nhiêu lượt. Bất giác đêm đó ngủ mơ thấy thầy lang đó cùng mình xướng họa không biết bao nhiêu bài thơ hay.

Chú thích :

Nhị thụ

cāng hhur là bệnh ma.

Ngày xưa ông Tề công mơ thấy hai con ma bệnh bão nhau rằng ông này gớm lắm, sợ y hại ta. Một thằng nói ta tinh ở mạnh chi thương, cao chi hạ, thì y hết làm gì được.

Tim sich



QUAN CÁCH ÁN

閻格案

Một chứng bệnh ăn khó vào, tiêu khó ra,

Ta theo hộ giúp quý cậu của quan Trấn Thủ tiến kinh rồi đi thăm một xã tên là Cam tuyễn. Ở bên ấp ấy có làng Từ Châu, một nhà khanh hoạn họ trần bị chứng quan cách đã bảy tám năm rồi, chứng đó nó cứ đóng ở gần chỗ trái tim, mường tượng ở dưới trái tim hình như là cái gì treo một vật ngăn cách nó làm trở ngại bên dưới bụng. Tuy rất đói, rất muốn ăn, nhưng miệng không nuốt trả xuống được. Mỗi bữa cơm chỉ ăn một hay hai miếng, nếu hơi quá một chút thì bắt thở ra ngay. Đợi cho bao giờ mấy miếng cơm buổi sáng ấy tiêu, mới có thể ăn một hai miếng khác. Uống nước cũng thế, chỉ có thể dùng một chén nước nhỏ nuốt dần dần xuống cõi thi mới có thể qua. Lúc nước chảy qua cõi rồi, thấy tiếng róc rách hẫu như sỏi bung, có khi lại đau không chịu nổi, thi phải cúi đầu, gầm mặt xuống, có khi nước ấy tiêu được, cũng có khi nước ấy phải ra thi mới yên. Tiêu tiện bể sáp. Đại tiện trước đi táo kết, sau lại chảy tuột

Ông bị bệnh chính là tâm hưu của quan trấn thủ, nên mới nói cho ông ta hay rằng có ta đây biết thuốc.

Ông ta cho người thân lại mời ta xin trị liệu giúp.

Trước kia nhà ông ta đã có người anh họ và một



Ông chủ hiện đương ở trong viện lương y. Cho nên đã sẵn tự như người nhà điều trị, chưa cũng đã lâu, mà chưa hiệu nghiệm. Rồi cũng mời khắp cả các thầy lang, danh sư bàn bạc những thần phương thánh tề mà cũng vẫn không ăn thua gì.

Ông ta thấy ta là người tự ngàn dặm xa xôi.

Đường xa xa xôi nắng khá sơ, chắc cũng không muốn đi trong lúc này, nên sai em ruột ông ta cũng là người đang học thuộc.

Người em lại mang theo các đơn thuốc của các thầy lang trước đã cho uống. Có khi đến 40, 50 phương ở dưới đơn thuốc. Các thầy lang lại chủ thích tướng tận cách thức mỗi đơn mấy thang, bệnh hoặc tăng, hoặc bớt. Và những đơn nào thầy nào kè rõ từng phương.

Người em kè với ta thuật tất cả đầu đuôi một lượt và đưa các đơn thuốc cho ta xem.

Bởi vì anh em ông ta nhất định chưa cho bằng được, không kỳ quản khó khăn hay tốn kém.

Ta ngồi xem hết các đơn, nhận thấy không đơn nào là không hành khí, tiêu đờm, hay là những vị thuốc thăng đề, hoặc cũng có đơn hơi bồ một chút, nhưng chẳng qua cũng chỉ thấy những loại như Quân tử thang, hoặc Lục quân hay Bồ trung chẳng hạn thôi.

Ta buồn cười mà nói,



HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

139

— Không phải rằng tôi sợ khó nhọc mà tôi không thăm quí ông đâu? Bởi vì cái chứng này thì tôi đã từng chữa nhiều, mặc dầu tôi chưa đến thán nghiệp đã hiểu biết bệnh căn rồi.

Sách Nội Kinh nói rằng 經曰：

DƯƠNG BẤT ĐÁC THĂNG VIẾT QUAN 陽不得
升曰關.

ÂM BẤT ĐÁC GIÁNG VIẾT CÁCH 阴不得降曰格.

Nghĩa là.

Dương không lên được thành chứng quan, âm không xuống được thành chứng cách.

Những chứng bệnh này nó thường nghẹn oẹ (lộn mề) ăn gì thò ngay ra cái ấy. Chứng quan chứng cách nhiều giống không nhất định, gốc bệnh nó cũng khác nhau.

Nay cứ tôi xem các phương thuốc của các thầy lang đã dùng thuốc. Đại khái đã chữa một cách tạp nhạp, không chia ra thương tiêu, trung tiêu hay hạ tiêu. Nhất là cái chỗ sở nhân của tam tiêu. Vã lại chứng quan: Tức là ăn không vào, nó phải thò ra, nguyên do bởi vì đâu Chứng cách ăn không vào được lý do từ đâu? Chẳng qua là cái khi của âm dương nó không lên không xuống được vậy.

Thực thi tạm thông sau làm bô 實則暫通

Hư thi làm bô rồi sau mới có thể làm công 虛則
暫補.



Nhưng, cứ như chỗ cốt yếu là bởi khi hư cho nên nó không vận hóa được nó mới sinh ra đờm.

Huyết hư nó không hay tư nhuận được, cho nên nó mới sinh ra hỏa.

Ông Đông Viên nói rằng:

«Những người chưa chứng bị cách mà dùng những vị thuốc hành khí mà cũng chẳng thông lợi đi được Chính là họ không biết đến chỗ ấy vậy. Cho nên các bậc tiền triết dặn rằng chờ có ai nhầm mà dùng những vị hương táo.

Nay tôi thấy các phương thuốc cả những thày lang, phần nhiều là dùng những vị thuốc hành khí, tiêu đờm. Không thấy có bài thuốc nào mà không có những vị hương táo, đó chẳng qua những vị ấy nó làm cho tan khí mà lại hại huyết là khác. Vả lại hễ khi hư thì đờm nó dễ sinh ra. Bởi vì tỳ hư không hay chuyển vận, mà huyết hư thì hỏa nó dễ đốt cháy tăng lên. Đó là bởi âm hư không hay chế được dương vậy.

Nhược bằng lại dùng những vị thuốc hành khí thì đâu mang tiếng là chữa bệnh đấy, mà thực ra chỉ rước lấy bệnh về,

Ông Vương Thái Bột nói rằng:

«Chứng uống nước vào mà thoát ra ngay ấy là chứng vô thủy đó vậy 飲 入 即 出 是 無 水 也. Cũng như



chứng ăn vào lại thô ra ngay, là người không có hỏa 火
入即出是無火也.

Nếu là người vô thủy thì phải làm cho tráng thủy làm chủ.

Nếu là người vô hỏa thì phải làm ích cho cái nguồn hỏa.

Cái kế hoạch hiện nay là chỉ có cách kip bồ mệnh môn hỏa, dùng cách ấy có ý đẽ giúp cho mẹ tỳ.

Sách bản thảo nói rằng:

« Trung tiêu nó bị hàn khi nó làm cho ngăn trở, cho nên đến nỗi cái khí của âm dương không thăng giáng được. Nên phải trọng dụng Phu tử thì nó mới có thể tự thông hành đi được.

Vì rằng hỏa của mạnh mòn bị suy quá, cũng vì như nồi nước đáy của chõ xôi, chõ dưới không than không cùi lửa thì lấy đâu mà làm cho chín xôi, lấy gì mà nấu. Cũng như tiêu hóa được cơm nước ở trong dạ dày Vì thế cho nên trong bụng nó thường như phát trưởng đầy, thì làm sao mà không thô ra.

Người làm thuốc không hiểu được chõ ấy, rồi thì cứ dùng những vị thuốc Sơn Tra, Thần khúc đẽ mà bình vị, tiêu hóa thức ăn, chẳng những không được việc gì, mà lại thêm tai vạ vào nữa.

Ta bèn dùng bài Bát vị giảm Trạch tả, gia Mạch



mòn, Ngũ vị tử, Ngưu tất. Dùng nhiều như thang thuốc thật to, nấu kỹ cho thật đặc và dặn rằng: Nên cho uống luôn luôn, mà chỉ nên uống mỗi lần một chút thôi. Đợi đến khi nó đã thông được chỗ cách đi thì bấy giờ nó sẽ không làm ra chứng thở nữa. Lúc ấy tùy ý muốn uống bao nhiêu mặc ý.

Đến hôm sau quả nhiên đã thấy người nhà ông ấy khẽ nè mang rất nhiều lỗ vật đem lại ta, và nói rằng:

«— Vâng lời thầy dặn uống thuốc dần dần gần hết, Hai nước đầu thi thấy trong lòng ngực hưng cách khoan khoái sung sướng quá. Sau khi ấy thì ăn uống như thường, không còn có gì ngăn trở nữa, mà tiêu tiện đi ra trong và thông lợi. Đến ngày hôm sau mới biết là khỏi chết mà bao nhiêu bệnh hoạn đau đớn hầu như nói bị chôn vào đã vắng cả rồi.

Nghĩ đến công ơn tái sinh, thật không bờ bến, không biết lấy gì ta cho xứng. Dám xin Tôn công kính quá lại nhà, đề cho bệnh nhân được lạy ta.

Ta nói :

« Tôi chỉ quan niệm làm sao cứu sống cho người ta, giúp cho nhau trong lúc hiểm nghèo, phù nguy cứu khò, đó là bồn phận của chúng tôi. Nếu có giúp đỡ ai được việc gì thi cũng là công việc trong phận sự, lại còn nói đến công ơn, bắt tất phải đi lại chi thêm phiền,



Ta hết sức chối từ không chịu đi rồi ta nói :

« Tôi phải về Nam, rất tiếc không được ở gần đây
đè mà điều hộ trông coi cho cu lớn. Nhưng đã được
có gia đình nhà cu, bao nhiêu đời đều có người làm
thuốc hay cả, tôi đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Không
dám vũ ban, múa kiếm thi với ai đâu. Nhưng đã là
đồng đạo phải tương ứng tương cầu, đâu có dám dấu
đốt, nên đã bộc bạch ý kiến hép hòi.

Ta bèn thanh cái đơn thuốc trước chi ly từng tý đưa
cho người em dặn uống thêm mười thang nữa. Rồi sau
có muốn uống nữa thì nên làm thuốc viên cũng bài
Qui tỳ khứ Mộc hương, gia Quế tốt. uống xen với nhau

Người em thấy ta có bụng chung, không dấu giếm
chút nào, lại càng thán phục vô cùng. Đến ngày ta
sắp lên đường về quê. Họ đưa rất nhiều sản vật địa
phương đem tiễn chân ta.

Tôi ngồi nghĩ bụng.

« Minh lui về ở chốn giang hồ bên cạnh núi mười năm
đọc sách học thuốc bỏ ngủ quên ăn đòi rét không sờn
lòng vất vả không mỏi dạ. Ngày nay đâu có được ít nhiều
Ơn huệ, chốn địa phương đấy, song cũng còn thấy hẹn
rằng Ếch còn trong đáy giếng, kiến vẫn hép hòi, chưa
cập kiến thành to xíu lớn. Minh vẫn phàn nàn chưa
có duyên gặp gở được những bậc anh tài trong nước
đè mà đàm luận về việc cứu nhân độ thế cho vui.

Ngày nay gặp chứng bệnh này. Tưởng rằng các



thầy lang danh tiếng toàn là những bậc ngự viên lương y. Đối với mình có lẽ mười phân mảnh chưa được một, thế mà những phương thuốc đó, thấy những làm sao? Không biết người ta vô tình hay lô mang mà chỉ thấy chữa đầu, chữa đuôi, chữa xuôi, chữa ngược, nguyên thấy những kiến thức học hành chưa đi đến đâu, thật là đáng tiếc. Nếu những đại gia mà còn như thế, thử hỏi những người tầm thường thì biết ra làm sao?

Trời đất bao la, người trong thiên hạ hằng hà sa số, tất nhiên cũng phải có nhiều nhân tài cao kiến, ý thức hiều sâu hệ quốc gia phải chẳng cái đạo làm thầy khó lắm hay sao? cứ như thế này không may ai mà bị bệnh thì chẳng hóa ra là nguy lắm hay sao?

Các bậc hiền nhân quân tử, trong nước cũng như ngoài nước không ai còn được rồi, không ai còn có thì giờ mà nghiên cứu về đạo y hay sao?

Ta càng nghĩ càng thấy xôn xao trong tắc lòng, không biết cái thông minh của họ, trời sinh ra họ để làm gì. Ta buồn rồi lại nhớ đến ông lang ở núi Tượng Sơn giá có cánh bay ngay về ông ta, nghĩ thế chử minh có thể đâu đến được. Ta phải về nhà ta tạ từ tùng Cúc, đóng cửa đọc sách thuốc thêm. Vì ta có quan niệm rằng người làm thầy thuốc là tư nhân chi mạnh mạng bao nhiêu người, người ta sống hay chết, còn hay mất, cũng ở trong tay mình úp hay mở, khôn hay



HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

145

dại, khéo hay vụng, cốt ở tài năng của mình. Bậc tri
giả bá không có học thuật hay đạo đức hay phương
thuật để giúp ích cho đời sao ru? Đức hạnh của mình
luyện tập há không cần làm dễ cho nó nên việc
sao?

Khi mang tài năng ra mà thi thoả với đời, há không
có gì gọi là can đảm cho to. Lòng lo nghĩ cho cẩn
thận được sao ru? Cứ như vậy thì thử hỏi trên đời
mấy ai đáng gọi là thầy thuốc được. Tiếc lắm thay?

Tim dich



NAN SẢN ÁN

難產案

Một chứng bệnh của người làm vườn tên là Liên

Vợ có mang năm tháng bị chứng bệnh vừa sốt rét vừa ho hắng, vừa phù thũng, bụng đau quá đến nỗi thai động rời rong ra huyết. Đại tiểu tiện bế sáp, mọi chứng đều hư, chứng nào chứng ấy đều nồi lên như ong vỡ tò bệnh không kè sao cho xiết.

Ta thấy người đàn bà ấy bầm thụt bạc nhược chỉ có cách là phải tìm tận gốc mà chữa thì mới hay được.

Gia đình nhà y thấy bệnh đã lâu ngày, thuốc men không bớt, mòn hết thầy lang này, lại đến thầy lang khác. Bệnh thế chỉ một ngày một tăng thêm, chứ không có phần nào giảm bớt.

Chồng thị lo lắng lại mời ta xin đi thăm mạch, lúc ấy các chứng xấu hầu như đủ cả rồi.

Ta không còn dám nghĩ gì về những chi tiết dài dòng, phải tính ngay tận góc cho là việc cần hơn.

Chứng này phải dùng ngay Nhân Sâm, Hoàng kỳ Can khương, Chích cam thảo là những thứ cần dùng cho hậu thiên, cũng như cứu hỏa, bồ hỏa bồ âm, bồ dương là công việc ngày đêm là tiên thiên phải dùng. Hết bớt thì



lại tiếp bồ năm sáu lần uống cho nó cung cố nội bộ, thi các chứng khác cũng phải lui hết.

Thôi nhiên một hôm thị lại đau bụng nữa ngày nước ối đã ra, nước thai ra nhiều, ta bèn cấm ngặt không được dùng sức người mà đưa xuống hoặc dùng sức mà rặn, nhất là cấm thị tắm (hộ sinh) Không nên lấy tay xoa bóp trên bụng, hay là những cái tệ bà xoay sở. Ta dặn cứ uống thuốc cho khi huyết nó tốt, thì tự nhiên đến ngày giờ sẽ hay.

Lại còn một ngày đêm bụng còn hơi đau, nhưng không đau nhiều lắm, thai nguyên lặng im không động chi hết. Sản phụ nhọc mệt, hơi thở yếu ớt rồi hôn mê luôn, Chồng thị lo lắng quá hóa ra như một người ngu, ngờ là cái thai đã chết rồi, xin mời ta lấy thai ra, cứu lấy người mẹ.

Lúc ấy ta cần theo sát đê lắng xem ra sao ? thi chỉ thấy mõm miệng lưỡi như thường. Sáu bộ mạch thi Phù Hồng có lực, nhưng thỉnh thoảng thị lại ợ qে ra khí lạnh.

Ta nghĩ bụng người này ốm đau lâu rồi. Nguyễn khi hư quá rồi, chưa có Tai, cũng vì khi huyết của người mẹ đã hư, mà thai nguyên độc thịnh, một mình nó. Vì như người đi thuyền trên đất cạn, bây giờ chỉ có cách là làm tuấn bồ, khi huyết cho nó đầy đủ. Khi huyết một khi đã tạm đủ thi cũng như người khơi dòng cho nước tràn hờ thi mới dễ, song le việc



bồ khí huyết là công việc giúp cho hậu thiên, thì sao cho chóng bằng phương pháp cứu cấp vào tận gốc, cái chỗ sinh ra khí huyết nó mới chóng sinh ra được. Nghĩ thế cho là đặc sách Ta bèn dùng bài **Bát vị** một thang rất to bởi gia Ngưu tất, nấu kỹ lấy thật đặc. Sắc sám tốt riêng ngoài rồi pha vào cùng uống, uống mạnh bạo. Quả nhiên khi vừa uống một nước chưa kịp úp tách thì mẹ nó đã đẻ oe rồi. Đứa con khỏe mạnh, mà mẹ cũng bình yên vạn toàn.

Xét cái án bệnh này ta dùng chinh thuốc thủy hỏa mà thôi sinh, khiến cho mẹ tròn con vuông.

Gặp trường hợp nguy nan, tinh thần cứ tiếp tục vận hành thế mà đặc lực. Như đây có phải là không thôi sinh, mà làm cho dễ dẻ như chơi, không cần đến việc phải ôn kinh khai ứ mà đường lối sơ thông như thế mới thật là tuyệt hảo.

Đây là một phương pháp, ngoại tài là một phương pháp hay đệ nhất trong khi bị kẽ.

Vì thử như người can đảm không to, lo nghĩ không chắc chắn.

Đám dục đại nhi tân dục tiểu.

膽 欲 大 而 心 欲 小。

Lời của thầy Chu Tử

Làm việc không nhất định, những nghe người ta



nói, rồi ngờ thế này, nghi thế kia, thì hỏi làm sao giữ được an toàn cả hai mạng vậy.

Cái khó của người làm thầy thuốc rất là khó đến thế cho nên người ta mới nói: Y vi tử nhận mệnh. Vậy thì ai bảo rằng không cần thận mà còn đáng được sao ru?

海上懶翁
HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

醫宗心領

Y TÔNG TÂM LINH

Luận về âm án 音案

Toàn bộ 65 quyển, cuốn này là cuốn 62.

LỜI NÓI ĐẦU của cu LÊ HỮU TRÁC

Việc làm thầy thuốc là một nghệ thuật cao siêu chủ trương nhân thuật. Người làm thầy thuốc theo như y đạo là người có khả năng giúp đỡ người ta qua cơn hoạn nạn.

Mỗi khi cứu sống được một mạng người, thì thường thốt ra những câu mừng rỡ, có khi bộc lộ cả ra ngoài là khoa chán múa tay, đè nén sự vui mừng quá bội đó và khoe mình vừa được thành công một ơn huệ.

Nhưng cũng có khi lỡ sai lầm, đồ vỡ không hay thi đấu giếm đi ngay, rồi ngày ngày những lo người ta biết nhầm lỗi của mình, không bao giờ dám nói với ai hay.

Phần tôi dám nói rằng ; tôi thoát được những phong vị ấy, Vì rằng tôi đã sai lầm, vấp váp thế nào trong việc cử nghiệp đã không làm được rạng vẻ cho gia đình vợ con kỳ thác, con đau ốm chỉ biết lo lắng khẩn



tận tiền tài làm tròn phận sự, ngõ hầu chỉ còn biết trông cậy vào trời đất. Vũ trụ bao la mà không hổ lắm sao ?

Không lẽ lại còn những lối ham tiếng khen, lánh tiếng chê làm gì, dễ cho công việc trong bồn phận còn phải hối tiếc mãi sao ru ?

Lúc tôi còn nhỏ tuổi mới hai mươi tuổi mà đã bỏ học nho sang học thuốc, đèn xanh một ngọn, quyển vàng mười pho, chăm chỉ học hành, tập tành hơn mười năm vất vả cả những lúc đương ăn, khi nằm ngủ, tất cả con đường đều mơ tưởng vào con đường học đạo. Ngày đêm耕耘 mò đạo thuật, chỉ chăm chăm âu lo vào công việc bác ái tế độ từ tâm. Dẫu nếu có được như ai mũ cao áo dài, lầu dài rực rỡ, lợi lộc giàu sang, ăn ngon mặc đẹp, cũng không màng, không chuộng. Những ước ao sau học được nghề thuốc thành, mong thành tựu để mà cống hiến cho đời. Không quản gì nhà lá lều tranh, vì nhiệm vụ con người, nhất là những ông thầy thuốc. Vì sách có câu : **Y tư nhân bệnh** 脑司人命 sống chết ở tay, còn mất tại nghĩ.

Trí lo học thuật cho tròn

Việc làm đúng mức không còn hổ nghi

Đảm to kinh nghiệm xét suy

Tâm lo cần thận từng ly con người

HÀI THƯỢNG LÂN ÔNG

153

Nghĩa vụ ông thầy nặng nề như thế đấy, ai còn dám nói hay ho hàm hồ được sao ?

Ngày thường những lúc đi thăm bệnh, thấy chúng nguy thì phải lo làm sao cho được vững.

Gặp chúng xấu cũng phải lo làm sao cho lành, có khi như là vẫn tử hồi sinh. Bởi vì bệnh đã nhiều người chưa không khỏi Hầu như chỉ còn bó tay ngồi đợi chết, thế mà mình lại chưa được mới hay 一飲一啄 真非前定.

Cũng có nơi nói rằng : Nhất àm nhất trác mạc phi tiền định. Một bữa ăn, một bữa uống chơi, đều có định mệnh trước cả rồi.

Hay là nói cách khác, thầy lang giỏi thi cũng chưa được bệnh, chứ đâu có chưa được mệnh.

Tôi xin nói không phải thế. Bởi vì lành với dữ là một cơ vi khó nói, nên chẳng cũng phải hết sức mình, tự nhiên giữ được hay rơi mất, cũng như sự sống, sự chết, là cái tình thương xót bùi ngùi động lòng tha thiết công việc ngay trước mắt.

Phàm những khi gặp chúng bệnh không chữa được, tuyệt nhiên không dám nói rằng là chúng bất trị bao giờ có nói. chẳng cũng phải ý từ nói khéo dè làm kẽ lô xa mà chính mình phải hoành tâm khốn lỵ, thuốc thang điều tê cho hết lòng, làm theo kế hoạch TỬ LÝ CẦU SINH KIỆT LỰC VĂN HÒI 元裏求生竭力挽回.



Đến như những chứng dương bại âm vong rồi mà cũng phải bảo người ta rằng : Phàm những khi gặp bệnh nguy đành chịu bó tay đó là những đồ hàng chợ, chỉ sợ người ta mang tiếng chê cười. Bởi vì người ta sợ chết cho nên người ta mới đến cầu cứu mình. Minh ngó thấy chứng chết mà không dám chữa, như thế không phải là cái đạo làm thầy thuốc. Về y lý đạo học uyên thâm, mènh mòng như biển cả mình đã biết đâu là chắc, bởi vì chưa chắc minh đã nghiên cứu cùng cực uyên nguyên. Học tới đến chỗ hay rất mực lăm lăm vào việc mình cũng phải nên nghĩ ngợi càng nhiều càng hay, chỉ lo rằng mình không hay. Nếu có hay được thì còn nói làm gì, nhưng chỉ sợ rằng không hay tức là phải xấu hổ với công việc cứu giúp người ta trong mong đó vậy.

Trước đây ta đã viết quyền dương án thuật lại những việc xảy ra, trong khi làm thuốc. Một quyền rồi nhời nhẽ khó nói nên lời. Nay lại đến quyền âm án này, các bậc quân tử hay những vị có tri thức trong việc làm thuốc thấy tôi bộc bạch rõ ràng. Tuy không nói đó là khuôn phép sau này, nhưng những chỗ hay nói ra đè đồng chí mừng cho, những chỗ không hay, xin các ngài chiếu giám, không nên vì yêu tôi mà nói rằng chỉ chữa được bệnh, chứ không ai chữa được mệnh hệ. Xin đừng ai nói thế thì trong đạo làm thầy thuốc cũng được một cái may mắn lăm vậy thay.



ÂM VONG DƯƠNG KIỆT ÁN

陰 竭 陽 忘 案

Một chứng bệnh một nhà buôn bán tên là Tiên 鮑

Sau khi ốm nặng đã khỏi rồi, nhân lại bị vì ăn uống thương thực, rồi lại cảm phong, phát ra chứng thở tả dữ dội, chân tay lạnh toát, khi hoảng, hơi thở ít vào nhiều ra coi bộ hầu như muốn chết, nguyên nhân nó đã phải từ trước.

Khi rước y ở nam về, đã một ngày một đêm mới báo cho ta biết. Khi ta lại coi thi thấy sáu bộ mạch TRẦM VI, tựa như là có, có lúc tựa như là không có Tinh thần mỏi mệt hôn mê. Ta thấy cái thế âm thoát, hầu như nó đã báo hiệu ra rồi.

Nếu không phải tay cứng không dám bốc thuốc, Vợ y và bà mẹ vợ y nắn nì khóc lóc, cố nài ta cứu, đáng thương cho y, vợ lại đã mang thai ba tháng, công việc trong gia đình, ngày tháng sinh nhai, đều trông vào một tay vợ y cả, nói dại nếu y có mệnh nào, thì một gia đình ba mạng không biết kỵ thác nơi đâu ?

Nhân thấy tình cảnh đáng thương, đâu là vì thiên lý, đâu là vì lương tâm, không thè nào mà nỡ bỏ qua cho được.

Ta nghĩ bụng, bồn phận người làm thầy thuốc là Y tư nhân mệnh, đâu có phải rằng chỉ cốt mua tiếng



khen hay là ham chuỗng tiền tài, mà dám coi thường sự sống chết của con người. Nếu cứ như thế, thì đâu còn là nhân thuật nữa.

Ta vội vàng lấy ngay Nhân Sâm, Bạch truật Phu tử ba vị cùng nhau làm một thang lớn. Nước nấu kỹ thật đặc, chia ra uống làm ba lần. Dần dần thấy đỡ cả thò lắn tă, mạch cũng đã hồi dần, chân tay thấy hơi âm ấm Bấy giờ y mới tỉnh lại, mới nói năng và mới biếng người.

Sau đó ta làm **Cứu Dương Thang 救陽湯** liên tiếp uống luôn. Mỗi một nước thuốc uống rồi một lát thì cho ăn xen lăn vào một chút cháo lỏng. Cứ như thế một ngày một đêm, thấy vị khí nó đã hồi lại, ăn uống dần dần mỗi khi một ít. Bỗng lại phát ra chứng nóng, nóng từ chân nóng lên, thế nóng như lửa đốt. phiền buồn khát nước ghê gớm.

Ta nghĩ bụng đó là chứng **THỔ QUÁ THÌ NÓ HẠI DƯƠNG. TÀ QUÁ NÓ HẠI ÂM** 大吐傷陽, 大瀉傷陰

Mặc dầu minh dùng sâm phu nó có thể hồi dương rồi đẩy, nhưng dương nó không có âm đầm mà thu liêm nó lại thi làm sao mà nó tàng trữ lâu được. Bởi vì hỏa nó không có thủy đầm mà chế, thi khó mà tránh khỏi cái nực phù việt được, Cho nên nóng tự dưng truyền đưa lên. Đó là âm hỏa nó thượng sung lên đó.

Ta bèn dùng.

Thục địa hoàng 热地 2 lạng.



HÀI THƯỢNG LÃN ÔNG

157

Đan sâm 升 参 3 đồng cân.

Mạch môn đông 血 門 冬 2 đồng cân.

Ngũ vị tử 五 味 子 1 đồng cân.

Phụ tử 附 子 1 đồng cân.

Ngưu tất 牛 芽 1 đồng cân.

Cho thêm vào một chút Đắng tâm.

Nấu nước kỹ cho thật đặc, nồng mạnh.

Quả nhiên mới uống được một tý mà không những chứng phiền khát khỏi ngay, nhưng còn chứng nóng vẫn thế, Lại gai gai hơi sợ lạnh có khi run rẩy không chịu nổi.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« **Dương nhi thì hay sợ lạnh** 陽 虚 恐 寒.

Âm hư thì hay phát nóng 阴 虚 發 热.

Đó là chứng dương vong ở ngoài, mà âm kiệt ở trong.

Ta bèn dùng bài **Bát vị thang** bồ Trạch tả, gia Mạch Môn đông, Ngũ vị tử, Ngưu tất, Lộc giao.

Tất cả làm một đại tý, nấu nước kỹ thật đặc, nồng nóng sau thấy nhiệt đã lui, minh thấy mát.

Bấy giờ lại xem mạch thì thấy mạch hồng, mạch sắc đi nhanh đến nỗi một hơi thở nhảy bảy lần, nhưng



phải cái là lúc thấy mạch, có lúc lại không thấy, hay là như mạch Phục. Xem cho kỹ thi như là vô thần vô lực.

Ta nghĩ bung cái việc vẫn hồi lại được cái chứng gần chết, một cách chóng thế, là nhờ sức thuốc quá mạnh nhưng nóng có lui mà sao thấy mạch không hòa. Đó là bởi âm ly, dương tuyệt, thủy hỏa không còn có gốc nữa,

Ta bảo bà mẹ vợ và vợ y:

« — Tôi tuy hết lòng giúp đỡ, song le thể nó khó khăn quá, tôi không biết làm thế nào cho được? Vậy mẹ con bà liệu mà đi tìm thầy lang khác, đê sau khỏi hối hận. Lúc ấy các người nhà người bệnh, thấy các bệnh đã khỏi được quá nửa phần, mà ta lại nói ra những lời từ chối thì họ hồ nghi rằng, hay là bởi không có hậu lợi, cho nên công việc nửa đường thầy lại muốn bỏ. Bèn đưa hết những phẩm vật quần áo, những gì quý giá trong thuyền khuân lại cho ta hết nói rằng: Nhà tôi nghèo khổ, chỉ có những phẩm vật quý nhất trong nhà đem ra đê biếu thầy, mong thầy làm ơn làm phúc giúp đỡ thuốc men cho.

Lúc ấy ta không xiết hòi thẹn, tai, nghĩ vì mình nói ra mà người ta nghĩ lầm rằng ta cũng như trăm nghìn người khác chỉ vì tinh hót của, tham lam lợi lộc. Họ có biết đau cho tấm lòng ta đương đau khổ vô cùng, của ta đau? nên ta mới bảo họ rằng :



«— Đây là lòng ta thành thực, không phải là ta nói
ra bệnh nguy cấp để mong thủ lợi. Đó là cái kế tiêu
nhân, ta không bao giờ nghĩ đến chỗ ấy cả,

Mẹ con bà ta đồng thanh kêu lên rằng :

«— Sống hay chết, còn hay mất, cái mạng con rề và
chồng tôi chỉ còn biết trông nhờ vào ở tay một
tôn ông thôi, không còn biết tin vào ai được nữa. Nếu
tôn ông không rู้ lòng thương giúp, thì mẹ con chúng
tôi chỉ còn ngồi đợi chết đến với mẹ con tôi ở cái cảnh
tung bẩn này.

Ta thấy mẹ con bà ta nài ép thiết quá sức nếu bỏ
đó thì cũng vi như là, bè cạn nước khô, tất nhiên sẽ
thấy đáy biển. Ai thấu cho mình tấm lòng muốn cứu
sống con người. Vâ lại cũng mang tiếng là con người
trọng của khinh người, bỏ rơi mang sống.

Nghĩ thế rồi ta bắt họ đem về hết những đồ vật họ
đã khuân đến, tuyệt nhiên không lấy một thứ gì !

Ta lại dùng bài **Bát vị trước**, cùng với bài Quy Tỵ
gián phục nhau uống luôn được ba hôm. Tình thần
trở lại gấp bội, ăn uống ngon lành. Nhà bệnh mừng rõ
không kẽ xiết. Nhưng ta lấy làm lo mà đè bụng sợ rằng
hay nó có giả tượng chăng? Vì rằng phàm những chứng
đại hú dùng thuốc tiếp bồ cứ dần dần dậy mới là
diễn lành. Đàng này cũng vi như là nhà nghèo trong
nhà trống rỗng đã lâu không phải là cái việc chốc lát
thiếu thốn.



Vậy mà nay thấy công việc sập bồ sập công gấp bội, tất không khỏi có cái giả lực thế nào gi đầy ?
Thật lấy làm lạ ?

DU TẬN CHI ĐẶNG, HỮU PHỤC NHIÊN CHI DIỄM
油盡之燈有復燃之焰.

Nghĩa là :

Đèn dầu sắp hết, lửa sắp tắt, thì nó lại tự nhiên cỗ bốc phut chói lòe ra.

Phương chi việc đòi hẽ bội nhi nhập, là nó bội nhi xuất. Được dã bội thì mất cũng bội, đó là lẽ dĩ nhiên rất thường rỗi 倍而入則倍而出.

Quả nhiên cái lo của ta không sai. Sau khi khoẻ được ba bốn hôm thì bỗng nhiên mê mẫn bất tỉnh gục ngã lăn quay, khì tuyệt, thở ra hút vào không kịp. Nhà họ cho người chạy lại cáo cấp với ta.

Bấy giờ ta cho uống Sâm Phu, thuốc chưa kịp vào miệng thì đã thở rắc, mắt trợn ngược mà đi đứt.

Ta tự nghĩ người làm thầy thuốc cốt có hăng tâm để giúp đỡ bà con đã dành răng thề.

Xét như bệnh này đã biết răng nguy, mình cỗ lặn lội vất vả hàng tuần, không kè ngày đêm mưa nắng khô nhọc không từ. Thế mà bệnh không chữa được Tiền thuốc bao nhiêu mất đã cỗ nhiên, nhà nó nghèo lấy chi nó



trả, cái ấy cũng còn chưa cần không đáng kè, tự yên
ui mình, một tấm lòng thành, quỷ thần chứng giám Tôi
có thể nói được rằng: Không thiện với lương tâm, không
hồ với nghề nhân thuật.

Ta nhân tư tình khẩu chiếm một bài thơ:

Kiệt lực văn hối như hưu tử

竭 力 挽 回 汝 又 死

Bạc mệnh nan thù ngã hậu tâm

薄 命 难 酬 我 厚 心

Tình tại khôi kham nịnh đáo đê

情 在 直 堪 容 到 底

Qui thầu cầm vị ngũ môi kim

鬼 神 敢 谓 我 媒 金

Xin tạm dịch:

Kiệt sức văn hối y vẫn chết

Phải chăng mệnh bạc phụ lòng ta

Thần phuơng thánh tề cũng vô công

Nếu có tham vàng thần thánh biết

Xét ra chứng bệnh này, ta đã biết là chứng chết.
Duy chỉ vì lòng thương cảnh huống cho gia đình nghèo
của Y, thương cho y mệnh bạc, gắng gượng hết sức
Cũng tưởng rằng là đem cái kế **TỬ LÝ CÀU SINH** 兔



裏求生. Hy vọng trong muôn mệt, may ra cứu vớt
được phần nào. Nhưng than ôi nghĩa lý vô cùng, cũng
sợ nó khó tránh khỏi cái họa phúc hư hư thực thực.
Cái hờ nghi rằng bệnh thảm được thiền, có chăng số
phận chưa chắc phải tại trời tại số, hay tại người. Ta
có nghĩ lầm chăng nữa, về sau kiệt lực cũng không
khác nào như người chân cách giày mà gãi ngứa.

Trường hợp xảy ra như thế, xin ghi rõ ràng tâm
sự và chép lại đây, đề chất chính cùng các bậc cao minh
phản xét.

THƯƠNG THỦ ĐƠN NHIỆT

傷暑單熱

VONG ÂM ÁN

忘陰案

Một chứng bệnh người nhà buôn tên là Lỗi 来

Xưa rày vốn là người buôn bán ngược xuôi. Gặp lúc mùa hè nóng bức vô cùng. Cũng hôm trời nóng quá người vợ bị cảm, mắc bệnh nhức đầu đau như búa bô, thân thè đau như bị gảy dồn, phát nóng phiền buồn khát nước, mà lại sợ lạnh, uống nước nhiều thì mồ hôi lại ra nhiều, lúc ngủ thì cũng có mồ hôi trộm, đại tiện táo kết, lòng ngực ứ đầy đau tức, hình như là còn trường lên nữa. Hai bên cạnh sườn đau nhức.

Người chồng của thị về bộ xin ta làm thuốc.

Ta thấy chứng bệnh thương thủ hiệp thấp tà, và là biều chứng. Lý chứng đều hiện ra đủ cả. Hồi đến hình thè thì người tuổi đã gần 40, sinh sản nhiều lần rồi, tóc ngắn mà hay nóng tinh, đó là chứng âm khí đã hư suy.

Ta nghĩ bụng người này không dám thuần dùng thuốc công phật được. Bên dùng bài **Thanh thủ ích khí** để bồ lý cho thị, và gia Hương nhu, Khương hoạt để giải biều cho thị.



Uống hết một thang thuốc thì những chứng nhức đầu đau minh, tức ngực, đau cạnh sườn ra mồ hôi đều hết được bảy tám phần, Chỉ duy có chứng sợ lạnh thì khỏi hết. Nhưng chứng nóng còn dữ nên đến nỗi mình nóng như lửa đốt, phiền khát gấp bội. Lại còn thêm chứng thần hồn mê man, nói nhảm, nói nhầm. Mỗi mệt ít hơi, biếng nhác, Đó là chứng nóng quá, tất nhiên âm hư bị bệnh.

Sách nói rằng :

« Chữa chứng nóng tất phải cần chữa ở huyết phần.

Lại nói rằng :

« Nóng lâu thì hại âm

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Chữa chứng thương hàn cần phải lấy việc cứu âm làm chủ, nay như chứng này đây, phiền buồn khát nước, uống nhiều, Đó là chứng chân nguyên Thủy của nó khô can vây... Nếu như thế thì phải cầu thủy đè mà cứu Tâm. Bởi vì hỏa nó vọng hành, cho nên thần hồn mê nói sảng.

Nóng thời hại khí cho nên hơi ngắn mà mỏi mệt biếng nhác. Chứng miệng khô cằn ráo môi nứt nẻ ra đó là bởi long lôi chi hỏa 龍雷之火 Vi như lửa nó đốt khô cỏ cây.

Ta dùng bài Bò âm Liêm dương an thần-phương,



thi thần mới thấy tinh táo thanh sảng, và sự nhọc mệt biếng nhác sẽ hết dần dần.

Sau ta lại dùng bài Lục vị bởi Thục Địa gia Ngưu tất ? dùng nó cho nó đánh lui phù dương xuống Lại gia mạch mòn đồng, ngũ vị tử, có ý đề cho nó tưởnbnuận phế kim và thận thủy.

Sao khô Tri mẫu hoàng bá đề cho nó tạm nén ức súc căng viêm. Tất cả dùng một thang to, nước nấu kỹ thật đặc uống nóng. Uống mới được một thang thì thấy mọi chứng bệnh đều bớt, được một nữa. Lại dùng luôn hai thang nữa, nhưng phải bỏ Tri Mẫu, hoàng bá đi, thì những chứng phiền khát nói nhảm mới bớt, chứng nóng cũng giảm được bầy tám phần, nhưng chứng ít hơi ngán súc lại có phần tăng lên, thở ra hút vào có vẻ không thành vấn đề hô hấp, thần sắc kém tươi, có khi còn hòn mê là khác, ăn uống cũng kém người hay phiền buồn giãy giụt, có khi mê sảng không biết gì, mồ hôi ra lầm lỳ luôn, lau hoài không ngọt. Đó là chứng chán âm ở trong khô kiệt, mà chân dương không chỗ nương tựa. Vả lại cái chứng phiền buồn giãy giụt là bởi cái cơ vi tinh thần hao kiệt, lại như chứng ra mồ hôi nhiều, lại nóng quá không bớt. Đó là chứng âm đã vong trước mắt rồi.

Ta thấy bao nhiêu dấu hiệu của chứng xấu hiện ra, và các chứng hư nồi nèn như ong vỡ tò.

Ta mới bảo người chồng :



« Bệnh thế nguy lâm, anh nên chờ chị về nhà để ta sớm hôm đi lại xem nom, điều trị, chăm sóc hết sức thì họa may mới hy vọng phần nào, trong muôn một thời.

Anh ta vâng lời đi rước vợ vừa một ngày một đêm mới về tới bên nhà anh ta.

Ta xem thì lúc ấy đã thấy nắc nghịch. Xem mạch thì đã thấy bộ Quan bộ Thốn đều Hồng Sác nhưng mạch đi không còn thứ tự nào cả. Mới sẽ ấn tay xuống thì đã thấy tán mạn hình như muốn tuyệt rồi. Hai bộ xích thi đều không thấy gì cả. Xem thận thè hình dáng cơ nhục đều thoát hết, mình gầy như là que củi, hơi miệng thì hôi lấm, không ai có thể đến gần được.

Ta bảo nhỏ người chồng rằng :

« — Bệnh chị ấy mười phần trăm trọng cả mười, sức ta không tài nào chữa được. Vả lại cách trở không tiện anh nên nghe ta đem vợ về làng mình ngay lập tức, rồi tìm thầy lang khác may ra có thể cứu được chăng?

Người chồng khóc rống lên nghe rất thảm thiết nói rằng :

« — Nhà chúng tôi cách xa nơi đó rất khó khăn, dẫu có mấy thầy lang ở chỗ đó cũng khá, nhưng khó có thể trông cậy được. Chúng tôi là con nhà buôn, trước



sau ở đây đã bốn năm, đây tuy thế cũng chưa nhờ cậy các thầy việc gì. Hằng ngày chúng tôi ở đây được biết thầy phù nguy cứu cấp, biết bảo bệnh nặng, mặc dầu có nhiều người chỉ còn việc chết, thế mà được gặp thầy cứu giúp cũng lai được sống, nghĩa là thầy đã cứu từ hồi sinh được nhiều người, chúng tôi biết lắm.

Nay bệnh tinh vợ tôi nếu không may có mệnh hệ nào chăng nữa? cũng không dám hối hận chi nữa. Nếu có phải tận số mà chết trong tay thầy cũng cam.

Anh ta tính người thuần cần nói những lời trung hậu, có vẻ đạo đức, một lòng trọng cậy ở ta. Làm cho đến phái động lòng cảm kích, không nỡ bỏ được, bèn nói với người chồng rằng:

« — Bệnh tinh chí ấy khó khăn muôn phần nhưng anh đã cố ép, chỉ một lòng trọng cậy ở ta, thì ta cũng không thè nào mà không cố hết sức cứu giúp. Chỉ mong sau này đèn đáp tấm thịnh tình của anh đối với ta, ta cố theo đuổi sống chết đến cùng mới thôi.

Bèn dùng bài **Bát vị gia**, **Mạch Môn Đông** Ngũ vị tử, ngưu tất, nước nấu kỹ thật đặc.

Ngoài dùng nước nấu riêng sâm bổ chính lúc uống pha cả vào mà uống nóng, thỉnh thoảng cho ăn lán cháo lỏng để mà cứu lấy vị khí.

Uống hết một thang thi thấy chúng nắc đã hết,



thở ra hút vào đều đều, chứng phiền buồn giãy giòn
cũng đỡ. Uống luôn chén nữa thì mọi bệnh khỏi
hết.

Vừa được một ngày thì bỗng nhiên chân tay lạnh
toát, chỗ trái tim như là một tấm vải nóng như lửa
đốt.

Ta vội vàng làm CỬU ÂM THANG 救陰湯 cho
uống thì lại yên ngay. Qua được một đêm thì lại nắc,
bỗn chân tay lại lạnh toát, mồ hôi đồ ra như mưa,
chân tay co quắp mình như uốn ván phản cung.

Ta lại dùng SÂM TRUẬT PHỤ THANG 身作反彌盃
luôn đầy miệng. Xây thấy đờm rã đưa lên cồ họng sò^{sè}
như kéo cura. Một chút nước gì cũng không thè nuốt
xuống được nữa.

Ta bảo người chồng sở dĩ thấy thuốc chữa người
ta khỏi bệnh là nhờ ở thuốc thang cơm cháo, như nay
bệnh tinh nguy kịch, một giọt thuốc cũng không có lối
vào VIỆC ĐỜI, SỨC NGƯỜI, SỨC THUỐC thần phượng thánh
tế cũng không còn chỗ giở tay. Đời người đến thế là
cùng vậy,

Ta từ biệt ra về, đến đầu canh ba dư khi hầu
tuyệt, người chồng lại vào từ biệt rồi đi.

Ta sang hỏi thăm thì quả nhiên khi đã tuyệt mà
mình với chân tay vẫn còn nóng và mềm. Mọi người hỏi
vì có làm sao?



Ta nói rằng :

« — Đó là cái lý ám đã vong trước mắt rồi.

Xét án bệnh này ta có cái lối cách tường nghe biết, nhưng hai thang Qui tỳ bệnh ở cao manh chỉ hạ từ bao giờ, thì đâu có cao tay đến đâu cũng chả làm chi được nữa.

Đến đây ta nhận thấy tinh cảnh đáng thương loan chia phượng gầy, chiếc bách lênh đênh. Người chồng đau sót thảm thương, tuyết che vẫn ám.

Không biết rằng có phải bởi trước không chắc chắn hay tại sau không cẩn thận. Đầu đuôi tất cả không dấu giếm điều chi, không xấu hổ hay bởi mình cô lậu xin ghi chép lại đây để chất chính cùng các bậc cao minh. Nếu có điều chi sơ xuất, xin các ngài nhủ minh chính giùm cho vạn hạnh.

Tim dich



THỦY KIỆT HỎA VIÊM ÁN

水 竭 火 炎 案

Một chứng bệnh đầu mùa thu, mà khi trời nóng nung
ghê gớm, Y như là tuần tam phục vậy.

Người ở Bào thương tên là Luân

Vợ bị cảm thương, mẹ lại kè bệnh, đê xin thuốc.

Ta hỏi chứng thì người mẹ nói rằng :

« Đầu nặng chiu như người đội đá, mà đau nhức
như búa bô, mình nóng như lửa, tay không thè gần
được, chỉ thích nằm lăn xuống đất bần thiểu da dö như
bò son, má hồng, mắt dö, uống nước lại nhiều, nhưng
hết uống nước xuống cõ là lại úa khan hay thở
ra hết. Tiều tiện nước trong đê đi. Hết nhảm mắt là
mơ thấy quỷ thằn rì rầm nói làm nhảm, chân tay rời
rã biếng nhác, không giờ giang minh được. Có nhiều
khi hôn mê im lìm như thảy người chết.

Hỏi kỹ đến hình thè thì tuổi mới 37 tuổi, tóc
ngắn mà khô hơi đỏ, thân thè đen đùi gầy còm ốm
yếu, thích ăn của chua từ thủa 14, thiên qui chí đến ngày
có kinh nguyệt chỉ có chứng ba bốn lần thôi.

Ta nhận thấy nhất ban hết thảy mọi chứng đều là
chân âm suy kiệt.

Ngày nay đầu có chứng ngoại tà cảm mạo, đầy nhưng



cũng chẳng qua chính trước khi mới manh phát ra
bệnh này cũng là bởi chán âm, cho nên không dám dùng
lấy một chút thuốc phát tán biều tà nào cả.

Ta bèn dùng bài **TOÀN CHÂN NHẤT KHÍ** thang
bỗ Nhân Sâm bởi Thục Địa, Mạch môn Đông gia Tử
sao. Đỗ trọng, khiến cho nó chạy khắp cả mình để
trừ phong thấp.

Cho uống thuốc từ chiều hôm ấy, sáng sớm hôm
sau, người chồng kêu cửa, lúc ấy ta đương ngủ mệt
vừa suốt đêm vừa rồi cũng chữa một chứng bệnh nguy
kịch, xem nom vắt và mài, đến lúc gà gáy mới ngủ
được một chút thì anh ta lại thi minh còn đương ngái
ngủ nói trong mơ hò.

Ta hỏi rằng bệnh đã bớt được những chứng gì ?
Chồng thì nói không bớt được hào ly nào cả. Ta
nghe thấy thế kinh hãi ngồi bật dậy lại cứ từng chứng
một hỏi kỹ càng thì anh ta lại nói có lúc hình như
tăng lên, có lúc lại bớt hoặc anh ta nói có khi tăng đẩy
mà hễ hỏi gấp lại, thì anh ta lại nói đi thế khác, là
có bớt. Ta thấy anh ta nói không có vẻ gì là nhất
định, và lại chính mình cũng đương mỗi mệt hơi sức
đầu mà theo nghe lời nói của anh ta.

Lúc ấy vừa nhọc mệt, vừa chán nản vừa tức giận,
bảo anh ta rằng :

« Ta xem bệnh, bà mẹ anh ta kè như thế, ta dùng



thuốc như thế, ta coi người nhà anh cũng như người nhà ta, lo phương liệu thuốc kỹ càng. Nay anh lại nói thuốc chẳng ăn thua gì, thi anh lại đây cũng chẳng ích gì cho vợ anh, tốt hơn hết là anh về tìm thầy lang khác đè người ta bốc thuốc cho chí ấy hay hơn.

Nhưng anh ta cứ nhất thiết xin ta bốc thuốc cho, không chịu về, ta cũng chẳng nói nǎng gi nữa vì đương buồn ngủ, ngả ngay xuống gối ngủ ngay cho đến 7, 8 giờ sáng.

Bấy giờ tỉnh dậy hỏi thẳng người nhà chế thuốc nó nói rằng: Anh ta cố đợi mãi không chịu ra về, mãi sau thấy đợi không được, thầy cứ ngủ thì sau anh ta mới chịu về.

Ta nghĩ hối hận quá, vì chứng bệnh này có nhiều điểm xấu. Bởi vì trọc ám nó chiếm vào dương vị, Dương và âm hai đường đều tàn khốc cả. Cho nên đầu nó mới nặng như đá mà lại đau nhức, là bởi chân thủy nó đã khô khao rồi. Hóa nó không chỗ dung thân, nó tung Bốc lên cũng bởi vì hỏa nó khốc liệt bốc ra dữ quá, cho nên nóng không thể gần. Hỏa nó bức bách huyết ở ngoài bì phu cho nên da nốt đỏ như bôi son, ở má lưỡng quyền cũng đỏ, mắt cũng đỏ. Đó là chứng ám hư ở dưới dương bách ở trên, cho nên mới thấy tiêu tiện nước đái đi ra trắng mà dễ đi, hay uống nước lạnh nhiều cũng không phải là chứng thật nhiệt đâu? Đó là bởi nước ở trong mình thiếu nên nó kíp phải cầu nước ở ngoài



vào đê mà tự cứu lấy. Nhưng hắn uống vào cõi họng, thì lại úa khan, có khi thấy như là trong ngoài nó cự nhau nên phải tháo ra ngay, Đó là bởi long lỏi chi hỏa khi nó gấp nước thì nó càng uất đốt dữ chứ nếu nó có phải rằng thực hỏa thì âu là khi uống nước mát vào đã thấy khoan khoái chứ không bao giờ uống nước vào mà nó đưa ngược lên, mà làm ra chứng úa thở, điều ấy thật không có lý như vậy.

Chứng bệnh thị hay nói nhảm là bởi hỏa nó đã đi bảy, quản hỏa không còn truyền được mệnh lệnh cho nó nữa làm ra nói nhảm.

Chứng hôn mê, lầm lỵ, biếng nhác, nhọc mệt là bởi hỏa thịnh quá nó khắc Kim. Kim là con dã hú, thì thở là mẹ cung hú nốt. Cho nên làm ra hôn mê mỏi mệt.

Chứng hay ăn của chua là bởi can hư, không chửa được huyết, cho nên muốn ăn của chua, đê thu liêm những sự hao tán, cũng ví như người có thai ba tháng thì KINH QUYẾT ÂM nó phải dưỡng thai, thành ra mộc hư mà muốn ăn của chua, thiền quí đã đầy năm, mà kinh nguyệt bất thản tháng có tháng không, Đó là bởi nhảm mạch ở trong nó khô cạn, không còn có chỗ dư Nên bě ngoài thấy phát hiện ra nhiều chứng bất túc, thật là chứng nào chứng ấy cũng đều thấy cơ hồ là bại hoại là khô kiệt cả.

Ta chỉ sơ những thầy lang không sõi nhận nhảm là chứng ngoại cảm, là chứng có dư mà chỉ làm phát



tán cùng công kích không tưởng đến phần chính khí nó suy nhược mà hễ thấy chứng nóng thích uống thuốc mát.

Thấy đau thì cho là chứng phong

Hễ thấy nặng mình, nặng đầu thì cho là chứng thấp,

Hễ thấy vầng đỏ như son, thì cho là ban.

Thấy nước tiểu đi ra trong thì cho là biều chứng.

Bởi vì long lôi chi hỏa, 龍雷之火 không thể dùng nước mà tẩy chiết nó đi được. Không phải là dùng thấp mà chiết phục nó được.

Nếu không kíp làm thu liêm đề nạp được cái nguồn hỏa, đề chĩa lấy nó ở trong thủy, thi cái tính thăng dâng của nó cứ đẩy mà đưa lên. Đến lúc lực cùng nó mới chịu thôi. Đến lúc ấy thì hỏa hết mà khí huyết cũng không còn.

Phương chi chứng âm đã vong, hết ở trong, chỉ còn chút cõi dương phù việt ra ngoài cơ biều, mà còn dám dùng hàn lương đề làm hại dương nữa thì âm dương đều tiêu tan hết. Cái tai họa hỏi sao mà nó không theo đến ngay được.

Ta nhận thấy như thế, biết khó mà tránh khỏi, những sự hối tiếc, phẫn nàn, ăn năn cắn rứt được. Bèn cho thằng người nhà chế thuốc đuổi theo, gọi anh ta trở lại nhưng than ôi ! Cái tên đã bay khỏi cung thi đau có dễ tìm lại được. Lòng dạ thấy băn khoăn khôn xiết, bàng khuâng tha thiết mãi không thôi.



Đến chiều bỗng nghe người ta nói vợ anh ấy đã chết rồi. Đêm hôm đó ta trằn trọc mãi không ngủ được. Sáng sớm hôm sau sai người lại hỏi thăm xem công việc thế nào? Thì bà mẹ anh ta nói rằng:

« — Bởi vì chồng nó thấy vợ bệnh nặng sinh ra hốt hoảng nói năng thất thố không đúng đến nỗi thầy lang không bốc thuốc cho. Chứ như thang thuốc trước chính tôi đi kè với thầy, uống mời một thang mà mọi chứng bệnh đều giảm bớt nhiều, ngay như chứng đầu nặng như đội đá cũng đã bớt. Vì thử được uống thuốc của cụ chén nữa thì không đến nỗi chết uống như thế này.

Bởi vì chồng nó đi lấy không được thuốc lúc trở về đường gặp ông lang đương đi ở đường ông ta cần thuốc cho một thang uống vào giã giòn phiền buồn, uống thêm thang nữa phát suyễn nắc ngược lên rồi chết.

Ta nghe thấy càng thêm hối hận vô cùng cứ lý ra thì cái việc chết tự người khác làm, song lấy cái tình mà nói bởi ta vô tình thi lương tâm của ta không chối cãi được cái trách nhiệm giết người. Bởi vì cái trách nhiệm của người thầy thuốc cần dè cứu sống cho người ta. Đó là trách nhiệm trong phản sự ông thầy. Không lẽ gặp chứng dễ chữa thì trở đi trở lại hỏi han thăm viếng mà bốc thuốc chăm nom. Gặp chứng bệnh khó chữa thì cũng không



thè vì giàu nghèo sang hèn mà thay đổi tấm lòng tùy theo trường hợp, nếu là bệnh cấp cứu thì mặc dầu có khó nhọc phiền hà đến đâu cũng không dám từ nan mới phải. Không cứ gì là trời mưa hay nắng, ban ngày hay ban đêm chính mình phải thân hành lại xem mạch hỏi bệnh, nghe tiếng xem hình sắc nũa. Tài minh dẫu không phải thánh thần đi nũa nhưng chịu khó mà vận văn văn thiết, không thể bỏ qua được việc nào tất nhiên cũng nhận được bệnh tinh thực hư hàm nhiệt biều lý rồi mới đổi chứng lập phương. Chứ không thù coi mạng người như cỏ rác được mà dám nói chuyện mơ hồ, lấy thân người ta làm vật thí nghiệm được. Nếu không may nhầm nhở thì trong bụng mình đối với oan hồn phảng phất trong cõi u Minh bao giờ mới hết hối hận, có khi mãi mãi mang cả xuống天堂 đài chưa quên

Ta từ khi trong lúc buồn ngủ không có chủ định đến nỗi nỗi nang vô ý. Vậy xin thù từ nay về sau không còn bao giờ ngộ như thế nữa. Mỗi khi gặp bệnh là phải hết sức lưu tâm, thăm xét rõ ràng, không dám tiếc công khó nhọc. Người làm thầy thuốc thường thường lúc nào cũng phải hư tâm, đề lòng mình trống rỗng. Hết có kẻ cần là lòng phải ứng, suốt đời chỉ lấy việc giúp đời làm quan trọng, đem lương năng mà phục vụ những người bệnh hoạn cho hết lòng.

Tháng hoặc có bệnh nào nguy quá minh nên bảo nhỏ riêng người nhà cho họ biết để khỏi phải mang tiếng chê bai công việc đối với mình, phải hết sức **KHỐN TÂM HOÀNH LỤ** 困心橫慮 lo lắng cho hết lòng. Cũng có khi trong hoàn cảnh phải đem kế hoạch **TỨ**



LÝ CẦU SINH mong được phần nào minh nên hòa minh cùng nhà bệnh, cùng mừng cùng lo chứ không nên bỏ tay ngồi chờ người ta chết. Minh có lòng tốt thì tất nhiên đối với trời đất, ngửa lên không thiện với ai. Nghĩa là minh phải hết lòng làm phận sự.

Nhân chứng bệnh này, tôi ghi chép lại đây, những trường hợp xảy ra trước là đề cho người nhà minh lấy đó làm gương giữ gìn cũng như tránh sau này. Sau xin những ai đồng chí hướng lấy việc trước làm gương mà cảnh tỉnh, thi cái dại của ông thầy làm thuốc hoặc giả nhân truyện này đề mà biết trước, cũng như kinh nghiệm mà giữ gìn cho xứng đáng đạo làm thầy thuốc lâu dài thì thật là công việc biết là nhầm đề mà hối cải, thi thật là một điều đại vạn hạnh vậy.

SẢN HẬU PHÙ THŨNG ÁN

產後浮腫案

Mùa hè năm Đinh Hợi ở Trần Ninh giặc đông. Chúng đóng trại gần nhau, rộng đến ba dặm, voi ngựa thành từng đoàn. Lúc ấy bởi tại quan quân coi thường sự an ninh, khinh xuất không phòng bị gì cả. Vả lại thế chúng thì đồng minh thì ít, mà phải chia đi các nơi, đến nỗi thất thủ thành trì.

Trong lúc thảng thốt ta chỉ kịp giắt theo mấy người nhà, xả mệnh chạy trốn, may mà chạy được toàn gia.

Ở nhà người xã Hương Nhàn, bấy giờ chỉ còn biết lấy việc làm thuốc làm kế sinh nhai qua ngày đoạn tháng. Một hôm lên chơi trên chùa Am hè bèn đề bài thơ làm kỷ niệm trong lúc lưu ly hoang vong khõ sở tha phuong.

Thơ rằng :

Hương Sơn hối thủ lô mang mang

香山回首路茫茫。

Thực hạnh viên trung tác chiến trường

植杏園中作戰場。

Điều vận tung phong xung biệt hận

鳥韻松風吹別恨。

Hảo tương Y bát nhập vân hương

好將衣鉢入雲鄉

Xin tạm dịch.

Mê man đường lối núi Hương Sơn,



Vườn Hạnh ngày nay giặc chiếm tron,

Vượn hót thòng reo nghe não ruột,

Tu hành hái thuốc lâm người ơn.

Lúc bấy giờ có người làm ruộng giàu có ở xã Thông Lãng 遠 閭 cùng trong một huyện ấy. Người vợ bị chứng Sản hậu phù thũng, đã mời nhiều thầy lang mà chưa chữa khỏi họ cầu ta làm thuốc.

Ta lại nhà y xem mạch, lúc ấy ta thấy bệnh thể mười phần nguy kịch cả mười, vì ta nhận thấy âm vong dương thoát, nửa mình bên dưới tuyệt nhiên không còn có khí, có khi da lạnh như băng. Nửa mình bên trên tuy có hơi nóng, Nhưng xét ra cái hỏa vô căn, nó đã bốc hết ra ngoài biều người bệnh cần phải quạt luôn luôn không lúc nào ngừng, hơi sức ngắn quá, nói năng nhỏ nhẹ, trong bụng trường đầy, đại tiện tiểu tiện đều bị. Sáu bộ mạch chỉ thấy TRẦM VI, có khi hầu như mạch tuyệt, mạch xung dương hoàn toàn không thấy hiện ra ở tay nữa, nhưng nếu ăn lâu thì cũng còn thấy đi lại hơi hơi mãi ở trong da thịt, mường tượng nó chỉ còn như sợi tơ, có khi tựa như là không rồi có khi tựa như là có, nghĩa là có thấy cũng không rõ.

Ta nghĩ bụng thể dầu đã không thấy tốt rồi, nhưng được cái tinh thần còn tinh chưa đến nỗi hôn



mê, cũng có lúc thị đói ăn, đó là đủ biết vì khi thị chưa đến nỗi tuyệt. Hoặc là hy vọng ở chỗ các thầy lang trước dốt không phân biệt được bệnh của thị đến nơi đến chốn. Vả lại nhà họ gia tư đủ sức phục được may ra mà có cơ vãn hồi được chăng?

Ta mới bảo phú ông đó, đến đây. Hiện tình bệnh trạng bây giờ chỉ có thể nói trông về số mệnh, chứ không dám nói chắc chữa được bệnh này nữa rồi, vì rằng âm đã ly, dương đã thoát khó có thể nói được cái sự mưu tính thuốc thang kiến hiệu được ngay, y như ban sớm chiều hôm được đâu? Tôi nghĩ tấm lòng thành của ông không quản ngại đường xa đậm thẵng đã cố gắng lại đón rước tôi đi, thì tôi cũng xin hết lòng, tình thế cũng còn cầu may ở nơi phúc đức nhà ông mà hy vọng vạn phần lấy một.

Ta bèn dùng bài Sâm Phụ cho uống.

Lúc ban đầu cả nhà thấy bệnh do âm nhiệt muốn quạt luôn tay không nghỉ, mà nay thay lại cho uống thuốc nóng, hình như có chỗ hò nghi lo lắng đậm ra ngoài ngùng.

Nhưng thấy uống nước thứ hai thì cái vó căn chí hỏa nó đã thu tàng lại ở trong thủy thồ, chân tay ôn hòa và bắt bô quạt đi, lại như sơ gió là khác, rồi lại con nhở đến cái dập ở trước ngực. Chứng trưởng nghịch khi trước đã thấy khoái dễ chịu.

Ta bèn dùng phương thuốc vừa rồi gia thêm nước



sữa người và Bạch truật, Thục địa hoàng sao thơm, để cho nó bồ lấy tỳ âm, và dùng mật tằm Ngũ vị tử mà nấu để cho hó nạp khí quy nguyên.

Bào cang khương, Chích cam thảo để cho nó ôn trung khí, uống hết ba nước rồi thi trong lòng ngực và trong bụng khoan khoái, ăn uống dần dần tiến.

Cứ như thế mà điều nhiếp trong một tuần rồi uống xen lẫn các thứ thuốc bồ tinh huyết, và những vị thuốc hữu tình chi phầm thêm vào.

Phàm những đội thuốc thuộc về hạng cam ôn hay là cam lương lại còn thiều trọng dụng Quế. Phụ tử để cho nó bồ hỏa hồi dương và cõi võ khí huyết, làm cho dương khí củng cố dần dần thì lại phải cứu âm, âm khí đã vương dần dần thi lại phải cứu dương. Vì chứng thủy được có khi thì nó mới thông hành. Ruột được huyết thì nó mới nhuận. Tiêu tiện dẫu nó có ít, mà khó đi. Đại tiện dẫu có táo kết nhưng bây giờ đã đi được không đến nỗi như trước vây vầy ra từng giọt, không được thông.

Mọi người trong nhà bệnh, đều lấy làm mừng rỡ khôn xiết, nhất là người anh của bệnh nhân cũng hơi biết y lý, thấy ta nhận chứng bệnh ấy mà lập phương, chỉ là cần trị trên căn bản, chứ không cần kè đến những chứng vặt, chi ly làm gì, thế mà đã làm cho ta nó không còn chỗ dung thân mà tự nhiên nó phải rút lui.



Ông ta rất lấy làm thán phục và tiếc là được biết ta muộn quá.

« Thật là vạn hạnh cho gia đình chúng tôi được bậc cát nhân đến giúp. Nếu tiên sinh không gặp nạn loạn ly thì đâu có đến đây làm thuốc. Thật hoàng thiên đã phú cho được gặp gỡ ông, đúng là duyên nợ ba sinh.

Gió đưa vật áo hiền lương

Đem người cát sĩ đàm đương cứu người.

Tiên sư nói rằng :

« Phàm những khi có chứng bệnh nguy, được gặp thầy thuốc cao tay trị liệu, là một việc hay, ông thầy lại có duyên đưa đến để chữa những chứng bệnh nguy lại cũng là duyên số nữa, hay là nó có sự tiền duyên thấu hợp chứ vị tất là ngẫu nhiên đâu.

Ta từ lúc lại trong lòng lúc nào cũng lo âu nghĩ ngợi hết sức dè dặt, chỉ những lo làm sao cứu sống được người làm cứu cánh. Không xiết mưu toan trong bụng lúc nào cũng nóng như lửa đốt nằm ngồi băn khoăn nghĩ hoài, chỉ lo xây đến truyện gì không được như ý.

Không biết tại làm sao ? Chinh lẽ ra ta chỉ việc ngồi hưởng những sự vinh hoa tán tụng ngợi khen. Thế mà bỗng tự nhiên bồn chồn bức tức, rồi dám ra chán ghét không muốn chữa chạy cho người bệnh nữa.

Ta nói với phu ông rằng : Bệnh cơ người nhà đã



có vẻ đỡ nhiều rồi khỏi lo. Ngày nay chỉ còn việc điều bò nữa mà thôi, thư thả ăn uống thuốc thang. Gia đình nhà tôi còn một lũ nhỏ cư ngụ ở làng người Tôi không thể ở đây lâu được. Sau khi tôi về nếu ông có cần điều chi cứ cho người thân tin ngày ngày lại lấy thuốc.

Cả nhà nghe ta nói ý muốn ra về thì lo lắng và cũng hơi hờ nghi. Người chồng của thị quỳ xuống vái hoài hết sức năn nỉ xin ta ở lại. Không biết sao mà ta thấy thế lại càng thêm giận, không nói không rằng xỏ giày đi luôn.

Nhà họ thấy không thể giữ được ta nữa, vội vàng đưa gọi bốn năm anh trai trẻ kịp chuẩn bị cúng vong dè tiễn chôn ta về nhà.

Khi ta đã về tới nơi cư ngụ, ba ngày cũng không thấy người nhà họ sang xin thuốc, sau nghe tin hờ đờ đồn rằng họ lo nghĩ, hoặc là bảo người nhà vô lễ không biết cung kính thầy lang, hoặc bảo cỗ bàn ăn uống không chu đáo, nên ông thầy tức giận ra về. Chỉ duy người anh một lòng can gián mà bảo nên đi lại nhà thầy mà lấy thuốc và nói lại dè nhở cụ cứu giúp cho. Lại nói rằng: Uống thuốc ông thầy này nếu chẳng may mà có chết, thì cũng tại số mệnh trời, nếu không nghe tôi mà không uống thuốc ông thầy này. Nếu chẳng may có chết, thì cũng không phải là tại số mệnh mà chính tại mình không biết tìm thầy lang. Sau nhiều



kẻ bàn đi tinh lại mãi, rút cục đi tìm một ông thầy lang già, chính cống gia truyền, đã mấy đời làm thuốc.

Trong khi uống thuốc công hạ, ngoài thi tài rửa mỗi ngày một lần, ông thầy mới giàn giờ hết lòng chăm nom được hai tuần mà đã thấy cáo biến.

Ta nghe tin đó rất lấy làm kinh sợ nghi bụng rằng :

« Lúc ta mới lại thăm bệnh thì chỉ thấy có một lòng thương xót chăm nom chạy chữa, rồi đến một ngày bệnh tinh đã khá nhiều, tự nhiên thấy chán nản xúc động như không muốn làm thuốc nữa. Không lẽ nào mà lại ghét sống. Phương chi như những lúc con giáo lòng nó còn ở trên khô cạn, không phải rằng mình chuyên tinh lợi mà đã làm cho nó chưa hết chỗ khô khao sao lại khư khư chỉ biết theo riêng ý của mình mà không cố gắng là vì người khi họ chỉ biết tin mình. Đã là ông thầy, việc chữa bệnh không phải là ngẫu hứng kia mà. Nhưng than ôi nếu lúc ấy ta không phát khùng mà tự bỏ đi thì có lẽ nó cũng biến sinh ra cách khác. Xét cho đến cùng người đàn bà này biết đâu không là tại số, rồi rút cục cũng chẳng giữ gìn mãi sự sống lâu dài.

Người dời xưa đã có câu ri ròm sau :

« Người làm thầy thuốc dẫu có tài năng kéo trở



lại công việc của đấng tạo hóa, là làm cho người ta khỏi cài tử hời sinh thật đấy. Nhưng có biết đâu chính cái chõ cái hay cái tốt ấy cũng còn phải nhờ ở duyên may phận gấp, phúc lớn của từng người. Nên tục ngữ thường nói **Phúc chủ lộc thầy**. Hỏi có đúng chăng ?

Việc này khi biết được suốt.

CÓ CÁCH ÁN

腋 脇 痘

Một chứng bệnh của người thuyền chài đánh cá tên là Ba E.

Bị chứng cò trưởng đã ba năm rồi, chạy khắp mọi thứ thuốc mà vẫn không khỏi.

Nay y muốn nhờ ta trị liệu

Ta xem mạch tả hữu quan thốn đều thấy mạch phù mạch đi nghe mềm nhũn mà vô lực. Hai bộ xích thì lại Trầm Vi, mà hữu xích lại càng quá. Đó là chứng khí huyết của hậu thiên đều đã bị hao mà mệnh môn hỏa của tiền thiên cũng yếu, cho nên nó không hun đúc cho Tỳ thô vận hành được chức vụ của nó. Các cơ quan hầu như bỏ việc làm thì làm sao mà khỏi ngưng trệ cho được, thế tất nhiên nó làm ra tụ. Hình dạng sắc mặt xanh xao, hoặc là xám đen, mắt trắng nhã, chân răng khô, da nốt như mồ hôi, tay chân như que củi, bụng to như cái thúng úp, hơi ngắn, khi it, nói nhỏ nhẹ.

Nhưng chứng đó đều là chứng tinh huyết hao tồn biều hiệu cũng như triệu chứng nó đã hiện ra bên ngoài rất rõ ràng.

Ta hỏi chứng thì y kè : Cứ sau giờ trưa rồi thì phát nóng cho đến nửa đêm mới hết tự ra mồ hôi mà mồ hôi trộm cũng có, trong bụng trưởng dày, buồn bực bức tức. Sau khi ăn uống rồi thì chân tay mỏi mệt buông tuồng



chẳng còn muốn cất nhắc, nằm dài ngủ mè, trong bụng vẫn có một cái khói to, vừa dài vừa lớn trên chổng lên trái tim, dưới đến bụng dưới to bầy tám tấc, che lấp cả bụng kéo thẳng ra dâng xương sống. Tiêu tiện ít mà khó đi. Đại tiện thì có lúc đường tiết mà có lúc táo kít.

Ta nhận thấy chứng nào chứng nấy đều hư cũng do Tỳ Nguyên bị hại, vì quá uống những thứ thuốc khắc phat tiêu tước, dùng để tiêu trường phá tích, tưởng như thế là hay, nào có biết đâu là đã làm hại cho cơ quan của hậu thiên sinh hóa, hao kiệt tinh huyết không còn phát sinh ra được sự nuôi dưỡng nữa.

Sách nói rằng :

Bệnh lúc bắt đầu thì lấy sự tiêu tan làm bồ, sau thì phải dùng cả tiêu lẫn bồ mới hay, cuối cùng bệnh nặng thì chỉ lấy bồ làm tiêu.

Ngày xưa cũng có câu than vãn về cái học **dưỡng hổ di hoạn** 養虎遺患 Nhưng nên biết rằng đường tà mới thực là bồ ngay thì làm cho tà nó càng thịnh thêm.

Mà công kích những chứng hư, thi làm cho chính khí càng hư.

Hai đường ấy phải nên chú ý, vì hai dâng đều là khó đẩy. Nhưng cứ lấy đại cương mà xét ra. Như chứng thực, người thực thi không phải là tích.

Hư thì mới có tích 虚始生積



HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

189

Vì dù mạnh mòn hóa đầy đủ nó làm cho khỏe đau điệu thì sức tiêu hóa vận dụng nó có thừa sức thi còn đau mà định trệ.

Đàng này thì bởi tử huyết đờm rã ăn uống tích lũy lại không tiêu hóa đi được mới út động, mới thành ra tai hại.

Rồi đến lúc trị liệu thi những biết dùng những vị hương táo dề mà kiện tỳ về dương phần mà lại không biết đến những vị thuốc mềm mại nhuận nhã dề mà bồ cho Tỳ, về âm phần. Vì thế khiến cho tỳ thò không có lúc nào được giọt mưa móc dề mà tưới nhuần. Trái lại làm cho nó chỉ còn là cục đất khô khao càng càng táo mà thôi. Sao mà nó chẳng khô làm sao mà chẳng đầy út lên trong bụng được?

Ta lại chỉ dùng Bạch truật tẩm mật sao kỹ 1 lạng làm quan, rồi cùng với Thục Địa sao thật thơm khô 5 đồng cân làm thần.

Nhân sâm 3 đồng cân

Chích cam thảo 3 đồng cân làm tá

Và Bảo khương 1 đồng cân

Phụ tử 5 phân làm sứ.

Nước nấu kỹ thật đặc, uống nóng hơn 20 thang sau mọi chứng đều như mất, ăn uống ngon, lành khí lực khỏe mạnh, tinh thần như người đói mới. Chỉ duy ở trong bụng còn có cái khối vẫn nguyên không động



Ta lại phải dùng Kê Thi sao đen, mỗi lần chừng một đầu, cho vào rượu quấy kỹ, để cho lảng gạn lấy nước trong hòa vào với thuốc trước mà uống xen lẫn vào luôn luôn. Uống được hơn 10 thang thì cái khố trong bụng không biết đi lối nào mà nó tiêu hóa đi, chỉ còn bằng cái xác trai con. Lúc ấy thì ăn uống và tinh thần khỏe mạnh hơn trước nhiều. Ta lại bỏ Kê thi di, chỉ dùng rượu ngon mỗi sáng sớm tối đi ngủ uống 40, 50 viên thuốc **KIM QUÝ THẦN KHÍ HOÀN**, rồi lại dùng bài **Quy Tỳ thang** giàn phục đã được gần hai tháng thì bỗng một hôm sau giờ ngọ thì thấy người nhà y buồn rầu lại nói rằng: Ba hôm trước đây anh ta ăn thịt cò trắng, đến chiều đi hóng gió mát bị cảm phong phát nóng phát rét dữ quá, mũi ngạt, tiếng nói ồ ồ, nhức đầu đau mình, được hai hôm thấy đỡ bớt. Đến đêm lại phát sốt rét. Từ lúc gà gáy đến giờ thì hôn mê bất tỉnh nhân sự, nói năng thất thố, khoa chán múa tay, đái lỳ ra mà không biết.

Ta tưởng là nóng quá cho nên thầm hồn ta làm bài **bổ trung thang** gia Mạch môn động, Ngũ vị tử Phòng phong, phu tử, khương táo.

Nước nấu chưa xong bỗng chán tay lạnh toát thở rốc, đờm suyễn kéo lên. Người nhà chạy vội sang ta kêu cứu cấp.

Ta bèn lại dùng **Sâm Phụ đại tẽ**, gia Bạch Truật, Ngũ vị tử. Thuốc chưa xuống đến cổ thì người nhà đã báo tin rằng anh ta đã tắt thở.



Xét ra án bệnh này, Ta rất lấy làm nghĩ-ngợi Chẳng biết rằng tại mệnh hệ chăng ? Hay bởi tại người làm thuốc ?

Ta kiềm điềm lai thì thấy khi ta dùng bò thi tinh thần khí lực đã lại dần mà đến cơ vi bệnh tật của nó, bệnh tật cũng chẳng phải chóng thắng chóng bại gì đâu ?

Lúc ta dùng thuốc tiêu thì trong bụng bớt to, chứng cái khói kết cùng các chứng bệnh mỗi ngày mỗi mài dần, tiêu tan đi gần hết. Bởi vì ta thuận dùng những vị thuốc cần dùng cho tiên thiên thủy hỏa và những thứ làm ích cho khí huyết hậu thiên. Vừa bò đó mà cũng phải có vị trục đó. Hay là ta ngu, ta học thuật chỉ có thể chăng ? cho nên đến nỗi mệnh của y không sống nổi.

Biết lấy chi mà giải được mà cởi mở cho ra, biết lấy chi mà xét đoán. Xin nhường các bậc cao minh phân xét hoặc có chỗ nào làm đề chỉnh lại cho người sau rõ.

Tôi làm thuốc mười mấy năm trời chỉ có chứng này phải nghĩ ngợi, thắc mắc quá, không lúc nào quên được, hay là cái công học hành của mình vi như cái núi cao, muốn nhận mà còn thiếu sót một sot đất nữa chăng ? Trong chỗ đó có cái gì làm cho thắc mắc mãi. Vậy nên tôi phải ghi chép lại đây, tỏ bày tinh tiết mong các bậc cao minh hoặc có xét ra cái chỗ ngờ đó, cũng là vạn hạnh.



Nguyên nhân anh này bầm sinh ra là người lùn thấp, xấu xí bình thường, mà người vợ phong tư xinh xắn, vì hoàn cảnh thế bách mà thành hôn. Người ta thường nói vì như con tuấn mã sống nhau với con thường đà 马. Vợ giỏi, ăn ở với anh chồng dần độn yếu đuối.

Ngày thấy bệnh thể đã bớt được bầy tám phần rồi, tôi thường nói với mẹ y và anh em của hắn rằng :

Không nên dè cho vợ chồng đi chung một thuyền. sợ cái họa lửa gần rơm áu là phải bén hoặc giả là nó khó giữ được lúc bồng bột sắc dục quyền rũ ch้าง ?

Nhưng xem ra nhà anh ta không ai dè ý đến, vẫn dè cần thận. Cho nên đến sau thi xảy ra đột ngột một cơn, một mất không ngờ.

Sau đó thi trong họ hàng ngoài làng mặc đều lấy làm hối hận.



THỐ TẢ ÁN

吐瀉案

Cháu gái anh tôi mới 14 tuổi. Nhân vì nó tắm đêm tối, lại ăn rau sống, nằm chờ gió ngủ say. Đến đầu trống canh hai, bỗng phát nên đau bụng, rồi thượng thò, hạ tả.

Lúc bấy giờ ta có người bạn hữu lên là Trần Anh làm chinh hâu quan trong đồn Vĩnh Bình trấn thủ đường Hương Sơn, nhà ít người nên cũng cùng ở chung. Trong quán cơ có con gái nhỏ nhờ ta điều trị đã khá.

Không ngờ ngày hôm nay anh ở nhà lại có đứa cháu gái bị bệnh, mặc dầu trong làng cũng có mấy thầy lang thuốc, mà ông anh tôi không dám khinh thường, uống bậy, chỉ cốt đợi tôi về.

Đêm hôm ấy tôi nóng ruột chỉ lo lắng làm sao mà về cho chồng. Sáng sớm ngày mai tôi cố cáo từ ông Hậu đi chiếc thuyền nhỏ cho nhanh. Đến trưa về tới nhà thì đã thấy ông anh đứng đợi tôi ở ngay đầu bến, ông nói ngay duyên cơ cháu gái bị bệnh như thế nào ?

Tôi vội vào xem cháu lúc bấy giờ thì chứng thò đã hơi bớt, mà chúng ta còn đi nhiều lâm, đi ra nước do đó như đờm như huyết, trong bụng phát đau từng



cơn dữ dội đau như vắt vặn soắn ruột. Tôi xem mạch thì thấy tay tả Nhân nghinh gấp bởi mươi phần bên khit khẩu. Sáu bộ mạch đều HỒNG SÁC có lực. Tôi nghĩ chứng này có tính cách ngoại cảm nhiều hơn, nên tôi hơi làm phát tán.

Tôi mới bốc bài **HOÁC HƯƠNG CHÍNH KHÍ THANG**. Uống hết nước dầu thì thấy mọi chứng hơi lui cả. Nhưng rồi tôi cũng bò không dám cho dùng hết tē. Vì trong sách có nói rằng :

吐則傷陽瀉則傷陰,

THÓ THỜI HẠI DƯƠNG TÀ THỜI HẠI ÂM THÓ TÀ LÀ CƠ CẤU CỦA ÂM DƯƠNG ĐỀU BẠI HOẠI

Tiếp đó ta dùng bài **BÁT VI** làm thuốc thang bảo hồn kỹ cả ba nước gồm lại hầm đều mới cho uống. Dùng đê mà cứu lấy căn bản của âm dương đã.

Tôi rời hôm trước lo lắng công việc về, hôm sau đi thuyền thám mệt, về nhà vội vã không được nghỉ ngơi nên nhọc mệt ngủ mê từ 3 giờ cẩn 5 giờ, người nhà kêu dậy lai xem mạch, cháu gái lại phát dữ lên như trước.

Tôi vội vã lai xem mạch thì thấy sáu bộ mạch đều TRẦM VI. Có vẻ mạch đi mềm yếu, thay đổi khác hẳn mạch lúc trước. Mạch HỒNG SÁC nữa. Lúc ấy bệnh hổ phát ra phèn buồn giãy giòn, nói năng làm nhảm thần trí hồn me.



Tôi hỏi ông anh rằng: Thang thuốc hắt vi đã nồng chưa, Ông anh trả lời bài **Bát vị** vừa nấu xong chưa kịp uống. Tôi nói rằng:

— Thế thoát rõ ràng, những thuốc âm nhu không nên uống vội, mà còn phải kiêng.

Tôi bèn dùng:

Nhân sâm 2 lạng

Bạch truật 1 lạng

Phụ tử 8 đồng cân

Dùng nó cố ý để cho nó hồi dương. Suốt đêm hôm ấy tiếp tục nấu cho uống luôn, không cứ mà bao nhiêu nước nữa,

Thế mà chứng đau bụng và chứng quyết lanh tâ càng quá ra. Vả lại nhận thấy mình làm những hạng thuốc Hồ thiên địa lực như thế, mà làm sao có thể vẫn lạnh toát như băng, cứ phiền buồn giãy giòn hoài. Rồi có lúc khóc, có lúc lai ca hát, chỉ đòi nằm xuống đất cho mát Mạch di TRẦM VI. Tựa như là có, mà có lúc lại tựa như là không, hầu như mạch muối tuyệt.

Tôi hết sức lo nghĩ, không biết nên cho uống thuốc gì bây giờ. Đầu dương được thì phát ra phiền buồn giòn, đó là một điều trở ngại. Dùng âm phuơng thì lại sợ mạch Trầm vi hầu như muối tuyệt.



Thôi thì lại dùng Nhân Sâm, Bạch Truật cần giúp cho vị khí đã, đề cho nó hồi dương tránh cái nạn dương thoát quyết lanh đã, mà dùng nó làm quân. Dùng Lộc-nhung, ban long tuấn bồ tinh hnyết có ý đề mà cứu lấy cái chứng âm vong, chữa chứng phiền buồn giãy giợn làm thầm. Rồi gia thêm can khương sao đen đề cho nó ấm áp dạ dày, làm tá. Bốc một thang đại tẽ nấu kỹ thật đặc cho uống.

Thời bấy giờ lại nhân có **Thần tá vu nhân** 神 僮 人 phán bảo rằng, đó là điểm phát ra chứng Đậu, hôm nào phát đậu thì yên.

Ngay ngày hôm đó có người hàng xóm phát ra chứng đậu thật. Anh tôi ngờ rằng lời thần phán bảo hoặc giả có ứng chăng?

Tôi nói rằng tung sử như thế, nếu có phải là chứng đậu mà bảo đậu như vậy là dấu rất nghịch, là điểm rất xấu, mà trong phép trị đậu cũng chẳng qua là phải tuấn bồ âm dương, đề lo cho nó thác lý tống độc sau này. Nhưng tôi thiết tưởng muôn phần không có lấy một phần nào trong vòng lý ấy.

Ngày hôm ấy những chứng giãy giợn nói nhảm, hay hôn mê lại càng quá ra nữa. Anh tôi là người cũng biết y lý nên mới nói với tôi rằng :

«— Cuồng vọng, hôn mê, giãy giợn như thế có lẽ nói là dấu hiệu của hỏa cực chăng, sao chẳng thấy tỏ ra hàn ở ngoài chi cả.



Ta nói: Đó là chứng có giả tượng ra đó, không lẽ không bằng ở mạch, hay không tin ở mạch được. Chứng phiền buồn giãy giòn là triệu chứng nó vong âm. Giãy giòn mà thấy minh nóng còn có khi là giả nhiệt sao? lại có thể dùng âm được để giúp cho nó đến nỗi chứng đó nó làm cho lệch đi, càng chóng nặng thêm cho sự vong dương.

Sách thuốc dạy rằng:

«— Nếu đã thấy dấu hiệu của chứng dương thoát thì dầu một ly âm được cũng không dám dùng. Huống là hàn lương mà dám dùng được sao? Vì cơ rằng hễ âm vong thì dương phải tiêu. Nhược bằng mà anh muốn dùng cho cháu uống thử một chút thuốc mát, thì nên dùng Lộc Giác giao khả dĩ tuẫn bò chán âm, nó cũng là một thứ thuốc thánh giáng hỏa. Và lại nếu có dùng nó thì cũng không đến nỗi hại dương cho lắm. Hãy là ta thử cho uống một chút thời để thi nghiệm xem nó sẽ phản ứng ra sao?

Tôi vừa phác họa ra thế, anh tôi mừng quá bằng lòng theo ngay. Bèn lấy Cao ban long trùng thang chưng cách thủy để cho nó chảy ra nước để mà cho uống. Nó không chịu uống lại phải dùng nước nguội thử cho uống lần nữa. Rồi lại cùng với bài thuốc Bát vị trước đã nấu rồi hòa vào cho uống. Hình như nó chỉ như nước đỗ vào đá vậy.

Đến đây ta thấy đã cùn kẽ, không biết phải dùng



phép gì nữa. Bất đắc dĩ phải nói rằng, Cái thế kiệt diệt lầm rồi. Khó có cơ hội vẫn hồi được nữa.

Bây giờ chỉ còn có cách là đi mời các thầy lang lại mong ở muôn phần lấy một.

Anh tôi vội vã sai người nhà đi các ngả đè mời các thầy lang. Khi các thầy lang chưa kịp tới thì khi nó tuyệt rồi.

Xét trong cái án bệnh này, là chở tinh trong nhà, thân thiết cực kỳ. Chẳng những kế hoạch thuốc men tận lực, lo lắng hết lòng. Mà than ôi, ruột đứt tim đau can tràng tan nát.

Trước sau ta dùng thuốc chỉ bằng ở mạch thật tuyệt diệu, không dám nghe người ngoài nói bậy. Lúc nào cũng cõi cùng mà chưa lấy mệnh, những phép nào hay mang ra cho hết, thế mà không biết đã thật chưa phải hay cũng còn sai. Nên xin ghi chép lại đây đè cầu công luận.

Sau tôi có nghe anh tôi hỏi các thầy lang thì một ông nói rằng :

Bệnh này nhẽ ra nên chữa theo chứng tràng phong hạch huyết, mà chữa thi hơn.

Một ông thầy lang nữa nói rằng :

« Sao không theo thề lệ của chúng Lục đảm thương phong mà chữa? »



HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

199

Kẻ bàn đi, người nói lại, tơi bời manh mối rối mèo. Anh tôi cũng hơi ngờ việc đó. Nên mới thấy ngâm nga than vãn thảm sầu. Trong đó có nhiều câu oán trách rằng con cháu chết không phải mệnh.

Ta nghe thấy thế khó nói ra nhời. Thôi cũng đành cắn răng chịu vậy.

Cách một năm sau lại một cháu nữa cũng con anh tôi bị chứng bệnh âm hư đơn nhiệt (âm hư chỉ nóng không)

Trước nó cảm gió. Ta cũng dùng giải tán mà chưa cho nó chưa khỏi. Anh tôi lại nghe một ông thầy lang khác thấy nó nóng quá, dùng Hoàng Liên chữa ngay vào chứng nóng đó.

Ta đã hết sức nhiều lần can gián dừng nghe. Nhưng vì cái bụng của anh tôi lấy việc trước làm nghi kỵ.

Nhưng lòng ta bao giờ cũng thùy chung, không lấy việc dùng ta hay là bỏ ta mà ta dám nói đến truyện yêu ghét được bao giờ. Vì bỗn phận của ta chàng những là em. Mà cứ như theo lương tâm người thầy thuốc buộc phải theo như nhân thuật. Lúc nào cũng phải nghĩ đến công việc cứu sống đồng bào. Ngay đến người ngoài cũng không dám kè dâu là àn huệ là oán hờn, phương chi tình thân trong nhà.

Ta nghĩ bụng thà rằng hết sức can gián, mặc dầu anh chàng nghe ta cũng không nỡ ngồi mà xem người



làm bậy, hay là lời nói của người làm.

Vừa uống được bốn năm bận thì sau đó bệnh thế càng ngày càng tăng, hòn mè lầm lỳ càng quá, nóng như lửa đốt, nói nhảm nói nhảm không còn biết gì nữa.

Đến lúc bấy giờ anh tôi đãm lo sợ quá, mới bảo tôi xem mạch xem thế nào cứu cháu, không thi nguy đến nơi mất.

Tôi xem mạch thi đã thấy sáu bộ mạch Phù Sắc mà có lực. Hai bộ xích thi Vi. Ta phải dùng đại tê âm được cho uống như Thục Địa hoàng, Cao ban long và Mạch Môn, Nhàn nhũ, Nhân sâm, và gia Quan quế, Phụ-tử. Dùng đè cõi või những loài cõi vũ. Quả nhiên uống được một nước thi chứng nóng khốn khổ kia tự nhiên lui hết. Tinh thần đã thấy phục hồi, đã hiểu biết được, đã tỉnh táo.

Nhưng bài thuốc đó là bài thuốc thánh không dám cho uống hết tê. Vì âm là biến cố chủ sát phải đổi sang ngay dương được, đè mà giữ gìn lấy vị khí. Không dám dùng lâu, vì hàn lương khắc phạt, nguyên dương đã suy quá rồi, cho nên phải tránh trước vì những chứng già-nhiệt. Một khi nó đã phải lui, thì chán hàn nó sẽ sinh ngay. Tinh thần lại mệt mỏi hòn mè ngay, và ngủ mệt, thân thè da nốt rất mát. Trong miệng thở ra hơi lạnh. Từ đùi chân trở xuống phát quyết. Thậm chí rái ra nước lạnh như băng. Mạch thi trầm vi hầu như muối tuyệt.



HÀI THƯỢNG LĂN ÔNG

201

Tôi vội dùng đại tể Niên sám, Phù tử gia Bạch
truật dùng đè cùa vớt lấy chán dươag cho cháu.

Thuốc dùng tuấn bồ đã một ngày một đêm mới thấy
dần dần âm ấm thân thè, tinh thần mới tinh dần lại, đòi đòi
ăn cơm. Cứ như thế điều bồ tư âm phải đến tuần
nhật mới khỏi.

Đến đây anh tôi mới biết làm thuốc phải có hai cách
Một là vương đạo, hai là bá đạo, khác nhau xa lắm.

Vì thử như thấy nóng đầy mà không cần chữa
nóng vội. Đó mới rõ ở chỗ khôn ngoan khéo léo.

Vương đạo và bá đạo cũng đều là việc dùng thuốc
chữa bệnh đầy. Nhưng suy nghĩ cho kỹ ra, có thể nói
được rằng cách nhau một trời một vực kia.

Ngay như chứng giả nhiệt này.

Kẻ dùng ba bốn đồng cân Hoàng Liên hầu như
sắp chết. Rồi đến người phải dùng năm sáu lạng Phù
tử mới vẫn hồi được. Đấy cho ta thấy sức hàn lương
nó tác hại đã rõ ràng chưa ?

Chữ tình và cái đức nhịn nhục đến dày mới tỏ rõ
nguồn cơn ngày trước đã ngờ vực oan. Từ đấy tự nhiên
hay dở nó sẽ rõ ra hơn bao giờ hết.

"Tim dich



KHÍ HƯ ĐẬU ÁN

氣虛痘案

Một người ở trông coi vườn cho ta tên là Nha ~~Th~~. Năm nay mới 19 tuổi.

Khi mới bị bệnh, nhân vì y làm vườn, giàm mưa giải nắng phát ra sốt rét. Minh đau như giặc, Gia đình nhà y ngờ là chứng cảm phong, chạy đủ mọi thứ thuốc, phong, trong uống ngoài thoa xoa (nội àm ngoại đồ).

Qua bốn hôm bỗng thoát hiện ra vàng chấm đặc như giống tâm. Y phát nóng kêu trời kêu đất, chạy ngang chạy xuôi. Nhiều người khoẻ sức mà giữ cũng không được, Bấy giờ mới biết là chứng nóng lên đậu.

Lúc ấy ta đương mãi bày biện lễ tế xuân quan thầy, công việc bèn họn như lồng rím. Còn có thì giờ đâu mà đi xem nom được.

Người mẹ của y mời được một danh sư về khoa chữa đậu, lại xem và trị liệu. Ông lang ấy thấy nhiều chứng tỏ ra xấu, và chứng nghịch, không chịu làm thuốc.

Ta nói với ông lang ấy rằng :

Tôi nay có việc tế lễ bạn quá, không điều trị được, nhờ ông làm ơn bảo hộ giùm cho nhà y vài ba ngày. Sau khi xong việc lễ nghi rồi, tôi xin đại lao cho ông.

Bây giờ ông ta mới chịu làm thuốc.

Ta cùng với ông lang ấy lại xem thi thấy Sáu bộ



mạch Trầm Vi Trì mà mềm nhũn. Dẫu bệnh phát cuồng đầy mà mình vẫn mát, da mặt xanh nhợt, không khát nước.

Ta nói với ông lang ấy rằng :

« — Bệnh này hệ thi nguyên khi đại hú mà là chứng đậu nghịch cho nên mạch đi VI, mình mát. Bởi vì khi nó hú quá, nên nó không phát tống được độc ra. Bởi thế độc nó ủng tắc, mà phát ra cuồng cuồng, chứng này chỉ còn có cách là kíp bỏ cho khi nó Hễ khi nó hòa thì khi nó có hơi ấm đó, mà huyết nó sẽ mềm mại thấm ướt quen quen được ngay. Một khi khi huyết nó đã đủ sức, thì nó có thể tự tống độc ra được Ta không nên theo thuyết với định luật rằng : trong ba ngày cấm không được dùng Nhâm sâm mà cần phải làm sao tống hết được độc ra mới khỏi lo cái nạn hâm phục được.

Phàm những vị nào thanh thác thì dấu một ly cũng không nên dùng nó.

Ta cùng với ông lang ấy định một phương là

Nhân sâm 1 lượng.

Bạch truật 2 đồng cân

Hoàng kỳ 5 đồng cân Tẩm rượu sao

Phụ tử 4 đồng cân

Quế tốt 1 đồng cân



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

205

Táo tần 2 trái

Gừng nướng 5 nhát

Xong rồi ta từ giã ông lang mà về.

Nhưng ông lang đó thấy nó điên cuồng không dám dùng quế, phu, đồi sang dùng bài khác dùng nguyên những vị Thác lý và Thanh giải. Mới uống được một nước mà đã thấy phát nắc lên rồi.

Ta bảo đưa bã thuốc lai cho ta xem, thi là bài **Thăng Ma cát cǎn thang**, gia Liên kiều, ngưu-bàng. Bèn cho gói cái bã thuốc ấy lại. Bảo bà mẹ y đốt đuốc lai nhả ông thầy lang ấy xin đổi thuốc khác và nói cho ông Lang ấy biết rằng chứng bệnh này nguyên khi đại hụ mà lại cho uống những thuốc bùn lương Thanh giải và thác lý cho nên nó mới nắc dữ nên thế. Cứ như thế là hỏa nó muỗi tuyệt rồi đấy. Xin ông cứ theo như phương thuốc trước, thi may ra mới có thể vẫn hồi được.

Ông lang ấy mới chịu làm theo phương thuốc trước. Mới cho uống được ba nước, thi quả nhiên thân thề ấm áp, mà khỏi cuồng, tinh thần tinh táo, mà lại muốn ăn. Khắp cả thân thề những mụn đậu nào chưa được mọc thấu thì dần dần nó cũng mọng đỏ mọc ra hồng hào to rõ.

Sau mấy hôm, việc tế lễ đã xong. Ta y hẹn lại thay cho ông lang ấy trị liệu cho đến khi **Quán tương** 灵芝.



Ta chỉ dùng bài **BẢO NGUYÊN THANG** gia Lộc nhung, nhục quế, cùng với Chích cam thảo, Thục địa Uống đến ngày thứ mươi hai thì ở chỗ bụng và lồng ngực có những mụn nó đã hơi có mũ đặc được năm sáu phần. Còn khắp mình kết phiến nhưng quá nứa là **Thanh tương 清 菊** (nước trong) cũng đều mọc lên một lượt.

Bên ngoài cũng có sưng đầu, mắt nhảm, mũi ngạt nhưng bên trong thì kém ăn. Đại tiện tháo chảy, cõi đau, bụng trưởng và lai đau bụng.

Ta cũng cứ dùng bài **BẢO NGUYÊN** gia giảm uống được ít lâu những chứng theo thuốc đó cũng đều khỏi hết.

Sau khi nung nó đã đến lúc xanh, và vàng, nó xông ra hơi thổi quá.

Ta thấy đã mừng, vì đậu nó đã tiết được ra ngoài. Nếu nó được biều khí bền vững, thì không phải lo ngại về cái nạn ngừa gai nứa. Nếu được trung khí nó đầy đủ thì đậu có phải lo cái nạn hâm phục nứa, nhưng cứ theo phương thuốc trước uống luôn ba thang.

Đến ngày thứ 17 thốt nhiên phát nóng như đốt, ban nhiệt thành quả rồi, thì đậu nó khô như muối áp.

Ta dùng súc thuốc đến như thế thì đã được thấy có nung hậu, khí huyết vận hành đã không có cái họa nội hội. Nhưng có từng mụn thủy bào, khó giữ được



khỏi sự lo lắng ở ngoài xây vát, bóc lột. Bèn không đợi cho nó phát ra mà đã dùng ngay biện pháp, ở trong thi cho uống bài **NGŨ LINH TÁN**, bội Bạch truật, gia Nhân sâm. Ở ngoài thì dùng kim băng bạc mà khều hết nước thủy bào ra, đè đưa thủy độc ra. Lúc ấy mẩy mọn chảy nước ra như đè vỡ, thấm cả vào áo, ra cả giường chiếu, có chỗ bóc da.

Ta bảo lấy bài **BẠI THAO TÁN** làm thành bột cực nhô rắc ra rái mà nấm.

Đến ngày 22 thì nó đã kết áp mà không rung vầy, có chỗ từng đám từng mụn, cũng có chỗ rung nhưng vầy nó rất mỏng, thịt trắng nhợt.

Ta biết ngay đó là chứng khi hư lầm, chỉ phải dùng thuốc hò Vi Kinh gia giảm mà điều trị. Nếu có chút âm được như Thục Địa sao thơm, Dương qui Bạch thươn, tẩm rượu mà sao khô.

Đến ngày thứ 24, khắp cả mình vầy rung ra hết, chỉ có hai lòng bàn chân nước trong mụn áp khô lại, người bệnh rất khô về nỗi thối tha. Cũng may tinh thần càng ngày càng khả. Ăn uống dần dần cũng tiến tới. Bệnh nhân chỉ muốn tắm rửa. Ta hết sức ngăn cản. Vì rằng phàm những chứng đậu thì bao giờ nó đã chẳng hư, uống thuốc giúp cho khí huyết, đè nó hòa để làm nung làm tương thì ở trong ngũ tạng bao nhiêu vật dưỡng sinh nó đã phải khô kiệt rồi cho nên bao nhiêu những sự ăn uống phải kiêng giữ, kiêng gió rét, tắm rửa, ra vào phải cần thận kiêng cũ cả mười phần mới được.



Đến ngày 29 thi buỗi chiều bỗng thấy mẹ y chạy lại cáo cắp nói rằng con bà khi vừa ăn một bát cơm cũng chưa no, lại ăn thêm một bát cháo nữa xong, đi nǎm thì thấy phát rét run. Nó lại bếp cho dỡ rét, thi lại càng rét. Nó lèn giường đắp chăn áo bỗng thấy chân tay co quắp, lưỡi cuộn không nói năng được nữa.

Ta nghe thấy thế không kịp lại xem mạch, vội vàng lấy Sâm Phụ đại tẽ bảo nấu vội cho y uống. Mới đồ được một chén nhỏ uống trà, thi đờm đưa lên cổ, thở sò sè rồi khi huyết tuyệt là chết.

Xét chứng bệnh này thật lấy làm tiếc mà cũng rất ức cho mình. Vì rằng ta mất hơn một tháng trời vất vả, cũng như phi tồn hết bao nhiêu công của. Ta nghĩ thương cho mẹ già con côi, mẹ y chỉ được có mỗi mình nó. Năm y mới được mười tuổi, thi mẹ y đến nương tựa ở nhà ta để y làm đầy tờ. Bao nhiêu năm y hết sức siêng năng, chịu khó, thật hết lòng với công việc, dù khó nhọc đến đâu y không kỵ quản khó nhọc.

Chứng bệnh của y tuy đã có đến mười phần nghịch dữ, cho nên cũng không thể nói mạnh được việc thành bại thế nào, chỉ duy biết hết sức cùu chữa, mà vẫn hồi, thi không biết có phải rằng cái công non cao ngàn thước còn thiếu một sot đất nữa hay sao? Chính bệnh nó là hung dây, nhưng đã làm chuyền sang thế cát rồi, đến sau không biết làm sao mà trong chỗ cát đó, nó



HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

209

lại thành hung. Phải chăng tại bệnh ? Hay là tại thuốc chưa được tới nơi.

Thành thực xin ghi lại đây đề chắt chính với các bậc cao minh phân xét.

Về sau tôi hỏi thăm ra mới biết nhà Y có cái cửa đối thẳng ra cái cửa đằng sau, có gió lò. Ngày hôm ấy, tự nhiên thấy có gió nam từ lúc 3, 4 giờ chiều Y thấy gió mát đứng ngay giữa cửa hóng gió. Thế rồi tự nhiên giùng mình nồi gai ốc, đứng chân lông người thấy hâm hấp gai nóng, rồi đến tối là phát rét run.

Ta nghe thấy thế càng thêm hối hận. Đó là bởi nhà y sơ xuất đã dành, nhưng sao mình cũng không cẩn thận phòng xa, đến trước mà dặn dò.

Tim dich



ÂM HƯ HẦU TÝ ÁN

陰虛喉痺案

PHỤ HƯ LAO ÁN

附虛癆案

Chứng bệnh âm hư hầu tý, cụ giải nguyên họ Đinh. Người ở cùng huyện xã Tùng xá. Cụ là một bậc danh nho trong huyện. Tình khí cụ không thích an nhàn không ra làm quan chỉ ưa ưu du, ở gia đình. Cụ dạy học, học trò kè kè có hàng ngàn. Phàm những người làm nên danh tiếng trong huyện đều là học trò của cụ cả.

Năm ấy ngẫu nhiên cụ bị bệnh nặng.

Cụ sai người con trai đến mời ta. Nhưng giữa lúc ấy ta đương đi thăm bệnh ở huyện Nam Đường, xã Tự trị 自持. Bởi trước đã có người bệnh cần họ đã từ đường xa xôi lại mời ta điều trị cho hôm trước.

Ta xuống thuyền đi được nửa đường rồi thì mới nghe biết con cụ Giải nguyên họ Đinh cũng lại mời ta mà không được gặp.

Ta nghĩ bụng Cụ giải nguyên là bậc văn học vây thi thủ hối trong đám học phái đạo lý không ai mà không kính trọng. Ta còn qui ai hơn cụ được nữa. Nhưng công việc nghiệp dĩ đã hứa trước là đi thăm người, ở



xã Tự trị rồi, minh không quản ngại khó nhọc hay tốn kém, không lẽ lại phụ bạc với kẻ đang trông đợi mình hay sao. Minh lúc nào cũng coi việc cứu sống người là trọng, không được nghĩ người ta khác biệt mình không thấy người sang khinh người hèn, không phân biệt giàu nghèo, chỉ vì một lòng cứu vớt người ta. Tử tế và công tâm mình để chở nào? Nhược bằng chỉ lấy sự không gặp làm điều thì thử hỏi ở chở tình tự đồng khi tương cầu. Đẳng nào cũng lấy làm nghĩ ngợi?

ĐÁC HÒ THỦ THẤT HÒ BÌ 得乎此失乎彼
thật là hai đảng đều khó nghĩ.

Lúc ấy ta cũng có người đi theo giúp việc phòng xa ở nơi đường xá đó là người học sinh họ Lê thưa rằng :

Thầy trò ta nên vào cù Giải nguyên trước để xem bệnh thể của cụ nặng nhẹ thế nào? Được gặp cù để bốc một hai thang thuốc cho cụ dùng trước, rồi tạm từ biệt và khi từ biệt thầy nên nói chở thầy trò ta đến ở đường lối nào? và những nơi đâu? danh hiệu thế nào? Đề nếu họ có cần người nhà cụ giải nguyên biết đường mà đến xin thuốc. Nếu hôm nay thầy bốc thuốc cho cụ giải nguyên mà thầy ứng nghiệm tất nhiên bất nhật người nhà cụ sẽ phải tìm đến chở thầy trò ta ở. Đến lúc ấy rồi sẽ thương nghị việc điều trị. Thưa thầy cứ như thế có phải được cả hai đường.

Ta mừng quá nói rằng :



“ — Anh nói rất phải lúc ấy vào khoảng 2, 3 giờ chiều. Ta bèn ghé thuyền vào bến Tùng Xá, báo cho người nhà cụ Giải nguyên hay, chỉ trong một lát đã thấy thân thuộc và học trò Cụ chạy ra đón rước đầy bến Tân Đầu.

Ta vào tiếp kiến cụ Giải nguyên, Thầy Cụ thiên trụ khuynh dào 天柱傾倒 không còn cất nỗi đầu nũa, ta xiết nỗi kiuh ngạc. Chân tay Cụ xưng đắn cả rồi, rắn chắc như đá gỗ. Da ở thốn khầu chưong đầy rắn như da mặt trống. Xem vào 6 bộ mạch chẳng còn thấy gì ? Biết làm thế nào thắt là VỎ KẾ KHẨ THI.

Hồi thăm chứng bệnh, thì người nhà nói cụ bị bệnh đã bảy tám tháng nay. Trong lồng ngực ở hoành cách mõ tựa như là chứng trướng đầy, nhưng lại không phải là chứng trướng đầy, ăn uống thì cũng có lúc định trệ, cũng có khi thông. Ở trong hầu như có vật gì làm trở ngại cho sự ăn uống. Thuốc các thầy lang làm gần như là các vị hành khí, tiêu đờm, giáng hỏa. Đủ mọi thứ thuốc ấy đều không công hiệu chi hết mà bệnh thì càng ngày càng quá ra.

Sau cũng chỉ dùng những bài TÚ VẬT hợp NHỊ TRẦN THANG, uống gần 100 thang. Dẫu bệnh ngày một tăng nhưng được cái trong lồng ngực cũng hơi thanh khoan khoái dễ chịu. Bệnh chứng gần tháng nay thì ở trong cò họng càng quá ra, nó làm như là co rút thắt buộc cả lại. Nên ăn uống vất vả gian nan. Mỗi lần chỉ ăn được chứng hai viên bằng quả táo nhỏ, mà cơm thì phải rất mềm giẻ mới nuốt xuống



được. Và không dám dùng nhiều vì nếu lỡ ăn nhiều một chút thì nó định trệ ở hung cách, trường đầy lên khó chịu. Khi nuốt cơm thì cũng phải có nước canh ngọt đồ vào mới có thể nuốt xuống được.

Ta nghe thấy thế lấy làm phàn nàn, hối tiếc mãi không nguôi. Ta nói :

« — Tôi biết cụ nhà thường ngày cụ vẫn uống được rượu nhiều, cho nên chân âm phải khuy tồn, mà nếu âm hư thì thủy suy thủy suy, thì hỏa đốt.

Phàm ở trong không có gì mà là trường đầy, yết hầu bế tắc. Đều là duyên cớ hỏa hư, nó làm ra giả tượng như thế đó thôi chứ không phải là có vật gì cản trở đâu ? Nhưng có một điều cần phải ý tứ là thứ hỏa này không phải là những vị hàn lương mà có thể giáng được nó. Thứ đờm này cũng vậy, những vị hành khi tiêu đờm không thể trừ được nó. Phương chi cứ dùng mãi bài Tứ Vật nhị trần nó là thứ táo chân âm, khiến cho ở trong khó khao đi. Bài tứ Vật làm cho mềm yếu tỳ, dương càng khuy tồn, Đó đều là những lối làm việc gãi ngứa bên ngoài giày da, nghĩa là chữa bệnh mà không biết được gốc của bệnh.

Than ôi, hiện giờ tân dịch của năm tạng và nguồn gốc của nó đều khô kiệt hết cả rồi, cái bè chửa tinh huyết cũng khô khan. Cứ theo tôi nghe nói như thế, thì bảy tám tháng nay không được lấy một chút mảy may thuốc nào ? gọi là điều bồ, tuy có bồ thận, bồ âm như



nhiều loại Thực Đai đè mà cùn lấy một phần chân ám gần tuyệt, hay là thuốc bồ hảo đè mà dấn hỏa quy nguyên như những bài Quế quan đè cho nó bồ lấy chân hỏa hầm tàn mà chỉ duy dùng những thứ tiêu tán, uống những, thứ công phạt như là những vị thuốc hương táo cho nên càng ngày nó càng tiêu thước mãi đi lâu nay như là ngồi đợi tàn lửa cháy cánh đồng thi bảy giờ còn biết làm sao được nữa ?

Người nhà nói rằng :

« — Các thầy lang trước vì thấy lòng ngực đầy ứ, chân tay phù thũng cho nên không dám dùng Thực Địa. Thấy các thứ hỏa nó xông lên, đau yết hầu, đau cổ, cho nên không dám dùng quế.

Ta nói :

« Nhỡ đánh mất chèo hỏng mái chèo rồi, hay cũng như đánh rơi mất chèo, thì con thuyền giữa giòng nước chảy, kéo lại làm sao cho kịp được bảy giờ. Vả lại ngày nay bệnh nặng mà không có mạch lấy gì làm bằng. Sự điều trị rất khó.

Đến đây bắt đầu ta phải dùng những thứ thuốc **THOÁI PHÙ KIẾP NGHẠCH** 遊浮劫壁 như Diêm-tiêu, Hải-tảo, Ô-long, Cam-toại, quế-chi. Tán nhỏ đắp vào nơi thốn khùn đè cho nó mềm ra, mới xem mạch được. Quả nhiên thịt thấy mềm. Ta trở đi, trở lại, đè xem mạch, thì thấy bèn tả ba bộ hoàn toàn không thấy gì. Ba bộ bèn hữu thì thấy hơi hơi ở trong, coi tựa như có mà cũng



tựa như không, Đó là chứng Chân âm đã hết trước rồi ngay đến chỗ vô căn chi hỏa, cũng không còn mấy... Xét cũng chẳng nên công trạng gì, cho nên dương minh nó không có chỗ nương tựa nữa, có cố mà tìm cũng hết.

Lúc ở trước mặt cụ Giải Nguyên, ta dẫu không dám nói rõ, nhưng sự thật bệnh thể trầm kha làm sao không khỏi lo, làm sao cho hết nỗi băn khoăn ?

Cụ bảo ta rằng :

« Tôi hết lòng trông cậy ở nơi Đại huynh xin nghỉ đến tinh anh em đồng đạo, mà ra công ra sức cứu được mạng tôi, mà còn giúp cho tôi trọn được việc hiếu. Vì mẹ tôi mới mất, việc tang, việc hiếu chưa được hoàn thành. Tất cả tôi đều nhờ ở tay Đại huynh cả.

Nói chưa dứt lời, thì cụ ho hắng rền rĩ thảm thiết, tinh cảnh trầm phẫn bi đát.

Ta bèn xin ra nhà ngoài để lo việc thang thuốc Ta có phần nàn kêu trách người nhà rằng :

«— Tôi với cụ đây là chỗ người cùng trong quận huyện nào có gì là xa xôi, mà không cho tôi biết trước vì thử như lúc trước mới một hai tháng tôi được xem bệnh cụ thì dẫu tôi chưa chắc là thánh tướng gì đâu nhưng nếu tôi biết các thầy lang dùng thuốc toàn là những vị hương táo như thế nhất định tôi phải can



ngăn đi thì đâu đến nỗi ngày nay phải nguy nan như thế này. Bây giờ thật không thể nói hết được. Nay các ông mới cho tôi biết, bệnh thế đã kiệt tuyệt quá mất rồi, chữa chạy còn có ích gì nữa. Các ông thử nghĩ, ngọn nến cũng như bó đuốc trong cơn gió thổi có thể sáng mãi được đâu, có thể lâu mãi được đâu ?

Tôi xin nói thật với các ông rằng, các ông nên lo lắng công việc hậu sự cho vẹn toàn hơn. Tôi xin cáo biệt thôi, giờ tôi mới biết là quá muộn rồi, thuốc thang bây giờ đều vô ích cả.

Lúc ấy con cháu cùng những người thân thích của cụ Giải nguyên thấy ta không chịu làm thuốc, mọi người đều khóc lóc kêu nài, xin thương chở tình thân cố gắng cứu mệnh cụ, may được phần nào. Ta bất đắc dĩ không biết làm sao ?

Ngồi nghĩ thầm, chúng này hoặc giả chỉ tại thuốc làm hại, biết đâu chính ra không phải là chứng bệnh nguy. Âu là ta cũng thử làm một chút để tỏ ra là hổ lòng, gọi là tận nhân lực, và cũng là để đáp lại tấm lòng của bao nhiêu người đặt hy vọng vào mình.

Ta nói :

« — Tôi hết lòng kính cụ và nề những người thân thuộc, Tôi cố gắng hết sức đến hết tài năng của tôi.

Bây giờ tôi chỉ dùng Thực Địa để chữa những chứng ở phù cách.



Phụ tử và quế quan đè chữa cho những chứng hầu bể, nếu có giảm được chút nào đè tỏ rõ cho các ông biết rồi các ông sẽ tin lời tôi đã nói có đúng thật như vậy?

Mọi người đều tỏ vẻ hoan nghinh. Ta bèn dùng bài **BÁT VI** bởi Thục Địa lên đến hai lạng.

Phụ tử và quan quế mỗi thứ nửa đồng cân,

Bỏ Mẫu đơn, gia Xa tiền, Ngưu tất, ngũ vị thêm sự giàn phục vào đó những vị hồi dương như.

Bạch truật 1 lạng

Phụ tử 3 đồng cân

Nấu riêng nhân sâm 5 đồng cân

Xong xung vào hai tết kia mà uống,

Khi nấu xong uống được nước đầu. Đến nửa đêm các chứng đều thấy lui mỗi thứ một hai phần cả. Nhất là ở cõi họng thi khoan khoái quá, bớt được đến bảy tám phần, mọi người lấy làm khen ngợi không hết lời ai cũng phàn nàn hối tiếc là không được gặp ta trước

Bấy giờ ta lại chiếu theo như bài trước bốc hai thang nữa, rồi từ giã xin đi, mọi người đều muốn cố lưu ta ở lại, nhưng ta nói:

« — Cụ nhà ta là bậc văn học cao siêu là vì sự biếu trong làng Nho và hàng Đạo lý, ai còn không kính chuộng, ai là người không có lòng mến yêu, phuong



chi là tôi đây. Tôi cũng muốn ở lại thuốc thang cho cu là phải lắm. Nhưng vì người bệnh ở huyện Nam Đường là người ở phương xa, họ đã có lòng ao ước được uống thuốc tôi, sự thực tôi cũng chưa quen biết họ bao giờ, nhưng chỉ vì họ nghe tiếng mà mờ melden tôi. Nếu như ngày nay so sánh kẻ cao người thấp, kẻ thân người sơ thì có thể nói cách nhau huyền tuyệt. Nhưng đạo làm thầy thuốc là một việc nhân thuật chỉ mong cứu sống được người làm trọng, không nghĩ gì kẻ sang người hèn, phù qui hay bần tiện, trong lòng không bao giờ được phân biệt, giai cấp không vì ân oán mà đòi lòng bao giờ. Lúc nào cũng phải giữ lấy bốn chữ **BÁC THÍ TẾ CHÚNG** 博施濟東 làm nòng cốt đó là hằng tâm. Vì thế mới xứng với tiếng đạo đức được các ông nên nghĩ cho tôi đừng đề cho tôi phải mắc tội.

Và lại chính lúc ở nhà tôi bước chân đi, vì họ, tôi đã hứa là đi giúp họ, không lẽ nữa đường còn quay gót được sao ?

Mọi người nghe ta nói vào chỗ chí tình chí còn biết vắng vắng dạ dạ. Không còn ai dám ngăn cản nữa.

Ta bèn vẽ đường lối, tên nhà, tên đất tên làng xóm, chỗ ở của người bệnh ta sẽ đến đó làm thuốc đè cho người nhà cu Giải nguyên biết đè khi có cần thi sang cho ta hay. Xong ta cáo biệt xuống thuyền.



Lúc ấy thuyền đương đi giữa giòng nước chảy, hai bên bờ, núi non trùng điệp, mây mờ phảng phất một vầng trăng sáng phản chiếu xuống giòng nước bao la, sóng vỗ bì bạch bên mạn thuyền, tiếng gà xao xác đồ từng hồi bên các xóm, bóng đèn le lói của thuyền chài, tiếng người ru con trong bóng tối, ánh hàn quang của đơn khách sắt cầm cao thấp, giọng ngâm nga thơ túi rượu bầu của khách đi thuyền quãng vắng. Hồn mơ màng nửa tỉnh nửa mê. Hoàn cảnh tò tường là cảnh thầy thuốc đi thuyền. Bình minh thì qua thành sơn giang ngạn, Đến chiều thì đến bến Hồng thi Nam tân.

Nhà bệnh đã cho người ra đón sẵn đem Cango vỗng đốt được rước ta về vào đến nhà vừa hết trống canh hai.

Nhà bệnh nguyên lại là một bà sản phụ bị chưng Nǎu lao 热痨 bệnh đã hơn mười năm. Trước kia bà ta đã uống thuốc ở núi Cái.

Ngày nay như đâu có sai giảm. Nhân bệnh mỗi ngày mỗi nặng thêm lần này lại đến mời ta điều trị.

Giờ đây thấy hình sắc bà ta cũng phần như thè gầy còm ốm yếu đi nhiều, nói năng không rõ thành tiếng, ngoài da nóng như lửa đốt, trong hàn kết, yếu dạ, đại tiện đi tháo chảy. Sáu mạch TRẦM VI TÊ SÁC âm dương cả hai đều bại.

Ta chỉ dùng bài Bát vị để mà cứu lấy nguồn gốc



của tiên thiên và uống xen lẩn cả thuốc bồ Vị đê mà cứu lấy hỏa nguyên hậu thiên, hoặc là **bồ âm tiếp dương** hoặc **bồ dương tiếp âm**. Cứ thế chia ra từng phiên luân chuyển nhau mà điều trị.

Bấy ba ngày thì đã thấy người nhà cụ Giải nguyên là người cháu ruột, giảm bùn, giải nắng mưa mà lại nét mừng hiện ngay trên khoe mắt xa xa nói rằng :

«— Thưa cụ chú cháu từ khi uống thuốc cụ được ba thang, mỗi ngày bệnh tinh càng giảm bớt. Như chân tay sưng dần dần thấy tiêu tan mười phần được bảy tám rồi. Trong cõi hầu thông sướng, ăn uống hình như dễ dàng tinh thần dần dần thấy lại. Thân thể nhẹ nhàng thanh爽 mọi người trong nhà đều lấy làm sung sướng về ngày hồi sinh của cụ cháu.

Ta nghe nói rất lấy làm hò nghi, và lo sợ cho họ và bảo người cháu rằng :

«— Phàm những chứng nặng đai hư hay là hư lâu ngày, theo phép điều trị xưa nay. Nếu điều bồ mà được tốt lành, tất nhiên là dần dần mà tiến tới đúng chỗ căn bản mới hay, thì nó mới cung cố được vững vàng. Như bỗng nhất đán thành công, mau quá sợ rằng hoặc giả nó là giả tượng.

Người cháu nói :

«— Xin lão trưởng đừng quá nghi làm vậy, vì muôn phần thủ thắng chắc chắn lắm rồi. Chú cháu cho cháu sang kinh mời lão trưởng, xin lão công thương mà không



nữ từ chối thi lão trượng cho phép cháu về trình bày cùng chú cháu, thi chú cháu sẽ cho vông cảng rước thầy về chơi mặc dầu núi cao ngăn chặn, cũng chỉ tốn mất một ngày là tới nhà.

Ta bảo người cháu cụ giải nguyên rằng :

«— Tôi đã lại đây làm thuốc cho người ta bệnh đương trầm trọng, không thể về ngay thăm cụ nhà được. Chú làm ơn về nói với cụ giúp tôi, sự thế là vậy. Vả lại nhà này dầu biết là bệnh nguy nhưng họ hết sức chạy chữa muốn cho cùng cực nhân lực mới thỏa, họ mới chịu thôi. Vì vậy tôi cũng thè tất tấm lòng của họ mà không nỡ vội bỏ họ ngay. Chú hãy tạm về trình bày để cụ rõ. Chứ tôi phải là người vô tâm với cụ nhà đâu ? chỉ vì đã trót hứa với họ trước. Tôi ở đây còn phải liệu hễ thấy bệnh cơ nguy quá thì không thè ngồi đây mà xem thấy thất bại đắng cay cho được tất nhiên mình cũng phải liệu trước đi chứ. Vậy thi đợi xem công việc ra thế nào ? mới có thể định liệu sau được.

Tôi có người bạn tâm giao ở gần đây là tiên sinh họ Nguyễn, ở An ấp xã, làm nhà ở bên dưới núi Tiêu sơn 颖山, tiên sinh là một bậc đạo học tinh thông có thè thay tôi mà đi lại, thăm nom những lúc cụ nhà ta có việc cần phải dùng đến. Chú cứ nói là ta giới thiệu, và tôi rõ công việc trước tôi đã làm được đến đâu; chắc chắn là tiên sinh không từ chối đâu.

Cháu cụ giải nguyên sau khi nghe ta nói y sẽ cười mà thưa rằng :



« — Thưa cụ phải ai mà xa lìa. Nguyên trước cụ có người con trai lớn thi trúng cử công sinh Cụ đó với chú cháu cũng là chỗ thân tình cả. Kỳ trước chú cháu bị bệnh có nhờ cụ lại thăm bệnh, cụ đã cho một phương thuốc rồi, uống cũng không công hiệu gì cả.

Ta bèn hỏi cụ kê đơn thuốc gì ?

« — Thưa cụ, cụ ấy kê bài **LỤC QUÂN TỨ THANG** gia giảm a.

Ta nghĩ bụng :

« Tiên sinh chính thị là bậc danh sư, thuốc giỏi. Thế mà cụ thấy chính bệnh như thế, kê đơn thuốc như thế, ngu kỵ trung chắc có duyên cớ chi đây.

Ta nói ; Nguyên tiên sinh là bậc học thuật hơn ta lúc cụ làm thuốc cho cụ nhà ta là lúc thế bệnh đương thịnh, cho nên sức thuốc không chữa khỏi ngay được. Các ông đừng lấy phương thuốc đó là điều, các ông về ngay để mời được cụ giúp đỡ cho, cụ là người có thể thác mệnh được, quyết không đến nỗi nhầm nhớ chi đâu,

Bấy giờ chỉ thấy y vàng vàng dạ dạ, từ giã xin về.

Quả nhiên y mời về được năm ngày đã thấy người nhà cụ Giải nguyên sang mời về kịp, vì bệnh cụ phát ra kịch liệt lắm.

Ta vội vàng chuẩn bị thuyền con đi cho nhanh, không kè gì đến đường đêm mưa gió. Đến đầu bến



Tùng xá cho người thông báo vào nhà Cụ giải nguyên và cụ Nguyễn tiên sinh gấp ta mừng khôn xiết kè. Mọi người đều ra tận đầu bến đón rước. Ta cùng với nguyên tiên sinh sánh bước về nhà cụ Giải nguyên, thì trong nhà đã dọn dẹp sửa sang một tĩnh thất riêng dành cho ta và Nguyễn Tiên sinh tĩnh dưỡng tinh thần và thông đồng chế thuốc.

Ta hỏi Nguyễn tiên sinh :

* Trước đây tiên sinh đã dùng phương thuốc nào ?

Tiên sinh đáp đại ý tôi dùng thuốc cùng không ngoài trong hai đằng thủy hỏa.

Ta cười :

« — Thì tôi với tiên sinh bao giờ cũng cầm chắc hai chữ thủy hỏa, kiến thức của hai ta cũng hẫu giống nhau.

Ta lại hỏi kỹ rằng trước kia tiên sinh đã cho uống bài Lục Quân thang thì tiên sinh định muốn chữa bệnh gì ?

Tiên sinh đáp rằng :

« — Sở dĩ tôi cho uống bài đó là bởi vì họ đối với tôi như một ông thầy thuốc tầm thường cho nên bất đắc dĩ tôi cũng phải kè cho họ một đơn thuốc tầm thường, mà mãi lại họ thế thôi.

Ta tươi cười nói rằng :



« — Nếu đã dùng đến bậc quốc sĩ thì sự đối đãi tất nhiên cũng phải theo lễ quốc sĩ chứ. Còn sự báo đáp thì bao giờ cũng chia ra là bậc trên, điều đó chắc họ rõ ràng.

Nguyễn tiên sinh lại hỏi ta rằng:

« — Chứng bệnh này hôm trước cu đã chưa bớt được bảy tám phần rồi, sau mấy hôm lại tăng lên một hai phần. Tôi lại điều trị bớt cũng được một hai phần, đến ngày hôm nay dồn di đồ lại, hiện giờ mười phần chỉ còn một nửa.

Ta nói :

« — Tôi thấy bệnh tình này chợt vượng rồi bất thắn lại chợt suy. Chứng như thế đó là nhân ngộ thuốc rõ rồi. Nếu bệnh như thế mà có thè chưa được thì tất nhiên nó phải bớt dần, còn nếu như đây dầu bồ nhiều thì bệnh bớt ngay được bảy tám phần, cứ như thế tôi sợ rằng nó hình như có giả tượng. Vì rằng hễ mà dễ thắng thì tất nhiên nó cũng dễ bại. Ta chưa nên lấy thế làm mừng. Cho nên hôm nay tôi yết vàng rong ruồi về đây ngay có ý là cốt đề xem, chứng bớt đó là bớt thật hay là bớt giả.

Nguyễn tiên sinh nói :

« — Nếu như vậy thì ta phải kíp đi xem mạch xem sao ? vừa nói chưa xong câu truyện thì người nhà đã đem cơm rượu sơn hào hải vị thịnh soạn lên mời...



Vì xưa nay tửu lượng tiên sinh cũng khá, phuơng chi là ngày hôm nay chính là bữa rượu **Tửu phùng tri kỷ thiên chung thiêu**, nhưng chắc bệnh này cũng hơi hiềm nghèo mà gia chủ quá trọng dâi ta, ai chả chịu uống ăn cũng phải tự nhiên cho vui vẻ. Rượu được mấy tuần tiên sinh nói rằng :

«—Bạn ta cũng ngày hôm nay vì nhàn cao hứng đã lại đây thăm bệnh thì phải đi xem mạch ngay đi dã, kéo hơi men, hương thịt ngấm vào biết đâu nó không nồi loạn trong mình ta, nên nhanh còn phải vào xem mạch nếu không lại chẳng còn biết thế nào là phù trầm, phuơng chi y lý sau khi đã túy lúy, thi biết nghĩ làm sao cho ra ?

Ta sẽ cười đáp.

— Tiên sinh nói rất đúng,

Bèn cùng nhau lại xem mạch.

Lúc ấy cụ Giải Nguyên trông thấy ta thì hết sức mừng rồi kè kè nề khôn xiết nỗi hoan hỉ và nói với ta rằng : «Tôi thật là vô duyên quá, nếu được gặp tiên sinh vài tháng trước, chính tôi đã định bụng nghỉnh thỉnh tiên sinh, bởi tại nơi người ta bàn ra nói vào, rắc rối đến nỗi bệnh tinh trầm trọng khổn khổ như ngày nay, cũng may nhờ được tiên sinh cứu vớt, trầm sự chỉ còn trông ở tiên sinh, xin tiên sinh hết lòng cứu trợ thì công đức tái sinh của ngài thật phải minh tâm khắc cốt, không bao giờ dám quên ơn. »



Ta xem mạch thấy ba bộ ở bên tay tả cũng y như trước, mặc dầu trước đã làm tuấn bồ âm dương và làm đại tể, thế mà mạch thủy chung vẫn không khỏi thế. Bấy giờ, cụ Giải Nguyên hỏi cụ xem cát hung thế nào ? Ta phải nói dối là : « Nếu giữ gìn cẩn thận thì khỏi phải lo ». Xong rồi lại về nhà khách nói kin với ông bạn rằng : « Bệnh này là chứng âm đã tuyệt rồi, chỉ duy còn có chút cõi dương, nhờ vào chỗ vò căn chi hỏa, thi có bao giờ mà tốt lành mãi được. Tinh mệnh của cụ có thể nói được chỉ trong vòng một sớm một chiều. Bọn ta có người ở đây cũng vô ích, không được việc gì đâu. Ông bạn nói có nhiều chứng bệnh như thế mà khi dùng thuốc đã thấy hiệu nghiệm, tất cả các bệnh đều bớt hết cả kia mà. Ta nói chờ lấy thế làm điều đi đến chỗ hàm hồ. Vì thử nếu có khác hơn một hai phần đi nữa, chẳng qua cũng là giả tượng mà thôi. Bọn ta liệu mà cuốn gói đi cho rồi. Ông bạn nói : « Nếu vậy ta phải kiểm cớ nào khéo thì mới có thể đi được, bởi vì tôi với cụ Giải Nguyên là chỗ tình thầy trò, không thể nói được rằng muốn ở muôn đi lúc nào cũng được đâu. Bây giờ xin Tiên sinh hãy nán ở đây một chút, thi tôi mời tinh kẽ thoát thân được. Tôi xin phép về trước nói rằng ở nhà có người bệnh mời cần. Tôi chỉ về một hôm mai xin lại ngay. Người nhà cụ Giải Nguyên thấy ta còn ở đó thi yên tri lâm, bèn kiểm cảng vông tiễn chân ông bạn về ! Khi ông bạn mới ra đi được nửa ngày, ta nói thật với thàn nhân cụ Giải Nguyên rằng : Tôi thật rất muốn ở lại đây với



cụ, hầu đem hết tài năng ra mưu đồ việc thuốc men cho cụ nhà. Nhưng vì bệnh của cụ thế âm dương nó đã thoát ly tuyệt diệt rồi, thì cái lẽ đương nhiên bây giờ muôn phần không thể có tài nào vẫn hồi được nữa. Dù tôi có cố gắng hết sức cũng chẳng ích gì. Tôi có ở lại đây cũng chỉ làm phiền bạn cho gia đình thôi, chỉ bâng bâng giờ xin liệu cho tôi chiếc thuyền con đê tôi về là tiện hơn cả. Người nhà thấy cụ dùng thuốc đỡ nhiều, ăn uống cũng như tinh thần tinh táo ngon lành hơn trước nhiều. Họ ngờ rằng bởi không có hậu báo, cho nên cụ lang không hết lòng đó chăng? Họ liền nói đến vấn đề tài chính và xin viết giấy cam đoan xin có hậu lẽ ta ơn sau. Ta cười nói rằng: «Vậy thì các ông đã không hiểu tôi chút nào cả, đã chẳng lượng xem tấm lòng tôi. Xưa nay tôi đâu có phải là người chỉ tìm mưu kế lợi lộc đâu. Nay tôi đang phải sang điều trị bao nhiêu bệnh đương cần quá. Vì tôi được tin các ông sang mà phải vất vả về đây ngay. Trước là tôi có lòng rất mến cụ, sau là có các ông đây. Nhưng việc trời làm đâu có được như lòng người muốn. Đầu tôi hết sức lo toan cứu trợ đấy, nhưng cũng không thể nào đòi được mệnh trời, cũng không làm thề nào cho khá hơn được. Tôi có việc cần phải về ngay, xin các ông đừng giữ tôi ở lại làm gì vô ích. » Hiện tinh lúc ấy các môn sinh của cụ Giải Nguyên họ chia phiên, nhau túc trực tại giường bệnh đê hầu hạ, giúp đỡ mọi việc. Trong số đó có một nho sinh tên là Anh Quân biết ta thích ngâm vịnh bèn sửa hai bài thơ có ý làm cho ta đỡ buồn đê giữ ta ở lại. Bài thứ nhất thi rằng:

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

229

側聽尊名灌耳雷

Trác thịch tôn danh quán nhĩ lôi

承願今幸患疾來

Thùa nhan kim hạnh huệ nhiên lai

福星在座緣非淺

Phúc tinh tại tọa duyên phi thiển

峰橫施砭消者詳

Dáng trướng thi biêm chiu già bài

不假神州經久練

Bất giả thần đan kinh cửu luyện

法舒妙劑起生回

Quyết thư riệu tề khởi sinh hời

從今道脉千秋毒

Tòng kim đạo mạch thiên thu thọ

國老仙公大矣哉

Quốc lao tiên công đại ni tại

Xin tạm dịch :

Cứu khò lừng danh cả thế gian

Trời đưa cụ lại rất hân hoan

Phúc tinh chiếu tới ơn ban khắp

Cung trướng đi đâu bệnh phải hàng

Thánh tề thần phương tay lão luyện

Hồi sinh khởi tử bậc phi thường



Thầy tôi mạch khóa nhở ơn cụ
Quốc lão danh y khéo thuốc thang.

Bài thứ hai rằng :

書 中 扁 鵲 漢 虛 伴

Thư trung biển thước lăng hư truyền

不 趣 蓬 山 也 是 仙

Bát sán Bòng Sơn dã thị tiên

投 軸 魑 鬼 留 今 赤 寫

Đầu hạt (1) miên lưu kim xích tích

繁 駒 笑 倒 古 范 篇

Trập câu tiếu đảo cổ pha thiên

乍 信 宿 也 茲 双 宿

Trác tin túc dã tư song túc

人 一 天 今 我 二 天

Nhân nhát thiên hè ngã nhị thiên

座 上 冒 呈 希 見 推

Tòa thượng mạo trình hi kiến thái

高 山 卸 止 萬 斯 年

Cao sơn ngưỡng chi vạn tư niên

Xin tạm dịch :

Biển thước vì đâu tặng thánh hiển

Bởi ham làm thuốc mạch tiên truyền

(1) Đầu hạt ném cái trụ sát bánh xe của khách xuống giếng để giữ khách lại.



HÀI THƯỢNG LÃN ÔNG

231

Quàng xe xuồng giếng vì lưu khách
 Cột ngựa vào câu bởi khúc duyên
 Một bùa thành hai ai dè ý
 Hai trời mà một khách vô biên
 Cụ nên gắng ở thầy con khỏi
 Thị thật trăm năm chẳng dám quên

Ta xem người học trò đó đọc thơ cũng hay hay, chưa kịp nói gì. Bỗng chốc cảm hứng ta liền cầm bút đáp lại bài thơ như sau:

直得岐黃半奮傳
Đạo đặc kỳ hoàng bán đố truyền
 音盲猶笑上池仙
Cao manh do tiếu thường trì tiên
 愚壺每恨無能處
Huyễn hò mỗi hận vô năng xứ
 司命偏鶯有道篇
Tư mệnh thiên kinh hữu đạo thiên
 直孝厚君心上事
Tân hiếu hậu quân tâm thượng sự
 徒勞薄我管中天
Đò lao bạc ngã quản trung thiên
 三更苦思看流水
Tam canh khổ tú khan lưu thủy
 玉樹虛埋恨晚年
Ngọc thụ tràn mai hận văn niên



Xin tạm dịch. :

*Dược nghe Kỳ Bá đạo lưu truyền,
Hièm huyệt cao manh hết phép tiên,
Thầy thuốc những lo nơi bệnh khó,
Tiên phượng cung sợ chõ không quyền,
Khen ai hiếu thảo lòng trung hậu.

Giận lão ròn trời mắt nhóe nhem,
Khô tú thâu canh xem nước chảy,
Bụi vùi cây ngọc giận hờn duyên.*

Người học trò đó thấy ta không có vẻ gì là mượn cớ để đòi hỏi tiền tài, anh ta lại hiều rõ khi ta biết tin cụ nhà yếu nặng là đến ngay lập tức, rồi anh ta khen ta rằng là hàn súc mẫn tiệp, và thấy trong thơ nhời nhẽ y như là cụ đã biết trước bệnh hoạn không còn có hy vọng gì có thể sống được. Anh ta bèn chuẩn bị sẵn sửa một chiếc thuyền và lo sắm đồ tiễn chở cho ta về. Ta về đến nhà được một ngày một đêm, thì nghe tin cụ Giải Nguyên đà tạ thế.

Xét chứng bệnh này nguyên nhân bệnh lão dã dành, nhưng cũng bởi thuốc trước đã làm nhảm, đến nỗi hại, thành ra nguy độc đến thế. Ta bằng mạch mà dùng thuốc cố ý hết sức vẫn hồi mà cũng không được, không biết rằng bởi cơ trời đã hết, hoặc bởi phương pháp chưa hay, xin ghi chép lại đây, đề nghiên cứu thêm, cần cho rõ gốc bệnh.



HÀN NHIỆT TỰ NGƯỢC ÁN

寒熱似癱案

Một chứng bệnh nóng lạnh, sốt rét như người có báng tich. Đó là một nhà cư sĩ bị bệnh hoạn như thế, nhờ người em trai lại xin thuốc. Ta hỏi chứng bệnh thế nào ? Người ấy kè rắng :

Nguyên trước kia anh tôi vì nhân bị cảm mạo thời khi, phát ra nóng lạnh, tựa như là người ngã nước có báng tich, nhức đầu, đau minh, người nhà đi mua thuốc ở trên chợ, người ta bán cho báng thuốc phong, và dặn lấy lá cây chì thiền nấu nước làm thang mà uống, chẳng bớt được bệnh gì cả.

Lại đi mời ông lang khác điều trị cho thì ông lang ấy bảo là bởi tại người ấy dùng sức quá độ, và lại cũng có chứng nội thương, ông cắt bài : **Đào thị bỏ trung thang**, gia giảm, mới uống được một lần thì nó phát nóng lạnh, phiền buồn, giãy giụt, chỉ muốn nằm xuống đất bần thiểu, thần hồn mê man, nói nhảm nói nhảm, khát nước, uống nhiều vô độ, đau bụng đi tả mấy chuyến, rồi không dám uống thuốc ấy nữa, chạy vội lại hỏi ông lang ấy xem thế nào ? Thì ông ấy bảo không việc gì, cứ nấu nữa mà uống, nhưng vì người em ông đã bỏ nho đi học thuốc được mấy năm rồi cho nên ông cũng hơi hiều trong Y lý ông ta cho rằng thuốc trái bệnh, không chịu cho anh uống nữa, đè đi mời thầy



khác. Đến đây ông lang ấy nói rằng: Tôi thiết tưởng bệnh ở ngoài thì nóng lạnh, bệnh ở trong thì đi tả, nên cho uống bài: **Sài linh thang**. Người em ông ta nói rằng: Nóng quá đến nỗi đã hôn mê, giãy giụt khát nước lạ lùng, tôi xin đề nghị dùng bài **Lực vị gia Mạch môn Ngũ vị**, ông lang ấy nói được đấy bèn nấu thuốc cho uống. Một tý mà mọi bệnh khỏi hết, người thấy mát, tinh thần thanh sáng, ra vào ăn uống như thường. Em ông ta thấy công hiệu mau chóng bèn cho uống luôn 2 thang nữa, thì đến hôm sau lại phát ra nóng lạnh giãy giụt, khát nước, thần hồn mê man, nói nhảm, y như hôm trước. nhưng được cái không đau minh, mà cũng không đi tả nữa. Bấy giờ người em mới lại ta xin thuốc và kè hết đầu đuôi từ lúc bắt đầu ốm, cho đến hôm nay. Ta nói: Nguyễn chứng bệnh của ông anh ông ngày trước tôi đã nhiều lần xem mạch bốc thuốc, biết chính gốc của nó là chứng âm hư, thủy suy, rồi can hóa một mình nó cǎng làm hại các tạng khác, cũng chỉ vì ông lo lắng muôn mãi mà không có con thừa tự, nên ông đam mê chăn chiểu, ông say đắm ở chốn huòng the, càng ngày càng quá, cho nên tinh khí cùng với huyết hải càng ngày càng thèm hao tồn. Lại nữa, giữa lúc đang mùa viêm nhiệt nắng nóng như thiêu như đốt, âm không hay tàng nạp, cùng với dương, dương khí phù việt ra ngoài cơ biếu, mà nóng đốt cháy tung hoành, lại có cường tà cảm xúc, cũng làm cho gốc bệnh nó sở nhán, rồi lại uống nhầm



phải thuốc phong, nó công kích bài xích, rồi lại lôi ở chén thuốc Bồ trung thăng đè.

Sách nói rằng: Một khi âm đã hư, thì không thể có tí gì về vị thuốc thăng đè, vì sợ rằng dương nó không có chỗ giữ. Cho nên lúc ấy mọi khi dương theo khí trời nó đã nỗi bật ra ngoài cơ biếu, chỗ còn ấy nhờ một chút xíu ở chỗ chân dương, lại còn hụt vận cho nó đưa lên hết thi làm sao mà không hôn mê, nói sảng, nói nhảm, giầy giua, khát nước, đau bụng, đi tả cho được. Cũng may mà có tê thuốc thần cứu lấy chân thủy, cho nên bệnh được dần yên, nếu như kể biết ra mà thấy trùng bệnh thi thôi ngay mà kịp phải dùng thuốc cứu lấy vị khí đè mà khiến cho dương sinh âm trưởng. Nào ngờ thấy bỏ liền rò cà bờ, uống luôn 2, 3 thang nữa. Bởi vì quá dùng thuốc mát, thi vị khí nó khai bị thương, mà lại phát ra như cũ.

Ta nghĩ bụng rằng: Chứng bệnh nó tuy nguồn gốc như thế, nhưng xét ra nó đã một lần sốt rét tựa như báng tich thì âm dương cả hai cùng tàn tạ cả, một lần càng hư thì chứng hư đó là ngọn nặng hơn gốc, âu là bây giờ ta dùng bài **Bát trân thang** bỏ xuyên khung đi, bởi nhân-sâm, bạch-truật, dương-quy thực-địa hoàng gia mẫu đơn bì, sài hồ hắc can khương, mới uống một nước mà đã thấy nắc lên. Người em ông ta lo sợ, tối lại sang ta hỏi cách điều-trị coi giữ làm sao?

Ta nghĩ bụng rằng: Bệnh này bởi đã nhảm làm



thăng đè, hoặc giả vì khí uất mà nó làm ra thế. ý muốn dùng bài **Tiêu rao** đè mà thông đạt đi, nhưng lại ngờ ở chỗ nắc đó là triệu trầm chứng dương tuyệt, âm vong bảy giờ, nên không thể cho uống bảy bạ được đâu. Ta mới bảo người em ông ta rằng : Hãy cố đợi đến sáng ngày mai, tôi lại xem mạch cho chắc chắn, chứ bảy giờ tôi không dám bàn việc dùng thuốc thế nào được. Người em nói rằng : Đêm hôm trong chỗ thăm sơn, đường lối ác thú, sâu bọ, lúc ăn lúc hiện, ai dám khinh dị đi lại cho được, xin cứ làm ơn cho thuốc. Ta bắt đắc dĩ chế 2 thứ thuốc một là bài **Sâm phụ thang** gia **Ngũ vị tử**, hai là phương **Toàn chân nhất khí thang**, và dặn người em rằng : Ông về hễ thấy bệnh nhân mình mát mà nắc ngược thì dùng bài **Sâm phụ** đè mà cứu độ. Nếu ông thấy mình nóng thì ông dùng bài **Toàn chân nhất khí thang** này.

Đến sáng sớm ngày mai người em đã mang cáng sang rước ta. Ta đến nơi xem thì lúc ấy bệnh nhân chợt tỉnh rồi lại chợt mê, thân thê thi ấm mà chỉ có chân lạnh, người lại rầm rập mồ hôi, hơi khát nước, mỗi một tiếng nắc là một lần so vai, hóp bung lại khí từ đan điền nó đưa ngược lên, xem mạch thì ba bộ bên tả **Trầm Vi Trì** mà cũng hơi **Nhược**, ba bộ bên hữu thì mạch đi Hồng Sác hình như là có mạch Phù-phì ẩn nặng thì thấy mạnh **Tán** tản mác, mạch đi không có thứ tự gì hết, đó là chứng âm vong dương thoát, cơ vi triệu tràn tử thầm hình như đã thấy hiện



HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

237

hình ra đó cả rồi.

Ta bảo người em rằng : Không ngờ mà chúng bệnh nó đã đến cơ âm vong dương thoát như thế này, thì không còn cách nào, có thể vẫn hồi được nữa đâu ?

Ta lại hỏi đến hai tê thuốc đêm hôm qua đã uống hết chưa, thì người em nói rằng : Đêm vừa rồi thi thấy bệnh không rét mà cũng không nóng, nắc thì có lúc có, lúc không, cho nên cháu không dám cho uống nữa.

Ta thấy cái thế hiện giờ âm dương đều hư hỏng cả, chỉ còn có cách **Bó dương dé mà tiếp âm**, bèn dùng nhẫn Sâm làm đầu, bạch truật làm thân, sao thơm thực địa làm tá, phụ tử làm sứ, nấu kỹ cho uống mấy tiếng đồng hồ mà cũng không thấy hiệu nghiệm, bệnh không giảm bớt chút nào cả.

Ta lại xem mạch thi thấy ba bộ bên tay hữu, dầu nó đi **Hồng Sác** mạch đi không thứ tự nào hết, nhưng được một điều là đã không thấy có mạch **Phù-phí** nữa, bèn khiến dùng bài thuốc trước là bài **Toàn chân nhất khí thang** cho uống, cũng y như thế thôi. Ta bảo người em rằng : Thế bệnh hẫu như nó đã tuyệt rồi, không còn biết làm thế nào mà khôi phục lại được nữa, ta nên về đi thôi.

Bà mẹ và vợ con cả nhà đều khóc lóc kêu nài ta cứn trợ, ta nói : Bay giờ mười phần nguy cả mười, họa chẳng chỉ còn một phần. Nếu mọi người đều cố tình không chịu bỏ, thì tôi cũng không tiếc sức người, và



cũng không còn tiếc chi thuốc thang, vậy ta hãy gượng làm một tê to tuấn bồ họa may nhờ vào tò ấm, hy vọng chỉ còn sợi tơ tóc may mà giữ gìn được lảng thử xem, nếu nó có thấy khỏi thế, bằng không thì theo như đầu số mà thôi. Nếu số thiên tài ghi đã tận số, thi cũng làm cho nó hết lòng hết sức con người.

Cả nhà đều hân hoan vang vang dạ dạ theo ngay Họ bèn lấy cảng vông tiên ta về nhà, người em cùng đi theo đè lấy thuốc. Đang lúc đi đường, người em như ý muốn hỏi ta tại những làm sao? cứ nghĩ xem còn có cách nào có thể gọi là cứu được nữa chăng? chính tôi cũng đang mưu toan, việc đó rất là cơ vi.

Ta nói: Người mà chỉ hay nói cái sở đoản của người ta là người ấy không bao giờ có độ lượng, hay bụng dạ tốt. Việc đã xảy ra như thế, nếu có biết đấy cũng chẳng bằng không biết. Nguyên do bệnh này chỉ là ngộ thuốc, cho nên mới đến nỗi trầm kha như thế, nếu nguyên khí chưa đến nỗi giáo thương (đánh bại) thì ngộ hầu cũng còn có thể mưu đồ lại được. Bằng nếu căn bản nó đã bại tuyệt mất rồi, thì đành chịu bó tay ngồi mà đợi chết thôi.

Ta lai chế bài Bát vị gia Ngưu-tất Ngũ-vị-tử Mạch-môn-đóng Lộc-nhung-cao cho vào tất cả làm một đại tê và cả bài Nhân-sâm Bạch-truật Phụ-tử uống xen vào. Người em mang về đến sáng sớm ngày mai lại đến nói rằng: Cháu đưa về nấu thuốc tiếp tục cho uống cả đêm



ngày luôn không dám sao nhãng lúc nào hết, thế mà bệnh cứ trơ trơ như thế hoài, bây giờ cháu lại muốn cù đồi đơn hay thuốc gì đè đưa về cho anh cháu uống tiếp. Ta nói : Cái tình của anh em tôi không cần đợi phải nói cũng đã biết rồi, song le tôi xem cái thế bệnh như là nó đã bại tuyệt mất rồi, có uống mấy cũng bằng vô ích, chỉ làm cho bệnh nhân thêm khổ sở, vất vả cho mọi người mà lại thêm tốn kém nữa thôi. Ông nên về mà lo liệu công việc hậu sự cho rồi. Nhưng người em cố nài xin thuốc, ta thủy chung khuyên can mãi anh ta mới chịu lời khi đã nghe ra, dành chịu về, được đến ngày hôm sau nữa, thì anh ông ta mới mất.

Xét chứng bệnh này : Trước vì ngộ thuốc, sau ta tưởng rằng cố gắng ra công chạy chữa hoài, nhưng rốt cuộc cũng thành vô công.

Phải hay trái, chúng tôi cũng không dám chắc, vậy xin ghi chép lại đây, thực tình bày tỏ, đè về sau các bậc cao minh soi xét thực hư, sau nữa đè cho những ai lưu tâm nghiên cứu về nghề thầy thuốc, lấy đây làm gương mà giữ gìn cho cần thận, nên tránh trước, kéo lại còn vấp nhỡ nữa chăng ?

Tim Sdch



ÂM HƯ YẾT THỐNG ÁN

陰虛咽痛案

Người ở cùng làng xóm, tuổi đã 22, chưa có vợ, ở với anh ruột. Nhận một hôm vì công việc làm ăn bị mưa ướt hết. Về nhà bỗng nhiên phát ra minh nóng như lửa, trong cõi đau như bóp chết, mà bên ngoài tuyệt nhiên không sưng không đỏ chi hết. Người anh đến xin thuốc ở ta, bốc bài **Tú vật** bởi Sinh-địa gia Hoàng-cầm Mẫu-đơn Phòng phong cho uống, bệnh lại càng hối thêm lên, trong cõi họng như người bóp chặt lấy cổ, ăn uống không thông.

Ta nghĩ bụng đó là chứng hư hỏa chǎng ? mới thản chính đi lại xem mạch cho chắc chắn, đề mà điều trị. Mạch thấy hai bộ **Thốn Hồng Sác** mà **Phù**, không lực, hai bộ Xích thì mạch đi **Trầm Vi** nhất là tả xích thì lại càng quá **Nhược**. Ta cho như thế là chân thủy suy, là chứng tướng hỏa bốc đó, bây giờ không thể chữa bằng Phòng hỏa chính trị được, phải dùng bài **Lục-vị** gia Huyền-sâm Ngũ-vị, Ngưu-tất, uống một thang, rồi lại một thang nữa, rồi sau phải dùng bài **Bát-vị** gia Ngũ-vị-tử, Ngưu-tất và sinh Đỗ-trọng đề cho nó bồi thăng vào căn bản của nó là Tiên thiên đã, rồi cho uống xen lẫn **Quy tỳ** để cho nó bồi vào hóa nguyên của hậu thiên, vừa khi uống hết các thứ thuốc ấy là có thể tạm



yên. Nhưng được bốn năm hôm thì lại ngộ ăn phải của lạnh, lại phát ra chứng lị rặn lâm, đi luôn bụng đau như thắt ruột lại. mà đi ra có khi thuần huyết đỏ. Ta dùng bài **Nhân sâm lý trung thang** gia Mộc-hương Hậu-phác bệnh vẫn còn như cũ. Đau bụng muốn đi vội vàng nhưng đi cầu chỉ ngồi mà rặn hoài thân thè phát ra nóng dữ, trong bụng cũng nóng, phiền buồn não nùng càng ngày càng quá.

Ta nghĩ bụng :

Sở dĩ những cái trệ ở dưới là do những thức ăn vào trệ lại, không tống ra được, nên nó trệ đó, dẫu mình đã hết sức làm cho hành khí, mà chứng rặn vẫn không khỏi, bây giờ mình hãy tạm cho nó thông đi đà, rồi sau liệu mà hổ lại. Ta bèn dùng bài **Tú vật** gia Chi-thật Đại-hoàng tẩm rượu mà sao, và dặn người anh rằng, ông về nấu gấp cho uống một nước đầu thôi, hễ thấy bớt hay như thế nào ông lại báo cho tôi biết ngay đã.

Người anh về nấu cho uống mới một nước đầu mà chứng nóng đã bớt ngay, chứng đi lị cũng bớt, chứng rặn và đau bụng như thắt lại cũng hơi bớt được 3, 4 phần. Giữa lúc đêm hôm ấy, trời mưa như trút nước, bùn lầy lội không có thể lại đưa tin được, rồi lại nấu nước nữa cho uống luôn, đến sáng ngày mai đi tháo chây như ống nước rót. Hết cò khi nào ăn uống của gì vào cò họng, thì hình như róc rách có tiếng, rồi cứ còn nguyên như thế là nó đi ra ngay, tinh thần mỏi mệt.



Người anh vội vàng lai ngay báo cho ta hay, ta trách móc vô cùng không thôi, bèn vội vàng dùng đại tê **Nhân sâm Bạch-truật Phụ tử** gia **Phá-cô-chi Nhục-dậu-khẩu** nấu uống luôn liên tiếp. Nhưng than ôi, lúc đã đến cái thế mạnh của nó như nước đồ xuống chỗ thấp, không làm sao mà ngăn được, đến chiều hôm đó, đờm đưa lên phát ra thở xuyên là chết.

Xét chứng bệnh này, y là người nông phu khỏe mạnh, chỉ vì ngẫu nhiên nhân có cảm thương, cũng là chứng thực, nhưng ở trong cũng đã có là tạm hư thôi, và lại trước đã uống được những thứ thuốc **Điều nguyên có bần** những tê tuấn bồ dâu nó có nhân ngộ ăn mà nó làm ra chứng trệ, làm ra chứng lị, thời có thông đi ít chút thì cũng không hại gì cho lắm. Không ngờ rằng mình đã có ý dặn cẩn kẽ người anh, hễ uống một nước thấy ra làm sao? thì phải báo cho ta biết, chứ không nên uống hết chén thuốc đó kia mà. Cũng bởi vì trước nó đã có có chứng âm hư, nguyên dương không hay bền vững cho nên một khi ngộ hàn lương vào, thì nó tổng hết chân dương nguyên hỏa, cái sức của nó khu trục cho đến cùng, thì sẽ tuyệt ngay. Ôi! các đấng Tiên triết đã có nói: Thà dùng cái phép chữa chứng không đủ, đè mà chữa chứng hữu dư, thì còn hơn, chứ không nên dùng cái phép chữa chứng hữu dư, đè mà chữa chứng chẳng đủ bao giờ.

Lại có nơi nói rằng: Thà nhầm đổi với công việc ôn bồ còn hơn. Chẳng nên nhầm vào những thứ



công việc hàn lương rất tệ. Bởi vì nếu có nhầm nóng thì bệnh nó chỉ có tăng lên thôi, còn có thể cạnh cãi mà cứu chữa được. Chứ nếu hàn mà lại ngộ hàn thì cơ sống rất khó, nó tự hại đi thôi, (thể như giày đan đã đứt kéo làm sao cho kịp được).

Từ đó trong vòng tuần nhật, ta suốt đêm ngủ không bao giờ được yên giấc, hơn một tháng trời nói năng hình như có việc gì nghĩ ngợi đâu đâu, cất nhắc làm gì cũng y như là đồ vỡ. Ta xét bởi ta không cần thận, đến nỗi tinh mang người ta không còn. Trời đất quỉ thần Ôi ! có chừng giám công việc làm của tôi cho không ? Tôi có phải là người có tội hay không ? Tôi hết sức lo lắng rồi, chỉ vì người ta không giữ y như lời tôi dặn, tôi của tôi trời đất có thể tha được không Sống ở đời nay, tôi hằng thấy các con cháu của những nhà làm thuốc, làm ăn phần nhiều không phát đạt, hoặc có khi đến nghèo hèn, sa sút khó khăn, hay bại tuyệt.

Hoặc có kẻ nói rằng : Bởi vì các người làm thuốc, nhân cái lúc người ta nguy khốn, xoay ra kẽ làm tiền đòi hỏi nợ kia bậy-bạ.

Ta nghĩ bụng: Vì người ta mà mình đã phải vất vả công phu, lấy tiền của người ta trả nghĩa nặng ơn sâu dusk như thế không phải là tấm lòng từ thiện của bậc nhân giả, nhưng cũng còn hơn là những ông thầy kiện dựng đứng từ chỗ không mà nói ra thành có, cái sự phải trái không lấy đâu làm bằng, đất bằng làm nên



sóng gió ba đào, làm cho người ta vong gia bại sản, sao quỉ thần không lấy những cái ấy làm răn mà lại chỉ quy oán ở ông thầy thuốc vậy ru? Bởi vì việc làm hại đến sự sống người ta không tội nào to hơn tội giết người, mà người làm thầy thuốc đã là người có danh tiếng rồi thì những người đến cầu xin chữa cho họ, lúc nào cũng đầy ngõ, đầy cửa, đầy nhà, trong lúc bận rộn bè bối đó, khó có thể mỗi một người nào cũng rành rẽ đúng đắn phân minh được cả, liệu có thể lo cho hết cả mọi người khác hẳn hoi ru? Vậy cho nên khó mà tránh khỏi được nhỡ ra có chõ oan gia, song le chẳng những chỉ có một đảng như thế đâu?

Như chứng bệnh này, xem bệnh cần thận rồi mới dám làm thuốc. Vậy mà chỉ vì cờ trời mưa đêm tối đường lối khó khăn, mà người ta không chịu lại như lời mình đã dặn, tính họ vốn quen lao thảo giờ giá đơn sơ, sơ lược bậy bạ lại thêm vào đó tội lười, họ có biết đâu? Vì có chứng ấy thì phải dùng thuốc ấy mới có thể vẫn hồi lại được, nhưng cũng vì nhà họ thiểu thốn nghèo khó, không lấy gì mà trả tiền thuốc mà báo đáp được, cho nên dùng thuốc một cách sơ sài, đó cũng vì cái tội biền lận ấy nữa vây.

Cũng có khi Ông Lang thấy chứng bệnh đáng chết nhưng không nói rõ, chỉ mượn lấy những câu mơ hồ mà nói thác thế kia thế khác, dè mà cầu lợi, đó cũng là cái tội tham tiền.

Cũng có khi thấy bệnh dễ chữa thế mà cũng nói dối rằng là chứng khó chữa, rồi lại lè lưỡi dương mi làm



cho người ta khiếp sợ, đe dọa nhiều tiền, đó là cái tội gian dối.

Cũng có khi thầy thuốc thấy chứng bệnh khó chữa đáng lẽ thì phải lấy lời thành thực mà bảo rõ người ta, rồi thì phải tận tâm cố sức mà giúp đỡ cho người ta.

Song cũng có khi khi vì sự che đậy, chẳng biết tên chứng bệnh là gì nữa, hoặc là thấy chứng đó làm không chắc ăn, hoặc coi chứng này làm không có lợi, đe dọa từ chối không chịu chữa chạy cho người ta, đe dọa nỗi người ta phải chịu bỏ tay ngồi mà đợi chết đó là cái tội bất nhân.

Như những lúc ngày thường, thấy có bệnh minh không đủ sức chữa được cho người ta, mà cũng không chịu giới thiệu người ta đi thầy thuốc khác, vì chỉ nặng lòng nghĩ đến ân oán nợ kia, không nghĩ đến việc cứu giúp, hay mách bảo cho người ta hết lòng, đó là cái tội không có độ lượng.

Như những khi gặp trường hợp bệnh nhân là con cái mồ côi, hay là người già bụa, xưa nay vốn dòng dõi hiếu hữu mòn mi, ngày nay chỉ vì nghèo, làm thuốc sợ uống công lao, không chịu hết lòng giúp đỡ đó là cái tội thất đức vậy.

Như thấy chứng minh không biết rõ nó, hầu như phải chứng ấy, hoặc tựa như là không phải, bởi vì học lực của mình còn kém, cho nên dùng thuốc khi thi làm công, lúc lại làm bồ, cho uống lăng nhăng, không chính đáng, đó là cái tội ngu hay là bậy bạ.

Cứ xét như thế thiết tướng người làm thuốc mà không



có lòng nhân, không có tri sáng suốt, không có đức hạnh, không có tri khôn ngoan, không có khảng khái, không độ lượng, không có đức thành thực, và liêm chính, siêng năng quả quyết, thì không có thể làm thầy thuốc được. Vậy cho nên tôi thường nhắc nhở khuyên dặn học trò rằng: Người làm thầy thuốc nếu không có lòng từ tâm bác ái, nếu không có đức nhìn nhục, giúp người, lúc nào mình cũng phải nên có hẵng tâm, lúc nào cũng phải đề ý nghĩ đến sự cứu sống cho người ta, chứ không nên khư khư trực lợi, kè công làm tiền, đứng quá tham lam, mải mê vật chất, mà quên lãng mất công việc cốt yếu chỗ tinh thần, đến nỗi làm hại đến tinh mạng con người, thì có khác gì lũ trộm cướp, kẻ ăn không, phường giặc giã nào đâu?

Tôi xin thanh minh với những bậc quân tử mai sau, đem ngay cái việc không hay của tôi cho là vết xe của tôi bị lỗi, đề mà dặn bảo hẵng ngày lấy lời tôi nói thực ra đây để mà canh cài đức hạnh luôn luòn, tất nhiên sẽ không còn sự gì phải xấu hổ với lương tâm con nhà Nhân thuật nữa vậy.

Tim dich



KÍ HUYẾT CÂU HƯ ĐẬU ÁN

氣 血 俱 虛 痘 案

Con gái người ở làm vườn năm mới hai tuổi, khi mới sinh ra da nốt nốt béo trắng như hạt bột. Mùa xuân năm Tân Mão y bị chứng đậu: phát nóng rồi hôn mê, mồ hôi ra như mưa, mới hai ngày mà đã thấy mẩy diêm mọc ra rất nhanh và rất đều, suốt cả thân thè trên dưới mọc dày đặc như lông tắm hình như liên địa giới sắc như đồ son, trông thấy đỏ mọng tươi đẹp khá yêu, minh lạnh và chân tay cũng lạnh, khát nước uống không chán, tiêu tiện đi luôn, bụng cũng sưng to đại tiện đường tiết, thỉnh thoảng có tiếng róc rách. Trong láng cũng có ông thầy thuốc đậu, nhưng ông thấy chứng này nặng quá, nên ông không chịu chữa. Người nhà y lại cầu cứu nơi ta, và nói hết đầu đuôi nguồn gốc. Ta vội dắt đèn lại xem mạch thì thấy Phù Sáu mà vô lực, có lúc hình như là Tán mạn, thoảng như giờ thôi, hình như lồng ngan. Ta thấy chứng đậu nghịch mạch Tuyệt, cũng không dám nhẹ nhàng bàn đến chuyện thuốc, nhưng bỗ mẹ y khẩn thiết trăm đằng, kêu van thảm thiết. Ta nói: chứng đậu quyết không thể nào sống được? các người nên mời khắp cả ông lang danh sư về khoa đậu xem, có ông nào chữa được không dã, nếu không ông nào chịu chữa hoặc chịu bỏ, thì bấy giờ ta hãy giúp cho. Cha mẹ y theo lời ta nói, đi mời được ba ông thầy lại coi



đều nói rằng chúng đậu này có nhiều dấu chết, không thể chữa được, cha mẹ cũng cứ thực như thế lại kè với ta. Ta nói : tôi làm thế này là có ý cho các người biết là cái thế đến chết, nhưng bởi vì các người không tiếc công phu, và không tiếc thuốc thang, thì ta cũng không dám tiếc công khó nhọc, trong một thời kỳ tàn khốc, hy vọng vào công việc và sức lực con người, cho đến kỳ cùng, thì cái tình cốt nhục dấu có thể nào, chẳng nữa, mình đã làm tròn phận sự, suốt đời không còn hối hận công ơn. Cha mẹ y cùi dầu lạy luôn và nói : chúng tôi rất vui lòng tình nguyện như thế, nếu thầy thương cho gia đình chúng tôi, sau này nếu con tôi nó có chết cũng cam tâm.

Nguyên lai ta thấy nó khát nước không ngừng, đó là cái sức chịu đựng của nó đã có, thì thuốc thang nhân đây mình có thể làm tuốt bồ được. Vả lại chúng đậu này từ trước đến giờ, vốn nó đã là chứng xấu, chứng nguy, nhưng xưa nay ta đã từng chữa như cầu may, trong mười phần cũng may mà chưa được một hai người chẳng ? Vì chỗ đó mà ta nghĩ bụng : cha mẹ nó thương con nó thế nào ? thi cũng như mình thương con mình vậy, thà rằng chữa mà nó không sống được, chẳng thà bó tay mà ngồi đợi cho nó chết.

Ta nghĩ bụng : Vì nó hư thì Tỳ nó phải yếu, Tỳ nó đã yếu thì Thận nó cũng hư. Con gái này, Tỳ Thận 2 tạng đều hư cả, cho nên đậu nó vọt lên một cái,

mà mọc ra hết, đó là chắc ở trong ấy khi nó không thể chủ trì được, cho nên tha hồ cho độc nó công kích xông xáo. Sắc nó đỏ non và tàn mạn ấy là bởi huyết nó đã hư, sắc màu mỡ nó không hiện ra, mà khi nó cũng hư, cho nên nó không thể câu thúc nồi được.

Vầng tròn, và đồ mờ hôi nhiều, ấy là biến khi không bền, âm không có dương giữ, mà tân dịch phải hao tiết.

Tiêu tiện đi luôn luôn, đó là trung khi hư, không giữ gìn tiết chế được, dương chẳng lên, mà âm cũng hạ thoát, cho nên nó mới phát ra tiếng róc rách ợ hơi cũng vi như đàn đứt giây, thì nó có tiếng bục, đó là triệu trầm âm dương lia nhau.

Minh mát, chán tay lạnh, đó là chứng dương đã vong rồi.

Khát quá lầm, đó là chứng tân dịch khó kiệt lầm rồi.

Bụng trưởng to lén, đó là bởi trọc khi nó dày lắp ở đó.

Đại tiện đi đường tiết, đó là chứng Tỳ thó bại hoại rồi, cho nên nói rằng ứng vào chò phạm mà phạm, dẫu ba hôm cũng không ngại gì 慮犯而犯三朝無辭.

Ta bèn dùng :



Nhân Sâm một lạng,

Bạch truật bốn đồng cân,

Sứa tám sao thơm

Đây là những vị cổ trung phải là đầu :

Phụ tử tám phân

Nhục quế một đồng cân, những vị ôn kinh kiêm,
ngoại đạt làm tá cộng gồm tất cả thành một thang
thuốc to, nấu kỹ thật đặc, như nước hồ cháo lỏng,
tiếp tục điều trị vừa được đến sáng sớm ngày mai ta
lại thấy mụn to nồi lên ở đỉnh đầu. Ta nghĩ bụng
huyết nó không thu liêm kết thúc được, thi ở quả đậu,
lấy gì làm nung tương, cho đầy đủ được. Bèn dùng :

Nhân Sâm, một lạng,

Hoàng kỳ, bốn đồng cân,

Sơn dược, năm đồng cân,

Nhục quế, năm phân

Bạch thươnc, hai đồng cân,

Uống hết chén này thì thấy chung quanh chân mụn
vảy đã thu gọn thúc kết địa giới phân minh rõ ràng,
chứ không còn thấy tán mạn nữa, nhưng rồi nó lại
phát ra chứng nghịch, điểm chết như là chứng lắc
đầu, chéo chân, đầu mặt hinh như đang sắp sưng to,
trong miệng hơi thở ra rất là hôi hám, quanh miệng
ở lang, nó nghiến răng, trợn mắt, lè lưỡi, có lúc lại



tóm tèm nhai hoài, nhưng chỉ nhai không như mơ, chứ không nhai chi cả, rồi phát xuyễn, phát nắc, không một chứng xấu nào mà nó không có. Ta cứ khu khu điêu nguyên cổ bản làm đầu, sớm hôm cũng chỉ bằng vào chứng đậu mà dùng thuốc, chứ không chi ly ra ngoài, không bằng cổ loanh quanh. Vì rằng độc của đậu nó bung che mà ra, chứ độc nó không bung che mà vào đâu, nhàn độc thè của nó ở ngoài, thì mình phải kíp đèn bù bồ lấy nguyên khi ở trong, đề cho nguyên khi nó đầy đủ, thì nó sẽ ngăn được những gì ở ngoài công kích vào, làm nên tai vạ chăng? và lại chính phần khi huyết của nó đã có cái đức tự nhiên, thẩm nhuần nuôi nồng quen thì việc nung tương chẳng phải lo nó cũng tự đến vậy. Lúc ấy ta cứ liệu gia giảm mà dùng thuốc, như Nhân sâm một lạng, Sơn dược 5 đồng cân, Hoàng kỳ 5 đồng cân, Sao thơm Thục địa 8 đồng cân, cao lộc nhung 2 đồng cân, nấu chảy ra rồi cho vào với thuốc, Nhục quế một đồng cân, đến hôm thứ 8 thứ 9 sáng sớm ta lại xem thì thấy cả mình thủy hào đến nửa, phàm những mụn nào đã làm nung tương nó không được đặc lấm, và sắc hơi xanh và vàng vàng. Bỗng thấy chứng sưng nó đã tiêu tan, mắt đã thấy mờ. Ta nghĩ bụng: tuy chứng đậu này mọi chứng xấu đều có đủ cả đã là lo lắng lại còn thấy con tré đậu nhiều. Ví như cái thuyền nhỏ thì khó có thè mà chờ được đồ nhiều, cho nên cũng rất khó mà giữ cho nó khỏi chim đắm được vậy.



Nhưng cũng còn là may là ta nhận thấy nó khát, cho nên mình dùng thuốc thang dễ cho nó uống, có thể uống được nhiều thuốc, sức thuốc nó thấm thia được những sự ăn cần vờn vẫn cũng như sức nuối dưỡng trong người nó thấm nhuần được làm cho chuyên vận không đình trệ nỗi, nó bắt độc chỉ ở ngoài, mà bên trong tuấn bồ được hình thè, làm cho tươi tốt được sắc thái lên, làm cho mù đặc. Song le lấy phần khí huyết nó có hạn, dè mà chống đỡ với bệnh tật không bờ bến. Mặc dầu đánh thành cướp đất là việc dễ, nhưng kho lâm rỗng không gạo thóc thức ăn không liên tiếp, một ngày tuyệt lương, thì quân chúng mạnh đến đâu cũng phải tan vỡ, ở nơi tiền tuyến minh biết giữ gìn hậu lai, thì không đến nỗi thất bại tan vỡ, tưởng đã làm tuấn bồ như thế, mà cũng còn cái thế đảo áp, hoặc là trung khi nó cũng còn có chỗ thiểu thốn nữa chăng ? Ta vội dùng :

Hoàng kỳ 1 lạng

Nhân sâm 5 đồng cân

Bạch truật 3 đồng cân

Nhục quế 1 đồng cân

Lộc nhung 1 đồng cân

và Xuyên khung thác lý giữ ngăn cho nó khỏi vỡ ở bên trong.

Đến sáng hôm thứ 15 thì thấy từ trên kết áp sao



mà chóng quá, chỉ mới nửa ngày đã áp đến hung đường thì thôi, tinh thần từ bảy giờ trở đi ra như hòn mè, hơi thở ngắn mà ít, ngoài thấy mình nóng như lửa, miệng ngâm vú sữa thấy trong mồm nó lạnh như băng.

Lúc ấy ta chỉ cho uống có Độc sâm thang gia một chút Bạch truật Phụ tử, và cho ăn cháo đậu dừ, duy trì được đến ngày 27 thì khi mới tuyệt mà rồi nó chết.

Xét lại chứng đậu này thật ta quên ăn mất ngủ, đem hết tinh thần ra mà suy nghĩ, cứ theo chứng của nó mà dùng thuốc, chứ không theo lề lối của nhà chữa đậu như giao trụ cổ cầm, như những thói thường kia đâu. Ta chỉ lấy phương pháp ngoại tài, cần chữa cho sống, rất trọng ở phần khí huyết làm quan niệm thủy chung, chứ không lúc nào dám quên những điều các đấng Tiên triết đã dặn cấm, lúc nào cũng một lòng chung thủy không dám đơn sai đồi lòng, chẳng dám nghĩ là tốt, hay là xấu, hơn hai mươi ngày chỉ biết cứ đầu chổng đỡ và gìn giữ. Người biết rõ không ai chẳng đề ý ngày 9 ngày 7 nó là kỳ hẹn lúc ấy khi huyết nó không tiếp tục được, đến đây nó mới cáo chung vậy. Thế mà tôi hết sức vun giồng đến thế mới biết thật chứng điên đảo rồi thủy chung nó vẫn cứ điên đảo mãi. Vậy xin thành thật ghi chép lại đây đề tò bày tấm lòng trinh bạch không biết rằng: dốt hay hay.

"Tim(dich)





HƯ LAO ÁN

虛勞案

Một chứng bệnh của Hiếu sinh họ Trần ở xã Phúc-Hoàn, huyện Hưng-Nguyên. Năm cậu ta mới 16 tuổi, mà người đã nổi tiếng là học rộng tài cao, đồ cử nhân, nhân vì bà mẹ có bệnh truyền nhiễm, bị chứng ho lao, đã ba năm, đã mời nhiều thầy thuốc chữa cũng đều vô công. Càng ngày bệnh lại càng quá, nhân ông cụ là bố có việc ngược thuyền lên Hương-sơn gấp ta mới mời ta điều trị. Nguyên nhân ngày xưa ta cùng với bố y là chở bạn thân, nghĩ tình phụ tử tình thâm động lòng thương sót không có thè lười không đi được. Đêm hôm ấy đầu trống canh tư, xuống thuyền trời sáng giăng vắng vặc, nhìn xem phong cảnh thật là gió mát giăng trong, lúc ấy đang đêm khuya khuất, đất trời tịch mịch, chỉ có mây che phảng phất với bóng hằng nga, giăng sao mờ tỏ, ánh hào quang chiếu xuống lòng sông sóng nước cuồn cuộn, tiếng sông reo róc rách bên thuyền chẳng khác nào đàn cầm đàn sắt lung tung. Ta ngồi khoang đầu thuyền nảng nảng dầy bụng hưng.

Độc chước số bôi, 獨酌數杯.

Nhàn ngâm số cù 闊吟數句.

Có mỗi một mình uống năm ba chén rượu,



Ngâm bài thơ láo cho thỏa chí lúc giảng trong
gió mát.

Thơ rằng :

萬	籟	波	濤	靖
Vạn	lại	ba	dào	tinh
堤	邊	露	氣	濃
Đê	biên	lộ	khí	nùng
岩	雲	連	樹	色
Nham	vân	liên	thụ	sắc
海	月	落	山	鐘
Hải	nguyệt	lạc	sơn	chung
明	滅	三	叉	火
Minh	diệt	tam	xoa	hỏa
沉	浮	千	仞	峯
Trầm	phù	thiên	nhân	phong
沽	高	情	思	重
Cô	cao	tình	tú	trọng
塵	外	一	醫	翁
Trần	ngoại	nhát	y	ông

Xin tạm dịch :

Cơ huyền diệu ba dào phút lặng.

Hạt sương thu gieo nặng cành dương.

Mây cao giảng sáng khôn lường.



*Bao la bè rộng sông trường linh lung.
 Không gian dốm lửa lạ lùng.
 Khi mờ khi tỏ trập trùng đêm thâu.
 Trăng soi non nước cao sâu.
 Cỏ cây muôn dặm nhiệm mầu đắm say.
 Trời dùng giảng gió đêm nay,
 Giúp cho nhà bệnh rước thầy lang hay,*

Thuyền đi miết mãi đến chiều hôm sau mới tới nhà. Ta xem mạch thì thấy hại bộ xích mạch đi **Phù Sá** mà không có thứ tự gì, hình như là mạch tán man, không có lực không chịu ấn, hễ ấn thì mạch hết ngay. Bộ quan tay hữu thì vô lực, hai bộ xích mạch càng **Vi**. Xem chừng thì thấy mình nóng chân tay lạnh, bụng trưởng to, đại tiện tiết tả, ho hắng thì đờm rãi đầy ứ nhô không kịp ho.

Ta nghĩ bụng : chừng này là chứng hư hao, bởi vì người bệnh tinh huyết suy tàn, âm hư nên nóng, ngày nay lại chân tay lạnh. Chứng bụng trưởng, đại tiện tiết tả, là dấu hiệu vong dương đến nơi rồi. Mạch hai bộ thốn đi **Sá** và Tán là triệu trãm âm hư chí cực. Mạch hữu quan vô lực, là chừng trung khi cũng hư. Hai bộ xích mạch đi không có căn bản, rối loạn tán man không được chắc chắn, là dấu âm dương cả hai đều hư cả rồi.

Ôi ! con người ta nhở đâu mà sinh sống, tất nhiên là phải nhở vào chỗ bầm thụ của hai khi âm dương



mà thôi. Nếu người khỏe mạnh thì hai khi bình hòa mà không thiên lệch, một khi đã thiên lệch thời tất nhiên nó là làm raj bệnh, mà bệnh quá ra là chết. Như người nào đã bị âm dương ly thoát, thì trước hãy bồ rồi sau phải tiếp, tiếp rồi sau lại bồ, kỳ đến bao giờ âm bi dương bình mới thôi, có được như vậy thì mới khai sống, mới có thể hay ho được.

Nhược bằng chứng bệnh nguy kịch người ấy cả 2 khi âm dương đều là hư cực cả rồi.

Nếu mà cho uống thuốc chuyên về dương được :

— Thời lại bị cái nạn tiêu thước âm đi, càng đốt càng cháy, càng cháy càng khô đi.

Nếu mà cho uống âm được :

— Thì cái nạn dương tuyệt, sinh ra hoạt thoát càng tăng thêm lên mãi, cũng như người hoang mang dùng thuốc tạp nhạp không nhất định, bởi vì không có thể dùng gồm 2 thứ một lúc, mà dễ được đâu.

Sách nội kinh nói rằng : **Hè** thô vượng thì **kim** sinh 土旺金生, không nên giữ nó, có giữ là giữ gìn cho phổi thôi. Hè thủy mạnh thì hỏa phải nhút, chớ miệt mài ở chỗ thanh lương mà tưởng là hay.

Đó là những phép đặc cách chữa bệnh ở lúc nó còn chưa phát ra nặng lắm.

Nay như chúng này, ở ngoài thì đã thấy da thịt nóng như đốt (như áp lửa), ho hắng nhò ra đờm rải



nhiều, thân thè gầy tựa như que củi, ở trong thi khi thở ra ngắn, ăn uống biếng nhác, không còn thiết gì đến chuyện ăn, đại tiện đường tiết, (đi thảo chảy) chân tay lạnh, bụng trướng. Nay giờ nếu có muốn bồ cho tỳ thở, thì lại bị nạn tiêu thorer. Hỏi như thế thì làm sao cho hay chừa sao cho được. Mà nếu có muốn làm cho tráng thủy thì chúng đi thảo chảy càng quá thêm, giữ lại làm sao? nghĩ đâu có được. Thật là đã sợ nóng mà lại kinh hàn, thì chỉ còn bó tay thôi.

Người xưa nói rằng : Âm hư khó bồ 虛 痘補 chính là như thế đó, nhưng ta cũng phải hết lòng hết sức nghĩ chế ra 2 phương: Như là dùng cách cứu dương làm quân, dùng dầu là Bạch truật ba lạng, dùng Hoàng thò tắm sao.

Dùng vào thân là Thực địa 1 lạng sao thật khô cho rõ thơm.

Còn như phương pháp cứu âm thì dùng thực địa ba lạng, mà thân là Bạch truật chỉ một lạng, cả hai bài đều thông dụng Nhán sám 1 lạng rưỡi, đó là theo lời khi được mà lại có huyết được ở trong đó, theo khi được thì nó bồ khi, theo huyết được thì nó bồ huyết. Có ý dùng như thế, đè mà mượn nó tự phân phôi. Hai phương cùng có dùng Bạch thược 2 đồng cân, có ý đè cho nó thu liêm.

Nhưng nếu là âm được, thì mượn sức đồng liện



mà sao đen đi, khiến cho hỏa nó phải tự giáng xuống.

Dùng làm tá âm phương thì dùng chích cam thảo 4 đồng cân, dè cho nó dẫn vào tỳ, lại muốn giúp thêm cho nó nữa là Nhân sâm, Bạch truật dùng nó dè nhờ nó giữ lấy trung khí.

Dùng tá dương phương thì dùng Bảo khương một đồng cân, dè cho nó dẫn vào huyết được, có ý làm cho nó hiệu quả thì:

- Huyết được vào huyết phần,
- Khi được vào khí phần, thế thổi.

Nhưng dùng âm phương làm sứ phải có Phụ tử 1 đồng cân ruối, làm thần cho Nhân sâm, Bạch truật, Bồ khi làm thần là Thực địa thời chỉ có những sự hướng âm dẫn hỏa dùng dương phương hướng đạo như thế phải ý tứ làm sao là khi dùng âm được không hại cho dương, dùng dương được không hại cho âm, trong cái bồ đó đã có phần tiếp tế luôn, trong sự tiếp vận đó cũng đã có bồ luôn, khiến cho dương nó có sinh, mà âm nó có sức, dè cho âm nó có công hóa được dương. Nghĩa là khi dùng thuốc táo, hay thuốc nhuận, không nên thiên lệch về một bên nào cả, khi lẩn huyết đều có cái công hổ tương cầu dung, nơi nhau tựa như là thổi mà không có trở ngại. Rất cần phải lo trước dè phòng chỗ âm dương thiên thăng, tôi dùng thuốc chỉ dùng phải bằng vào những đó mà gia giảm, điều trị được



trong khoảng tuần nhặt, thì mọi bệnh đã gần yên, ăn uống đã thấy khá. Ta vì ở Hương sơn nhân có việc cần không thể ở đây lâu được nên nhà bệnh cũng không giữ lâm, bèn cho chuẩn bị thuyền bè nhân chuyển đi cho cả người bệnh đi theo, về nhà uống thuốc. Ta khiến thuê riêng cho y cái nhà ở bên hàng xóm, để cho tiện việc ngày đêm xem mạch mà điều trị, các thứ thuốc như các bài **Bát vị hoàn**, **Quy tỳ thang** để mà tuần bờ lấy tinh huyết, da thịt và ngũ tạng đều nhờ vào đó, hoặc **bổ âm tiếp dương** hoặc **bổ dương tiếp âm**. Phàm những phần lượng có tinh với tinh huyết thì đều được trọng dung cả. Mỗi ngày khá hơn một ngày, đã được 20 hôm rồi, đến đây lại thấy tinh thần ngày sút kém đi, các chứng cũ nó lại dấy lên như ong vỡ tò. Ta lại xem thì thấy Hiếu sinh nắm chảy nước mắt dòng dòng, có vẻ thở than cầu cứu, và nói cả việc cha già tóc bạc răng long, con dại nhao nhao, giọng nói ra như tiếng khóc, đều thấy thoát ra bao câu thầm thia.

Ta nói: Tôi rất thương cho chú, là người văn học, tài đức vẹn toàn, không may bệnh hoạn, nghĩ thật rất thương mà rất đáng tiếc vô cùng... Tôi vì chú mà ngày đêm xem xót hết sức ân cần, lo toan moi móc tám gan, tận tâm tận lực để tìm kiếm cùn kẽ nào hay thì rở ra cho hết, nào là biến phương, nào là hợp pháp, rồi lại lấy pháp làm phương chạy chọa hết mọi thứ thuốc, chẳng còn thiếu một phương nào, mà không súc. Song thế bệnh nó như thuyền



nhỏ chờ đầy, đi nhanh bên núi đá, dòng nước chảy mạnh và đầy rẫy những đá nhọn nhấp nhô, có khi thuyền đi ngược, tiến chưa được mấy thước nước mà trút xuống kể biệt mấy mươi tăm.

一 欲 一 喘 獨 雲 前 定 況 大 命 乎.

Ông là người đã đọc sách nhiều, lẽ gì mà ông chẳng biết. Người ta nói một bữa ăn, một bữa uống, còn có tiền định kia mà, phượng chi mệnh lớn của đời người ta, há lại phải rằng không có mệnh.

Thầy Nhan Hồi là bậc đại hiền, thế mà cũng chẳng sống được đến già. Như vậy thì ta há không tin ở số mệnh được hay sao ?

Kinh nhà Phật nói rằng :

此	身	尚	不	能	保
Thân	thân	thượng	bất	năng	bảo,
妻	子	何	足	惜	哉
thê	tử	hà	túc	tích	tai.

Xin tạm dịch :

*Thân mình chẳng giữ được bao
Vợ con còn tiếc làm sao hối trời.*

Kinh nhà phật dạy đó là câu chí lý, có ý đẽ cho người ta hiểu rõ cơ vi huyền diệu của sinh sinh hóa hóa tả rõ diệu chân sắc tướng của con người.

Bấy giờ Hiệu sinh mới nghe ra, và không còn có vẻ gì là khóc lóc thảm thiết cho lắm nữa.



HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

265

Ta bảo mượn cho một chiếc thuyền để tiễn đưa
Hiệu sinh về nhà để cho gia đình đoàn tụ, được cùng
với vợ con gặp gỡ, chỉ được hơn mươi bôme thì chết

Xét ra chừug bệnh này, tuy rằng nguy một trăm
phần sống có một dãy, thật là rất khó. Ta vì tiếc cái tài học
lại vì lời nói tha thiết và tinh nghĩa của bạn bè, nên
không nỡ vội bỏ, có ý muốn làm cho hết sức con người
đã, may ra nó có nên công cán gì chăng? Song le rốt
cuộc chẳng được như ý muốn của mình. Hoặc là còn có
chỗ tuy đã hết lòng hết sức rồi đấy, nhưng thuốc còn
có chỗ chưa đầy đủ được chăng?

Vậy nên ta cứ thành thực ghi chép lại đây, tất
cả đầu đuôi sự thật câu chuyện, để về sau các bậc cao
minh xét ra, còn có chỗ nào quên sót chăng?

"Tim Sich



Mục Lục

<i>Hải thương lân ông</i> 海上懶翁	
<i>Bài tựa</i>	5
<i>Y tập đại thành</i> 醫集大成	9
<i>Tiêu khát án</i> 消渴案	13
<i>Âm hư đầu thống án</i> 陰虛頭痛案	23
<i>Nhâm thâm hoắc loạn án</i> 姦娠霍亂案	33
<i>Ngoại cảm hiệp nội thương án</i> 外感扶內傷案	39
<i>Phi phong thất đảo án</i> 非風卒倒案	47
<i>Quả phụ uất bệnh án</i> 寶婦鬱病案	55
<i>Âm hư đơn nhiệt án</i> 陰虛單熱案	61
<i>Huyết nhiệt độc thịnh</i> 血熱毒盛案	
<i>Khí hư đậu hiềm án</i> 氣虛痘瘡案	69
<i>Chân nhiệt giả hàn án</i> 真熱假寒案	79
<i>Cảm mạo thai động án</i> 感冒胎動案	83
<i>Vong âm hôi hân án</i> 亡陰瀉汗案	87
<i>Tiêu nhi khái thấu án</i> 小兒咳狀案	95
<i>Tiêu nhi đơn nhiệt án</i> 小兒單熱案	103
<i>Sản hậu giả khôi án</i> 產後假塊案	109
<i>Hiệp thống trường muộn án</i> 會痛脈問案	115
<i>Quan cách án</i> 關格案	137
<i>Nam sản án</i> 雜產案	147
<i>Hải thương lân ông</i> 海上懶翁	
<i>Y tông tâm linh</i> 醫宗心領	151
<i>Âm vong dương kiệt án</i> 陰竭陽亡案	155
<i>Thương thử đơn nhiệt</i> 傷暑單熱	
<i>Vong âm án</i> 忘陰案	163
<i>Thùy kiệt hỏa việt án</i> 水竭火炎案	171
<i>Sản hậu phù thũng án</i> 產後浮腫案	179
<i>Cô cách án</i> 犬膈案	187
<i>Thò tả án</i> 吐瀉案	193
<i>Khí hư đậu án</i> 氣虛痘瘡案	203
<i>Âm hư hẫu tỳ án</i> 陰虛嘔膈案	
<i>Phụ hư lao án</i> 附虛瘍案	211
<i>Hàn nhiệt tự ngược án</i> 寒熱似瘧案	233
<i>Âm hư yết thống án</i> 陰虛咽痛案	241
<i>Khí huyết cầu hư đậu án</i> 血氣俱虛症案	249
<i>Hư lao án</i> 虛瘍案	257

Tim Sack



Tim Sdch



Sách Y-học

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi, SAIGON

Danh từ y học	Lê-khắc-Quyển
Bệnh ho leo	Lê-văn-Ngân
Ng Vũ Sơn	—
Bướm hoa	—
Lá giò cành chim	—
Bình leo phổi	Phạm-kim-Tường
Bình truyền nhiễm	—
Sản dục chỉ nam	Nguyễn-văn-Luyện
Tâm cảm nang y dược	V.N. Hoàng
Tự điều trị chứng bệnh thông thường	—
Tự điều được phàm đặc chẽ V.N. và ngoại quốc	—
Tôi học châm cứu	—
Y học nhập môn	—
Phương pháp cứu thương	—
Phép thí nghiệm	—
Phương pháp xem mạch theo Đông Phương	Nguyễn-văn-Minh
Dược tính chỉ nam	—
Hồi Thượng Lân Ông	—
Sách thuốc phòng thân	Châu-Giang
Sức khỏe chỉ nam	—
Những phương thuốc bí truyền của Thầy y Hoa Đỗ	Nguyễn-quốc-Hùng
Cầm Nang Châm cứu	Thượng-Trúc
Giáo dục sinh lý	G. Valensin
Bí quyết sinh nở	J.E. Xuyên
Luyện thi Trữ được Tây Phương	Ph. Le
Nam nữ sinh lý dẫn giải	Hoàng-Len
Phép huyền diệu của sinh tử	Doris Faber
Cách trị bệnh bằng Tự Kỷ ám thị	Coué
Bệnh trẻ con	Lương-Phấn
Bệnh dân bà	—
Bệnh chứng thông thường	—
Tôi dùng thuốc	V.N. Hoàng
Tôi học y tế	—
Tôi hộ sinh	—
Nhập môn nghiên cứu y khoa	Cl. Bernard
Y học pháp lý	Lê-văn-Khai
Sản khoa	Đặng-hóa-Long
Triệu chứng y học nội khoa	Trần-minh-Tùng
Vì trùng học y khoa	Nguyễn-văn-Ái
Phương pháp nhận mặt thuốc	Dược Khoa D.H.D.
Zen và dưỡng sinh	Thái-khắc-Lê
Dưỡng sinh trong đời sống hàng ngày	—